**Tuần 13**

**Ngày dạy: 30/11**

**Lớp dạy: 9/1**

**Tiết 61**

**TỔNG KẾT VỀ TỪ VỰNG**

**(Luyện tập tổng hợp)**

**I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức** :

- Vận dụng kiến thức về từ vựng đã học để phân tích những hiện tượng ngôn ngữ trong thực tiễn giao tiếp và trong văn chương.

- Biết vận dụng kiến thức đã học khi giáo tiếp, đọc – hiểu và tạo lập văn bản.

**2. Kỹ năng** :

- Biết sử dụng kiến thức tiếng Việt trong giao tiếp

-Rèn kỹ năng sử dụng từ

**3. Thái độ:**

- Hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng cảu tiếng Việt

**II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC:**

**1. Kiến thức** :

- Hệ thống các kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, trường từ vựng, từ tượng hình, từ tượng thanh; các phép tu từ từ vựng.

- Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật.

**2. Kỹ năng** :

- Nhận diện các từ vựng, các phép tu từ từ vựng trong văn bản.

- Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong văn bản.

**3. Thái độ:**

- Học sinh có ý thức học tập tự giác, tích cực

**4. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**III. CHUẨN BỊ:**

**1. Thầy:**

- Mỏy chiếu, Bảng phụ, tư liệu ngữ văn, một số mẫu bảng biểu.

- Chuẩn kiến thức kĩ năng.

- Hệ thống hoá kiến thức về từ vựng,.

**2. Trũ:**

- Đọc và chuẩn bị bài trước ở nhà.

- Tự ôn tập kiến thức đã học theo hệ thống câu hỏi SGK, trả lời các cõu hỏi trong SGK vào vở soạn và làm các bài tập trong sách BT trắc nhiệm..

**IV. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC:**

**\* Bước I. Ổn định tổ chức lớp:** Kiểm tra sĩ số lớp và yêu cầu các tổ trưởng báo cáo kết quả kiểm tra việc học và soạn bài ở nhà của lớp.

**\* Bước II. Kiểm tra bài cũ:(4-5’)**

*+ Mục tiêu*: Kiểm tra ý thức chuẩn bị bài ở nhà.

*+ Phương án:* Kiểm tra trước khi tìm hiểu bài

H1. Nhắc lại nội dung ôn của 3 tiết tổng kết từ vựng đã học.

H2. Hãy khoanh tròn và phương án em cho là đúng?

***Câu 1:******Cho biết các từ in đậm trong đoạn thơ sau là từ tượng thanh hay tượng hình?***

Năm gían nhà nhỏ thấp **le te**

Ngõ tối đêm sâu đóm **lập loè**

Lưng giậu **phất phơ** màu khói nhạt

Làn ao **lóng lánh** bóng trăng loe…

( Nguyễn Khuyến).

A. Từ tượng thanh **B**. Từ tượng hình

***Câu 2: Nói về nỗi nhớ gia đình, quê hương của anh bộ đội Cụ Hồ trong những năm dài máu lửa, Chính Hữu đã viết lên câu thơ hay, lắng đọng:***

***“ Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”***

*Em biết cái hay của câu thơ đó như thế nào?*

**A.** Phép nhân hoá, hoán dụ.

B. Biện pháp tu từ so sánh.

C. Vận dụng sáng tạo ca dao, dân ca.

D. Phép liệt kê.

**\* Bước III: Tổ chức dạy và học bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1:** KHỞI ĐỘNG

+ *Ph­ương pháp*: thuyết trình, trực quan.

+ *Thời gian*: 1-2p

*+ Hình thành năng lực*: Thuyết trình

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT – KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - GV Qua các tiết tổng kết về từ vựng trước em có nhận xét gì về từ vựng tiếng Việt?  - Từ phần nhận xét của hs, gv dẫn vào bài mới  - Ghi tên bài | ***Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét, thuyết trình***  - HS nhận xét , lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy  - Ghi tên bài | ***Kĩ năng quan sát, nhận xét, thuyết trình***  **TIẾT 59**  **TỔNG KẾT TỪ VỰNG**  (Luyện tập tổng hợp) | HS hình dung và cảm nhận |

**HOẠT ĐỘNG 2 .** HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

**ÔN TẬP, CỦNG CỐ KIẾN THỨC.**

+ *Ph­ương pháp*: Đọc, vấn đáp, thuyết trình. Quan sát, phân tích, giải thích, khái quát, vận dụng thực hành, hệ thống hóa kiến thức.

+ *Kĩ thuật*: Dạy học theo kĩ thuật động não và dùng phiếu học tập (Vở luyện Ngữ Văn).

+ *Thời gian*: Dự kiến 20-22p

*+ Hình thành năng lực*:Giao tiếp: nghe, nói, đọc; giải quyết vấn đề, phân tích, hợp tác

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. HD HS ôn lại lí thuyết**  \* GV cho H/s đọc lại toàn bộ hệ thống kiến thức lí thuyết bằng bảng phụ | ***Hình thành các Kĩ năng nghe, nói, đọc ,phân tích hợp tác***  **I. HS ôn lại lí thuyết.**  *+ H/s đọc lại toàn bộ hệ thống kiến thức lí thuyết bằng bảng phụ.* | | ***Hình thành các Kĩ năng nghe, nói, đọc ,phân tích hợp tác***  **I. Lí thuyết.** | *Gv chiếu trên máy.* |
| **II. HD HS luyện tập** | **II. HS luyện tập** | | **II. Luyện tập** |  |
| **1.Hư­ớng dẫn HS so sánh dị bản hai bài ca dao.**  *\* Thầy trình chiếu 2 dị bản của 2 bài ca dao lên bảng cho HS đọc.*  H.Cho biết trong trường hợp này,“gật đầu” hay “gật gù”thể hiện thích hợp hơn ý nghĩa cần biểu đạt của bài ca. Vì sao?  **\* GV gợi ý**: Muốn trả lời được câu hỏi này cần hiểu và nắm vững được ý nghĩa của 2 từ “gật đầu” và “gật gù”.  H. Qua từ “gật gù” em hiểu gì về quan hệ tình cảm của đôi vợ chồng trẻ trong bài? | **1.HS so sánh dị bản hai bài ca dao.**  *+ HS đọc và xác định nội dung cần tìm hiểu. Trả lời cá nhân,* *HS khác nhận xét. So sánh các dị bản trong ca dao.*  *HS rút ra nhận xét khi lựa chọn từ ngữ*  + Điểm khác biệt đáng chú ý giữa 2 dị bản là:  - *Gật đầu* (trong dị bản 1) là: cúi đầu xuống rồi ngẩng lên ngay, thường để chào hỏi hay tỏ sự đồng ý.  - *Gật gù* (trong dị bản 2) là: gật nhẹ nhiều lần, biểu thị thái độ đồng tình, tán thưởng.  -> Như vậy “gật gù” thích hợp hơn trong việc diễn đạt ý nghĩa của bài ca dao.  ⭢ Tuy dùng những món ăn hết sức thanh bần, đạm bạc, nhưng đôi vợ chồng nghèo ăn rất ngon miệng vì họ biết cùng nhau chia sẻ những niềm vui đơn sơ, giản dị trong cuộc sống. | | **1.So sánh dị bản hai bài ca dao.**  + Gật đầu: cúi xuống rồi ngẩng lên ngay ⭢ dùng để chào hỏi.  + Gật gù: gật nhẹ nhiều lần ⭢ thái độ đồng tình ⭢ Từ dùng thích hợp hơn trong việc diễn đạt ý nghĩa của bài ca dao. |  |
| **2.Hư­ớng dẫn HS nhận xét nghĩa của từ ngữ.**  *\*Thầy chiếu đoạn đối thoại của 2 vợ chồng lên bảng- Cho HS đọc. Yêu cầu thảo luận bàn, gọi trả lời.*  H. Em có nhận xét gì về cách hiểu nghĩa từ ngữ “chỉ có một chân” của người vợ?  H.Cách nói của người chồng qua cách dùng hình ảnh đó là gì?  H. Dùng cách nói ấy, người chồng đã sử dụng phép tu từ nào?  *GV khái quát và chuyển ý* | **2.Hư­ớng dẫn HS nhận xét nghĩa của từ ngữ.**  *+ HS đọc đoạn đối thoại của 2 vợ chồng.*  *- HS trao đổi nhóm bàn, trả lời.*  - Trong đoạn trích, người vợ không hiểu dụng ý (nghĩa hàm ngôn) của cách nói “chỉ có một chân sút”.  ⭢ Cách nói này có nghĩa là: cả đội chỉ có một người giỏi có khả năng ghi bàn thôi  ⭢ Người chồng dùng cách nói bằng phép tu từ hoán dụ: Lấy bộ phận để chỉ toàn thể. | | **2. Nhận xét nghĩa của từ ngữ. (mục 2)**  Trong đoạn trích, người vợ không hiểu dụng ý (nghĩa hàm ngôn) của cách nói “chỉ có một chân sút”.  ⭢ Người chồng dùng cách nói bằng phép tu từ hoán dụ: Lấy bộ phận để chỉ toàn thể. |  |
| **3.Hư­ớng dẫn HS xác địnhnghĩa của từ ngữ.**  *\* Thầy chiếu đoạn thơ lên màn hình- Cho HS đọc lại*.  H.Trong các từ “***vai, miệng, chân, tay, đầu”*** ở đoạn thơ, từ nào được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển?  H. Đó là những phương thức chuyển nghĩa nào?  *\* Gv gọi trả lời cá nhân, nhận xét.GV khái quát và chuyển ý.*  *\* GV cho HS tìm những câu thơ , văn trong đó có dùng từ như các trường hợp trên.* | **3.HS xác địnhnghĩa của từ ngữ.**  *+ Quan sát, đọc đoạn thơ, suy nghĩ lí giải, trả lời cá nhân, cả lớp nghe, nhận xét.*  ⭢ Những từ được dùng theo nghĩa gốc trong đoạn thơ là: miệng, chân, tay.  - Những từ được dùng theo nghĩa chuyển:  + Vai: phương thức hoán dụ.  \* Vai: gọi tên sự việc: vị trí miếng rách trên tấm áo bằng tên một bộ phận cơ thể mà miếng rách được đặt nơi đó → có quan hệ về vị trí tên gọi.  \* Biện pháp ẩn dụ: đầu  - Gọi tên vị trí phía trên cao nhất của khẩu súng, bằng tên bộ phận phía trên cùng cao nhất của cơ thể người.→ có nét tương đồng về nghĩa.  *+ HS lấy ví dụ tương tự* | | **3. Xác định nghĩa của từ:**  - Những từ được dùng theo nghĩa chuyển:  + Vai: phương thức hoán dụ.  + Đầu: phương thức ẩn dụ. |  |
| **4.Hư­ớng dẫn HS vận dụng kiến thức đã học về trường từ vựng để phân tích cái hay trong nghệ thuật dùng từ của đoạn thơ.**  *\* Thầy chiếu đoạn thơ của Vũ Quần Phương lên bảng. (Dành câu hỏi cho HS khá giỏi.)*  H. Tìm các từ ngữ có cùng trường từ vựng trong bài thơ?  H. Các từ thuộc 2 trường từ vựng này có mối quan hệ với nhau như thế nào?  H. Qua những nội dung vừa phân tích, em hãy chỉ ra cái hay trong nghệ thuật dùng từ của bài thơ?  *\* GV chốt.* | **4. HS vận dụng kiến thức đã học về trường từ vựng để phân tích cái hay trong nghệ thuật dùng từ của đoạn thơ.**  *+ HS trao đổi bằng kĩ thuật động não* 5p: *Quan sát, tự tìm hiểu.)(HS khá giỏi)*  ⭢Các từ: đỏ (áo), xanh (cây), hồng (ánh lửa): nằm trong trường từ vựng chỉ **màu sắc.**  - Các từ: hồng, lửa, cháy, tro: nằm trong trường từ vựng **chỉ lửa và những sự vật có liên quan đến lửa.**  ⭢ Các từ thuộc 2 trường từ vựng trên có quan hệ rất chặt chẽ với nhau:  - Màu áo đỏ của cô gái thắp lên trong mắt chàng trai (và bao người khác) ngọn lửa. | | **4. Tìm hiểu cái hay trong nghệ thuật dùng từ**.  ⭢ Các từ thuộc 2 trường từ vựng trên có quan hệ rất chặt chẽ với nhau:  - Màu áo đỏ của cô gái thắp lên trong mắt chàng trai (và bao người khác) ngọn lửa.  - Ngọn lửa ấy lan tỏa trong chàng trai, làm anh say đắm, ngất ngây (đến mức có thể cháy thành tro bụi) và lan ra cả không gian, làm không gian cũng biến sắc *(Cây xanh như cũng ánh theo hồng). Qua đó, biểu hiện một cách độc đáo tình yêu mãnh liệt và cháy bỏng của chàng trai* |  |
| **5.Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu và phân tích cách đặt tên sự vật trong đoạn văn.**  ***\*****Thầy chiếu đoạn văn lên màn hình.*  H. Các sự vật, hiện tượng trong đoạn văn được đặt tên theo cách nào?  **GV tổ chức cuộc thi : Ai nhanh hơn trong vòng 3 phút.**  H. Tìm 5 ví dụ được gọi tên theo cách dựa vào đặc điểm riêng biệt của chúng? | **5. HS tìm hiểu và phân tích cách đặt tên sự vật trong đoạn văn.**  *+ H.S quan sát, đọc đoạn văn. Suy nghĩ, trả lời.*  ⭢ Các sự vật, hiện tượng trong đoạn văn được đặt tên theo cách dùng từ ngữ có sẵn với một nội dung mới dựa vào đặc điểm của sự vật, hiện tượng được gọi tên.  ***+ HS thi tìm nhanh.***  Ví dụ:  - Cà tím: cà quả tròn, màu tím, hoặc nửa tím nửa trắng.  - Cá kiếm: cá cảnh vùng nhiệt đới cỡ nhỏ, đuôi nhọn và dài như cái kiếm.  - Chè móc câu: chè búp ngọn, cánh săn nhỏ, cong như cái móc câu.  - Than tổ ong: than đóng bánh hình tròn, đục lỗ thông khí như tổ ong.  - Ong ruồi: ong lấy mật, nhỏ như ruồi.  - Ớt chỉ thiên: ớt quả nhỏ, chỉ thẳng lên trời. | | **5. Nhận xét cách đặt tên sự vật.**  ⭢ Các sự vật, hiện tượng trong đoạn văn được đặt tên theo cách dùng từ ngữ có sẵn với một nội dung mới dựa vào đặc điểm của sự vật, hiện tượng được gọi tên.  VD: rạch: rạch Mái Giầm.  - Dựa vào đặc điểm của sự vật, hiện tượng được gọi tên: kênh: kênh Bọ Mắt. |  |
| **6.Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa truyện cười.**  *\* Thầy cho H.S đọc truyện (Xây dụng tiểu phẩm dựa trên cốt truyện với 2 nhân vật: ông sính chữ và bà vợ)* H. Truyện phê phán điều gì?  ***Tích hợp thực tế.***  *GV khái quát và chốt kiến thức trọng tâm toàn bài và chuyển ý.* | *-Hs đọc, trả lời*  - Chi tiết gây cười: lời nói của ông chồng: đừng gọi bác sĩ…đốc tờ.  - Truyện phê phán thói “sính”, dùng từ nước ngoài của 1 số ng­ười: bác sĩ - đốc tờ…  - Cần phải giữ gì sự trong sáng của TV tránh vay mượn tuỳ tiện hoặc lạm dụng. | | **6. Tìm hiểu ý nghĩa truyện cười.**  - Truyện phê phán thói sính dùng chữ nước ngoài ở 1 số người mắc bệnh khoe chữ, học đòi. |  |
| **HOẠT ĐỘNG 3:** LUYỆN TẬP.  + *Ph­ương pháp*: Đọc, vấn đáp, tái hiện thông tin , phân tích, so sánh, .  + *Thời gian*: Dự kiến 8 - 12p  *+ Hình thành năng lực*: Tư duy, sáng tạo | | | | |
| **III.Hư­ớng dẫn HS luyện tập, củng cố.**  H.Qua bài các em cần nắm vững đơn vị kiến thức gì?  H.Giáo viên cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm SBTTN.  H. GV yêu cầu HS lên bảng điền nối tên các đơn vị từ vựng và nội dung sao cho phù hợp  H. Viết đoạn văn có sử dụng một trong số các biện phép tu từ so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói giảm, nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ? | ***- Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  ***III.Luyện tập, củng cố.***  *+ HS nhắc lại bài*  *+HS đọc yêu cầu và làm vào vở bài tập.*  *+ HS lên bảng điền nối, cả lớp quan sát, nhận xét.*  *+ HS viết đoạn văn theo nhóm (4 nhóm), hoàn thiện vào phiếu bài tập.*  *- Đọc trước lớp*  *- Nhận xét chéo.* | ***- Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **III. Luyện tập**  **1. Bài 1:**  **2. Bài 2.**  **3. Bài 3.**  Nhóm 1: Viết đoạn văn đề tài về học tập có sử dụng tr­ường từ vựng.  Nhóm 2: Viết đoạn miêu tả cảnh trường có sử dụng các từ t­ượng thanh, tượng hình.  Nhóm 3: Viết đoạn về bảo vệ môi trường có sử dụng một số phép tu từ , từ vựng.  Nhóm 4: Viết đoạn đề tài về phòng chống tệ nạn xã hội có sử dụng từ đồng âm, đồng nghĩa | | *GV chiếu hệ thống BTTN và hệ thống kiến thức về từ vựng trên máy* |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo .

***\* Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Hs : vận dụng kiến thức về từ vựng, khi giao tiếp cần chú ý điều gì ? | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi,làm bài tập, trình bày.... | ………. |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Tìm các ví dụ minh họa cho các các đơn các đơn vị kiến thức đã tìm hiểu trong bài | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**\* Bước IV: Giao bài, hướng dẫn học ở nhà, chuẩn bị bài ở nhà( 2p):**

***1. Bài vừa học:***

- Vận dụng nội dung vừa học để phân tích giá trị, tác dụng của các biện pháp tu từ.

- Ôn tập kiến thức về phép tu từ từ vựng tiếng Việt

- Làm hoàn thiện các bài tập.

- Xem và ôn kĩ lại 6 nội dung vừa ôn tập.

- Yêu cầu HS lập đề cương hoàn chỉnh các nội dung ôn tập trong 4 tiết ôn từ vựng.

***2. Chuẩn bị bài mới:***

- Đọc tìm hiểu và trả lời trước các câu hỏi bài:

*Luyện tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận.*

- Tự sưu tầm các đoạn văn tự sự có dùng yếu tố nghị luận và chỉ ra các câu văn nghị luận trong đó.

\* Rút kinh nghiệm

- Cho thêm bài tập ngoài sgk để hs rèn luyện

- Sửa bài khó trong sgk

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tuần 13**

**Ngày dạy: 1/12**

**Lớp dạy: 9/1**

**Tiết 62**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TỰ SỰ CÓ SỬ DỤNG**

**YẾU TỐ NGHỊ LUẬN.**

**I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức** :

- Biết được vai trò kết hợp của các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự

- Biết cách đưa yếu tố nghị luận vào bài văn tự sự một cách hợp lí.

**2. Kỹ năng** :

- Biết vận dụng viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận.

- Kỹ năng : viết đoạn, bài văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận

- Tìm hiểu đặc trưng phương thức khắc họa tính cách nhân vật của truyện.

**3. Thái độ**

- Hình thành kĩ năng thức đưa yếu tố nghị luận vào bài văn tự sự một cách hợp lí.

**II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**1. Kiến thức** :

- Đoạn văn tự sự.

- Các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.

- Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ nghệ thuật.

**2. Kỹ năng** :

- Viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận với độ dài trên 90 chữ.

- Phân tích được của yếu tố lập luận trong văn bản tự sự.

**3. Thái độ:**

- Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc khi rèn luyện viết đoạn văn

**4. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**III. CHUẨN BỊ:**

**1. Thầy:**

- Máy chiếu, Bảng phụ, tư liệu ngữ văn.

- Chuẩn kiến thức kĩ năng.

**2. Trò:**

- Đọc và chuẩn bị bài trước ở nhà.

- Tự ôn tập kiến thức đã học theo hệ thống câu hỏi SGK, trả lời các cõu hỏi trong SGK vào vở soạn và làm các bài tập trong sách BT trắc nghiệm.

**IV. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC:**

**\* Bước I. Ổn định tổ chức lớp:** Kiểm tra sĩ số lớp và yêu cầu các tổ trưởng báo cáo kết quả kiểm tra việc học và soạn bài ở nhà của lớp.

**\* Bước II. Kiểm tra bài cũ:**

- Mục tiêu: Kiểm tra ý thức tự giác học và làm bài ở nhà qua việc soạn bài, học bài của học sinh.

- Phương án: Kiểm tra sách, vở, bài soạn của HS. đầu giờ, câu hỏi

- Dự kiến:

*Câu 1: Để lập luận chặt chẽ, người ta thường dùng yếu tố ngôn ngữ nào?*

A. Dùng từ ập luận

B. Dùng câu lập luận

C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai.

*Câu hỏi 2: Trong văn tự sự, yếu tố nghị luận được sử dụng như thế nào? vai trò của yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự?*

**\* Bước III: Tổ chức dạy và học bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1:** KHỞI ĐỘNG

+ *Ph­ương pháp*: thuyết trình, trực quan.

+ *Thời gian*: 1-2p

*+ Hình thành năng lực*: Thuyết trình

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT – KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - Yếu tố nghị luận cần vận dụng như thế nào trong văn tự sự cho phù hợp?  - Từ phần trả lời của hs, gv dẫn vào bài mới  - Ghi tên bài | ***Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét, thuyết trình***  - HS trả lời , lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy  - Ghi tên bài | ***Kĩ năng quan sát, nhận xét, thuyết trình***  TIẾT 60. **LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TỰ SỰ CÓ SỬ DỤNG**  **YẾU TỐ NGHỊ LUẬN.** | HS hình dung và cảm nhận |

**HOẠT ĐỘNG 2 .** HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

+ *Ph­ương pháp*: Đọc, vấn đáp, thuyết trình. Quan sát, phân tích, giải thích, khái quát, vận dụng thực hành, hệ thống hóa kiến thức.

+ *Kĩ thuật*: Dạy học theo kĩ thuật động não và dùng phiếu học tập (Vở luyện Ngữ Văn).

+ *Thời gian*: Dự kiến 30p

*+ Hình thành năng lực*:Giao tiếp: nghe, nói, đọc; giải quyết vấn đề, phân tích, hợp tác

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Hư­ớng dẫn HS thực hành tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.** | ***Hình thành các Kĩ năng nghe, nói, đọc ,phân tích hợp tác***  **I. HS thực hành tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.** | | ***Hình thành các Kĩ năng nghe, nói, đọc ,phân tích hợp tác***  **I.Thực hành tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.** | | | **10’** | |
| *\* Thầy gọi H.S đọc diễn cảm đoạn văn : Lỗi lầm và sự biết ơn.( Chiếu văn bản lên màn hình)*  *\* Hướng dẫn H.S trả lời các câu hỏi SGK:*  H: Văn bản kể về sự việc gì? | *+ 1 HS đọc và xác định nội dung cần tìm hiểu.*  - Đoạn văn kể về sự việc 2 người bạn cùng đi trên sa mạc và cuộc tranh cãi giữa họ  - Đoạn văn thuộc văn bản tự sự nói về học cách viết lỗi lầm và sự biết ơn. | | ***1. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:*** | | |  | |
| *\* GV Yêu cầu thảo luận nhóm theo kĩ thuật động não(3’), gọi trình bày, nhận xét, GV bổ sung.Chốt kiến thức* | *+ HS trao đổi theo kĩ thuật động não và dùng phiếu học tập (Vở luyện Ngữ Văn, trả lời, nghe GV chuẩn kiến thức.* | |  | | |  | |
| H1. Yếu tố nghị luận thể hiện ở những câu văn nào trong đoạn văn? H2. Em hãy chỉ ra vai trò của các yếu tố nghị luận trên trong việc làm nổi bật rõ nội dung của đoạn văn? Nếu t­ước bỏ đi yếu tố nghị luận, đoạn văn đó sẽ ra sao?  H3. Em tự rút ra cho mình bài học gì từ câu chuyện trên?  H: Qua đó em hiểu thêm vai trò của yếu tố nghị luận trong văn tự sự như thế nào? Cách đưa yếu tố nghị luận trong văn tự sự?  *\*GV khái quát lại lí thuyết và định hướng cho HS luyện tập.* | **- Yếu tố nghị luận:**   |  |  | | --- | --- | | *Câu văn mang yếu tố nghị luận* | *Vai trò* | | Câu trả lời của ngư­ời bạn đư­ợc cứu: “Những điều viết… trong lòng người.” | - Mang dáng dấp 1 triết lí về cái giới hạn và cái trư­ờng tồn trong đời sống tinh thần con người. | | Câu kết bài: “vậy mỗi chúng ta… lên đá.” | - Nhắc nhở ng­ười ta cách ứng xử có văn hóa trong cuộc sống vốn rất phức tạp. (có yêu thương, hi vọng; nhưng cũng có cả đau buồn, thù hận) |   **+ Tác dụng của việc sử dụng yếu tố nghị luận** trong một văn bản tự sự là hỗ trợ cho việc kể , làm cho tự sự thêm sâu sắc, giàu tính triết lí và ý nghĩa giáo dục cao.  +Những biểu hiện suy nghĩ , đánh giá , bàn luận , trong một văn bản tự sự là các yếu tố nghị luận  - Nếu t­ước bỏ yếu tố nghị luận thì tính t­ư tư­ởng của đoạn văn sẽ giảm, do đó ấn t­ượng về câu chuyện cũng nhạt nhoà.  **- Bài học:**  về sự bao dung, lòng nhân ái, biết tha thứ và ghi nhớ ân tình, ân nghĩa. | | | | |  | |
| **II.Hư­ớng dẫn HS thực hành viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận.** | **II.HS thực hành viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận.** | | | | **II.Thực hành viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận.** | **20’** | |
| H. Đọc văn bản ***"Bà nội"?***  H: Tìm những yếu tố nghị luận trong văn bản đó? Tác dụng của các yếu tố nghị luận đó? | *+ Đọc VB , Trả lời cá nhân*  *- Hs khác nhận xét, bổ sung.*  **- Các yếu tố nghị luận**  a) Nhận xét suy nghĩ của tác giả trước cách sống của bà  + "Ngư­ời ta bảo… làm sao được"  b) Thông qua chính lời dạy của người bà "Bà bảo u tôi ... nó gãy"=> nêu ý kiến nhận xét, có lập luận chặt chẽ, nêu 1 chân lí  -> Suy ra kết luận tất yếu bằng cách nhận xét, phán đoán. | | | | **\*Văn bản** ***"Bà nội"*** |  | |
| *\* GV gọi HS đọc BT1?*  *\* GV gợi ý:*  a. Buổi sinh hoạt diễn ra ntn( thời gian, địa điểm, ng­ười điều khiển, không khí của buổi sinh hoạt lớp ra sao?)  b. Nội dung buổi sinh hoạt là gì? Em đã phát biểu về vấn đề gì? Tại sao em lại phát biểu về việc đó? Em thuyết phục cả lớp rằng Nam là người bạn tốt ntn? (lí lẽ, VD, lời phân tích…)  *\* GV chia nhóm cho HS thảo luận và cử đại diện lên trình bày ý kiến.*  *GV đánh giá.* | *+ HS đọc yêu cầu của bài tập.*  *- Phát biểu ý kiến chứng minh Nam là người tốt.*  *- Dùng yếu tố đối thoại để bày tỏ quan điểm của minh đồng thời đưa dẫn chứng về việc làm tốt của Nam để giúp mọi người hiểu Nam. Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.Nhận xét, bổ sung*  - Thời gian: buổi sinh hoạt lớp cuối tuần như thường lệ  - Địa điểm: phòng học của lớp.  - Người điều khiển: lớp trưởng  - Không khí: sôi nổi.  **- Nội dung:** tranh luận xem Nam có phải là người bạn tốt không.  -Chứng minh Nam là người bạn tốt vì:  - Các bạn trong lớp đều hiểu lầm về Nam.  - Các bạn chưa được chứng kiến những việc làm tốt của Nam.  - Còn em đã được chứng kiến những việc làm tốt của bạn, sự việc lần này chỉ là sự ngộ nhận… | | | | **1. Bài 1.** Viết đoạn văn kể lại buổi sinh hoạt lớp. Trong buổi sinh hoạt ấy, em phát biểu ý kiến của mình về Nam.  *+ Nội dung:* chứng minh Nam là bạn tốt. |  | |
| *\* GV tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm nhưng viết bài của cá nhân.*  *+ Nhóm 1 làm bài 1*  *+ Nhóm 2 làm bài 2*  *- Gợi ý, h­ướng dẫn*  *- Cho hs làm bài 10 phút, gọi 2 đọc, cả lớp nghe, nhận xét, GV sửa.*  *\* Cung cấp một vài đoạn văn để HS tham khảo.* | - *Hs làm bài cá nhân theo nhóm*  *- Làm ra vở bài tập*  *- Trình bày*  *- Nhận xét, bổ sung*  *- Theo dõi GV sửa, quan sát đoạn văn mẫu.*  **Đoạn văn**  a. Ng­ười em kể là bà  b. Người đó đã làm 1 việc hay nói 1 lời nói, 1 suy nghĩ? Điều đó diễn ra trong hoàn cảnh nào?  c. Nội dung cụ thể là gì? Nội dung đó giản dị mà sâu sắc, cảm động ntn?  d. Suy nghĩ về bài học rút ra từ câu chuyện trên? | | | | **2. Bài 2.** Viết đoạn văn kể về những việc làm hoặc những lời dạy bảo giản dị mà sâu sắc của người bà kính yêu làm cho em cảm động. |  | |
| **\* Đoạn văn:**  Bố mẹ tôi đều làm ruộng nên nhà tôi nghèo lắm. Bấy giờ bà tôi tuy tuổi đã cao nhưng vẫn còn khoẻ mạnh nên bà thư­ờng đỡ đần bố mẹ tôi công việc nội trợ, bếp nóc. Bà thư­ờng bảo: “ Đối với con người, hạt gạo là quý giá nhất”. Mỗi lần đong gạo từ thùng ra cái rá bà làm rất cẩn thận, thong thả, không để 1 hạt gạo nào vãi ra ngoài. Trong cuộc sống hằng ngày , bà tôi sống rất hoà nhã với mọi ngư­ời. Bà thường khuyên chúng tôi: “một điều nhịn chín điều lành “ Con người ta sống phải biết đến tình làng nghĩa xãm, phải yêu thư­ơng giúp đỡ nhau…” | | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 3:** LUYỆN TẬP.  + *Ph­ương pháp*: Đọc, vấn đáp, tái hiện thông tin , phân tích, so sánh, .  + *Thời gian*: Dự kiến 8p  *+ Hình thành năng lực*: Tư duy, sáng tạo | | | | | | | |
| **II.Hư­ớng dẫn HS luyện tập, củng cố.**  H.Qua bài các em cần nắm vững đơn vị kiến thức gì?  H.Giáo viên cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm SBTTN/  H. Yêu cầu HS hoàn thiện 2 đề bài nêu trên | | ***- Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **II.Luyện tập, củng cố.**  *+ HS khái quát, trả lời.*  *+ HS đọc yêu cầu và làm vào vở bài tập.*  *+ HS hoàn thiện 2 đề bài nêu trên* | | ***- Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **II. Luyện tập**   1. **Bài 1. Trắc nghiệm** 2. **Bài 2.** | | | **8’** |

***Tham khảo: BT1/SGK:***

Thứ bẩy vừa qua, Chi đội 9b sinh hoạt tai phòng học của lớp như thường lệ. Mai Hương , lớp trưởng điều khiển chương trình buổi SH. Không khí buổi SH thật sôi nổi. Cả lớp tranh luận xem Nam có phải là người bạn tốt. Nam vốn là người ít nói lai không mấy chịu thanh minh cho mình. Một lần Nam mách cô về việc các bạn tự ý bỏ học đi đá bóng. Một số bạn trong lớp hiểu lầm Nam. Tôi thiết nghĩ bạn Nam nói với cô là việc nên làm. Việc làm đó chúng tỏ Nam rất lo lắng cho việc học của các bạn . Có như vậy mối giúp các bạn nhận ra khuyết điểm.

***Bài 2/SGK:***

Bố mẹ tôi đều làm ruộng , nên gia đình tôi nghèo lắm. Bà nội tôi tuy tuổi cao nhưng bà còn khỏe mạnh bà thường đỡ đần bố mẹ tôi công việc nội trợ, bếp nóc. Bà tôi thường bảo “ đối với con người hạt gạo là quí giá nhất” Mỗi lần đong gạo tù thúng ra cái rá, bà thường làm rất thong thả và cẩn thận: không bao giờ để vương vãi một hạt gạo nào ra ngoài. Khi ăn cơm bà thường nhắc chung tôi ăn hết cơm trong bát , tránh để cơm vãi xuống đát. Bà bảo hạt gạo quí như vàng , “ một hạt lúa vàng chín giọt mồ hôi” đấy cháu à. Suốt một đời tần tảo bà tôi có gì đâu, ngoài những hạt gạo do chính bà làm ra bằng một nắng hai sương và cũng do chính bà xay , giã giần sàng?

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo .

***\* Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Hs : Em có nhận xét gì trong các bài kể chuyện có sử dụng yếu tố nghị luận | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi,làm bài tập, trình bày.... | ………. |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Sưu tầm một số đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận trong văn bản đã học | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**\* Bước IV: Giao bài, hướng dẫn học ở nhà, chuẩn bị bài ở nhà( 2p):**

***1. Bài vừa học:***

- Sửa và viết lại 2 đoạn văn mục II vào vở Bài tập Ngữ văn.

- Sưu tầm những đoạn văn tự sự trong đó có sử dụng yếu tố nghị luận.

- Viết đoạn văn kể về cuộc trò chuyện của em với người cựu chiến binh từng tham gia kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Em hãy bày tỏ nhận thức của mình về cuộc chiến tranh, về sự hi sinh của những người lính đồng thời thể hiện lòng biết ơn và trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với tổ quốc.

HD: Kể về cuộc gặp gỡ nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, em được trò chuyện với một bác cựu chiến binh- khi nghe kể về cuộc chiến tranh , em hỏi bác để hiểu thêm về tư tưởng, tình cảm và lí tưởng sống của thanh niên thuộc thế hệ các bác; em bày tỏ tư tưởng, tình cảm của mình với những người từng hi sinh cho tổ quốc và hứa với họ sẽ kế tiếp cha anh...

***2. Chuẩn bị bài mới:***

- Soạn ***“ Làng”*** - Kim Lân

Yêu cầu

+ Đọc và tóm tắt văn bản, xác định các yếu tố làm nổi bật đặc điểm nhân vật

+Tình huống truyện.

+ Diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật ông Hai từ lúc nghe tin làng mình theo giặc?( => Tình yêu làng quê, yêu nước của ông Hai)

+ Nhận xét nghệ thuật miêu tả tâm lí và ngôn ngữ nhân vật.

+ Sưu tầm truyện ngắn hay thơ viết về tình cảm quê hương.

* Rút kinh nghiệm
* Sửa bài tập khó trong sgk
* -Hướng dẫn hs cách đưa yếu tố nghị luận vào bài

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 13**

**Ngày dạy:1,3/12**

**Lớp dạy: 9/1**

**Tiết 63,64,65**

**LÀNG**

***====== Kim Lân =======***

**I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức** :

- Biết tác giả Kim Lân – một đại diện của thế hệ nhà văn đã có những thành công từ giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám.

- Hiểu, cảm nhận được cảm nhận được tình yêu làng quê thắm thiết thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến của nhân vật ông Hai trong truyện, thấy được một biểu hiện cụ thể, sinh động về tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Thấy được những nét đặc sắc trong nghệ thuật truyện xây dựng tình huống tâm lí, miêu tả sinh động diễn biến tâm trạng nhân vật, ngôn ngữ của nhân vật quần chúng.

**2. Kỹ năng** :

- Biết được những nét đặc sắc trong nghệ thuật truyện xây dựng tình huống tâm lí, miêu tả sinh động diễn biến tâm trạng nhân vật, ngôn ngữ của nhân vật quần chúng.

- Rèn năng lực phân tích nhân vật trong tác phẩm tự sự, đặc biệt là phân tích tâm lí nhân vật.

- Đọc hiểu thông thạo tác phẩm truyện hiện đại.

**3.Thái độ:**

- Hình thành thói quen yêu làng quê, tự hào về tinh thần kháng chiến, tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Trân trọng những ngư­ời nông dân với nhiệt tình yêu nư­ớc cháy bỏng.

**II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**1. Kiến thức** :

- Nhân vật, sự việc, cốt truyện trong một tác phẩm truyện hiện đại.

- Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm; sự kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản tự sự hiện đại.

- Tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

**2. Kỹ năng** :

- Đọc- hiểu văn bản truyện Việt Nam hiện đại được sáng tác trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm truyện để cảm nhận một văn bản tự sự hiện đại.

**3. Thái độ**

**-** Tỡnh yêu quờ hương đất nước, tự hào khâm phục những người nông dân thật thà chất phác.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**III. CHUẨN BỊ:**

**1. Thầy:**+ Phương tiện: Máy chiếu prorecto, bảng phụ.

+ Tư liệu: - Một số tư liệu về nhà văn (Sách Ngữ văn lớp 12 tr 23.)  
 - Chân dung nhà văn Kim Lân.

- Toàn văn truyện ngắn ***Làng*** (Sách Văn học lớp 9 cũ).

**2. Trò:**

- Tự đọc và tóm tắt tác phẩm ở nhà.

- Soạn và trả lời các câu hỏi phần Đọc- hiểu văn bản ra vở bài tập.

- Trả lời các cõu hỏi và làm các bài tập trong sách BT trắc nhiệm.

**IV. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC:**

**\* Bước I. Ổn định tổ chức lớp:** Kiểm tra sĩ số lớp và yêu cầu các tổ trưởng báo cáo kết quả kiểm tra việc học và soạn bài ở nhà của lớp.

**\* Bước II. Kiểm tra bài cũ:( 4-5p)**

*+ Mục tiêu*: Kiểm tra thông tin từ bài trước, rèn ý thức chuẩn bị bài ở nhà.

*+ Phương án:* Kiểm tra trước khi tìm hiểu chung về văn bản

**H1.** Đọc thuộc lòng một khổ thơ của bài thơ ***Bếp lửa*** và nêu lí do vì sao em thích?

**H2.** GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm

*1. Bài thơ được làm theo thể thơ gì?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Thơ tự do 5 chữ. | B. Thơ lục bát | **C.** Thơ tự do 8 chữ. | D. Thơ tự do 7 chữ. |

*2. Nội dung chính của bài thơ là gì?*

A. Miêu tả vẻ đẹp của hình ảnh bếp lửa trong mỗi buổi sớm mai.

**B.** Nói về tình cảm sâu nặng, thiêng liêng của người cháu đối với người bà.

C. Nói về tình cảm thương yêu của người bà dành cho con và cháu.

D. Nói về tình cảm nhớ thương của người con dành cho cha mẹ đang chiến đấu ở xa.

3. Nhận định nào **không** phù hợp với vẻ đẹp nghệ thuật của bài thơ?

A. Sáng tạo hình ảnh bếp lửa vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng.

B. Hình thức và giọng điệu phù hợp với cảm xúc hồi tưởng , suy ngẫm.

C. Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt khác nhau trong một bài thơ.

**D**. Âm hưởng thơ khỏe khoắn, hào hùng, lạc quan.

**\* Bước III: Tổ chức dạy và học bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1 :** KHỞI ĐỘNG

+ *Phương pháp*: thuyết trình, trực quan

+ *Thời gian*: 1-2p

*+ Hình thành năng lực:* Thuyết trình

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT-KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - GV cho hs nghe, nhận xét đoạn lời bài hát ***"Làng tôi"-* Hồ Bắc:**  ***Làng tôi sau luỹ tre mờ xa,***  ***Tình quê thân yêu những nếp nhà***  ***Làng tôi êm ái bao ngày qua***  ***Những chiều đàn em vui hoà ca***  Từ phần nhận xét, gv giới thiệu vào bài mới  - Ghi tên bài | ***Hình thành kĩ năng quan sát, nhận, xét, thuyết trình***  - HS nghe, nhận xét  - HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy  - Ghi tên bài | - ***Kĩ năng quan sát, nhận, xét, thuyết trình***  **Tiết61,62**  Đọc- hiểu văn bản  LÀNG  Kim Lân | HS hình dung và cảm nhận |

**HOẠT ĐỘNG 2 :** HÌNH THÀNH KIẾN THỨC ( 60’)

+ *Phương pháp*: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích

+ *Kĩ thuật*: Dạy học theo kĩ thuật động não, trình bày 1 phút.

+ *Thời gian*: Dự kiến 9 - 10p

*+ Hình thành năng lực:* Năng lực giao tiếp: nghe, đọc

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Hư­ớng dẫn HS đọc - tìm hiểu chú thích**  **1. Hư­ớng dẫn HS đọc- tóm tắt.** | | | | | | | **I.HS đọc - tìm hiểu chú thích**  **1. Hư­ớng dẫn đọc– tóm tắt.** | | | | ***Kĩ năng đọc – trình bày 1 phút***  **I. Đọc - tìm hiểu chú thích** | | | | ***9-10’*** |
| \*GV:*Đây là phần trích trong truyện ngắn* ***Làng****. Mặc dù đã lược bỏ một số đoạn nhưng văn bản vẫn khá dài. Do vậy không cần đọc hết (Phần đọc các em chủ động đọc ở nhà) trên lớp ta sẽ lồng ghép 1 số đoạn trong quá trình phân tích.* | | | | | | |  | | | | **1.Đọc – tóm tắt.** | | | |  |
| *\* GV hướng dẫn cách đọc:* Đọc rõ ràng, mạch lạc, giọng điệu lúc chậm giãi, lúc vui vẻ, khi trầm lắng và chú ý chuyển giọng các lời đối thoại,độc thoại,độc thoại nội tâm… | | | | | | | *+ Nghe hướng dẫn để đọc cho chính xác.* | | | |  | | | |  |
| \* **GV** t**óm tắt phần đầu truyện SGK đã lược bớt**: | | | | | | | *+ Nghe tóm tắt phần bị lược bỏ* | | | |  | | | |  |
| *Ông Hai là người nông dân thật thà chất phác, quê ở làng Chợ Dầu .Ông rất yêu làng của mình và có một thói quen “khoe làng”. Ông khoe đủ thứ về làng của mình từ cái sinh phần viên Tổng Đốc, đến nhà cửa, đường làng, chòi phát thanh, làng kháng chiến với hầm hào, ụ chiến đấu. Năm 1946 khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhân dân thành phố và các làng mạc gần đô thị phải tạm thời tản cư đi nơi khác. Trong đó có gia đình Ông Hai.* | | | | | | | | | | | | | | | |
| **\* GVđọc mẫu**: từ đầu đến nhớ cái làng quá”  H.Gọi 3 HS đọc phân vai, nối tiếp đến cho *mỗi đứa một nhát”*  H. Nhận xét cách đọc ?  *\* GV gọi tóm tắt phần văn bản trong SGK, gọi nhận xét, GV sửa.* | | | | | | | ***+*** *Nghe đọc mẫu và HS đọc phân vai, nối tiếp đến cho mỗi đứa một nhát”*  *+Nhận xét cách đọc.*  *+ 1 HS tóm tắt phần văn bản trong SGK, cả lớp nghe, nhận xét.* | | | |  | | | |  |
| *Do yêu cầu của kháng chiến, gia đình ông Hai phải dời làng đi tản c­ư. Ở nơi tản cư­, ông Hai luôn nhớ về cái làng chợ Dầu của mình. Những lúc như­ thế, ông thư­ờng kể cho mọi ng­ười nghe chuyện về làng chợ Dầu một cách say mê và náo nức đến lạ thư­ờng. Mỗi khi rảnh rỗi, ông thường ra phòng thông tin để theo dõi tin tức về làng, về cuộc kháng chiến. Vào một buổi trư­a, ông đột ngột nghe đ­ược cái tin dữ làng chợ Dầu Việt gian theo Tây … Ông bàng hoàng đến chết lặng đi. Mấy ngày sau đó, ông không dám ra khỏi nhà, lúc nào ông cũng nơm nớp lo sợ. Ông lâm vào tình thế tuyệt vọng khi mụ chủ nhà có ý đuổi gia đình ông đi. Đã có lúc ông muốn quay về làng nh­ng ông gạt phắt ý định ấy đi vì ông nghĩ làng thì yêu thật như­ng làng theo Tây rồi thì phải thù.*  *- Và, lúc này ông chỉ còn biết tâm sự với đứa con nhỏ để bày tỏ lòng mình với kháng chiến, với Cụ Hồ .*  *- Thế rồi, một hôm ông Hai nhận đư­ợc tin cải chính làng chợ Dầu không theo Tây mà vẫn bám trụ kháng chiến đến cùng. Ông bỗng t­ươi vui rạng rỡ hẳn lên và chạy đi khoe với mọi ngư­ời nhà ông bị Tây đốt nhẵn, làng ông không theo Tây.* | | | | | | | | | | | | | | | |
| **2.Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu chú thích.** | | **2. HS tìm hiểu chú thích** | | | | | | | | | | | **2. Chú thích.**  ***a. Tác giả:*** | |  |
| H. Quan sát hình ảnh chân dung nhà văn Kim Lân và dựa vào nội dung chú thích SGK, em nêu những hiểu biết của em về tác giả Kim Lân?  H. Hãy kể tên một số tác phẩm của Kim Lân mà em được biết?  *\* GV chiếu chân dung nhà văn và một số tác phẩm tiêu biểu và bổ sung tư liệu.* | | *+ Trình bày tóm tắt tiểu sử tác giả và quan sát chân dung nhà văn, một số tác phẩm tiêu biểu..*  - Kim Lân tên thật là: Nguyễn Văn Tài (1/8/1920 – 20/7/2007)  - Quê: Từ Sơn - Bắc Ninh.  -Viết văn từ 1941 (có những sáng tác từ trước Cách mạng tháng Tám 1945)  - Là nhà văn có sở trường viết truyện ngắn.  - Tác giả am hiểu và gắn bó với nông thôn và người nông dân.  - Đề tài quen thuộc: Làng quê Việt Nam và người nông dân.-> Ông từng được xem là nhà văn của nông thôn Việt Nam.  **- Sự nghiệp**: Tác phẩm không nhiều → hai tập truyện ngắn: ***“Nên vợ nên chồng”*** (1955) và ***“Con chó xấu xí”*** (1962). Truyện ngắn ***“Vợ nhặt”*** được coi là xuất xắc nhất của văn học hiện đại. | | | | | | | | | | | - Là nhà văn có sở trường viết truyện ngắn.  - Đề tài sáng tác chủ yếu: Những cảnh ngộ của người nông dân và cuộc sống sinh hoạt ở làng quê.  - Giọng văn: Tự nhiên mà tinh tế. | | *GV chiếu hình ảnh chân dung nhà văn và một số sáng tác chính của tác giả* |
| **\*Trư­ớc Cách mạng tháng Tám :** đề tài sáng tác chủ yếu của ông nhằm ***tái hiện sinh hoạt văn hoá phong phú ở thôn quê*** nh­ư (đánh vật,c[họi gà](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%8Di_g%C3%A0" \t "_parent" \o "Chọi gà), [thả chim](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Th%E1%BA%A3_chim&action=edit&redlink=1" \t "_parent" \o "Thả chim (trang chưa được viết))...).  Với các truyện: *Đôi chim thành*, *Con mã mái*, *Chó săn*…...  **-** Ngoài ra còn có một số truyện tiêu biểu (*[Vợ nhặt](http://vi.wikipedia.org/wiki/V%E1%BB%A3_nh%E1%BA%B7t" \t "_parent" \o "Vợ nhặt)*, *Đứa con ng­ười vợ lẽ*, *Đứa con ng­ười cô đầu…* mang tính chất tự truyện nh­ưng ***thể hiện không khí tiêu điều, ảm đạm của nông thôn Việt Nam và cuộc sống lam lũ, vất vả của ng­ười nông dân*** -những ng­ười sống cực nhọc, khổ nghèo nh­ưng vẫn yêu đời, trong sáng.  **\* Sau Cách Mạng tháng Tám:** Kim Lân tiếp tục làm báo, viết văn. Ông vẫn ***viết về cảnh ngộ của ngư­ời nông dân và sinh hoạt làng quê*** Việt Nam – mảng hiện thực mà từ lâu ông đã hiểu biết sâu sắc.  - Những tác phẩm tiêu biểu: *Nên vợ nên chồng* (tập truyện ngắn, [1955](http://vi.wikipedia.org/wiki/1955" \t "_parent" \o "1955)), *Con chó xấu xí* (tập truyện ngắn, [1962](http://vi.wikipedia.org/wiki/1962" \t "_parent" \o "1962)).  - Ngoài sáng tác văn học, Kim Lân còn tham gia đóng phim và kịch. Một số vai diễn tiêu biểu : Thống lý Pá Tra trong phim *[Vợ chồng A Phủ](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=V%E1%BB%A3_ch%E1%BB%93ng_A_Ph%E1%BB%A7&action=edit&redlink=1" \t "_parent" \o "Vợ chồng A Phủ (trang chưa được viết))* ; [Lão Hạc](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A3o_H%E1%BA%A1c" \t "_parent" \o "Lóo Hạc) trong phim *[Làng Vũ Đại ngày ấy](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=L%C3%A0ng_V%C5%A9_%C4%90%E1%BA%A1i_ng%C3%A0y_%E1%BA%A5y&action=edit&redlink=1" \t "_parent" \o "Làng Vũ Đại ngày ấy (trang chưa được viết)).* Lý Cựu trong phim *[Chị Dậu](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ch%E1%BB%8B_D%E1%BA%ADu&action=edit&redlink=1" \t "_parent" \o "Chị Dậu (trang chưa được viết)) ;* Lão Pẩu trong phim *Con Vá…...*  *-* Năm 2001, ông được tặng Giải thư­ởng Nhà nư­ớc về Văn học nghệ thuật*.*  *-* Chiều 20/7/2007, nhà văn [Kim Lân](http://vnexpress.net/GL/Van-hoa/Guong-mat-Nghe-sy/2004/12/3B9DA0EF/" \t "_parent) – tác giả của các truyện ngắn kinh điển nh­ư “Làng”, “Vợ nhặt”… đã trút hơi thở cuối cùng tại Bệnh viện Hữu Nghị Hà Nội, sau một thời gian dài chống chọi với căn bệnh hen suyễn. | | | | | | | | | | | | | | | |
| H. Nêu hoàn cảnh sáng tác và xuất xứ của truyện ngắn **Làng** của Kim Lân? | | | | | | | | *+ Nêu theo chú thích*  Truyện ngắn Làng được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp và được đăng lần đầu trên tạp chí ***Văn nghệ*** năm 1948. | | | | | | ***b. Tác phẩm:***  - Truyện ngắn ***Làng*** được sáng tác năm 1948 |  |
| *\* GV gọi đọc, quan sát các từ khó phần chú thích?*  H. Em hiểu ***“tản cư”*** nghĩa là gì?  \* Ngoài ra GV giới thiệu thêm -*tản cư* (cho thấy hoàn cảnh và công việc mà ông Hai cùng gia đình làm vì tham gia kháng chiến,  H. Giải thích chú thích (6, 14,15,16,27)  - *chợ Dầu* – quê hương của ông Hai  - *Việt gian*- chỉ những người Việt Nam theo giặc.  \* *GV khái quát và chuyển ý Chúng ta chuyển sang tìm hiểu chi tiết văn bản.* | | | | | | | | *+ HS dựa vào các chú thích SGK/172-173 để hiểu và giải thích nghĩa của từ.*  + *Khướt*: có 2 nghĩa:  - Mệt, vất vả lắm, lâu lắm.  - Từ biểu thị mức độ rất cao của tính chất, trạng thái.  + *Cung cúc*: dáng đi cắm cúi và nhanh, vội.  + *Chơi sậm chơi sụi*: chơi một cách lặng lẽ, kín đáo. | | | | | | ***c. Từ khó (SGK)***  ***2,10,17,27.*** | GV chiếu một số hình ảnh. |
| **II. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu văn bản.**  **1. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu khái quát văn bản.** | | | | | | **II. HS tìm hiểu văn bản.**  ***(Hình thành các kĩ năng: Nghe, đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác nhóm)***  **1. HS tìm hiểu khái quát văn bản.** | | | | | **- *Kĩ năng đọc, phân tích, hợp tác nhóm***  **II. Tìm hiểu văn bản.**  **A. Tìm hiểu khái quát .** | | | | ***8’*** |
| H. Hãy xác định đề tài, thể loại, PTBĐ, nhân vật chính ngôi kể, nội dung chính và bố cục của truyện?  ***\* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bằng KTKTB (5’),*** *gọi đại diện trình bày, nhận xét, GV chốt trên máy, mở rộng nội dung và đặc điểm cốt truyện*  *- Truyện khai thác một tình cảm bao trùm và phổ biến trong con người thời kì kháng chiến:* ***tình cảm quê hương đất nước.*** *Đây là một tình cảm mang tính cộng đồng .*  *- Thành công của Kim Lân là đã diễn tả tình cảm, tâm lí chung ấy trong sự thể hiện cụ thể, sinh động ở một con người trở thành nét tâm lí đặc biệt ở nhân vật ông Hai. Vì thế nó là tình cảm riêng mà lại mang rõ màu sắc riêng, rõ cá tính của nhân vật. Truyện thuộc loại có cốt truyện tâm lí không xây dựng trên các biến cố, sự kiện bên ngoài mà chú trọng đến các tình huống bên trong nội tâm nhân vật, miêu tả các diễn biến tâm lí, từ đó làm rõ tính cách nhân vật và chủ đề của tác phẩm.* | | | | | | *+ Kết hợp làm việc cá nhân và hợp tác qua kĩ thuật động não, để hoạt động nhóm bàn xác định:*  - *Đề tài, Thể loại, PTBĐ, Nhân vật chính, Ngôi kể,*  **- Ngôi kể: Ngôi thứ ba** ( đảm bảo tính khách quan của những cái được kể, gợi cảm giác chân thực cho người đọc)  *-Nội dung chính*: Truyện diễn tả chân thực và sinh động tình yêu làng quê của ông Hai - ng­ười nông dân rời làng đi tản c­ư trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.  **- Bố cục:** gồm 3 phần:  *+Phần 1*: Từ đầu đến “vui quá”/***164:*** Tâm trạng của ông Hai trước khi nghe tin làng mình theo giặc.  *+Phần 2*: Từ “ông lão náo nức….đến đôi phần”/170: Tâm trạng của ông Hai từ khi nghe tin làng mình theo giặc.  *+Phần 3*: còn lại: Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng được cải chính. | | | | | **+ *Đề tài*:** viết về người nông dân.  **+ *Thể loại*:** truyện ngắn hiện đại.  **+ *PTBĐ*:** tự sự xen miêu tả, biểu cảm.  + *Nhân vật chính*: ông Hai.  + *Ngôi kể*: ngôi thứ 3- người kể là tác giả nhưng giấu mặt  + *Nội dung*:Truyện diễn tả chân thực và sinh động tình yêu làng quê của ông Hai - ng­ười nông dân rời làng đi tản c­ư trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.  ***+Bố cục: 3 phần*** | | | | GV chiếu nội dung khái quát trên máy. |
| **2. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu chi tiết văn bản.**  ***a. Tình huống truyện.***  **\* Hướng dẫn HS thảo luận nhóm bàn 5-7phút**  ***Có ý kiến cho rằng: Truyện ngắn “Làng” đã xây dựng được một tình huống truyện làm bộc lộ sâu sắc tính cách của nhân vật ông Hai và chủ đề của truyện. Đó là tình huống nào? Câu văn nào thể hiện? Nhận xét vai trò của tình huống truyện ?***  *\* Các nhóm trao đổi nhận xét, đưa ra ý kiến – GV chiếu và chốt ghi chuẩn kiến thức.*  GV phân tích: Tình huống độc đáo gay cấn nhằm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng, yêu nước của ông Hai.→ Tạo một nót thắt gây mâu thuẫn giằng xé trong tâm trạng ông Hai: *là người vốn rất yêu làng, tự hào về làng, thích khoe cái làng mình; nhất là tinh thần kháng chiến. Giờ đây trong những ngày rời làng đi tản cư thì nghe tin cả làng Chợ Dầu làm Việt gian theo giặc phản lại kháng chiến.* *Cái tin thất thiệt ấy chính những người đan đi tản cư từ phía làng Chợ Dầu nói ra. Ông cảm thấy đau đớn, nhục nhã xấu hổ bẽ bàng biết nhường nào. Tâm trạng ông lúc này thực chất là suy nghĩ về danh dự, lòng tự trọng của người dân làng chợ Dầu.*  H.Nhận xét cách nêu vấn đề bằng cách tạo tình huống như trong phần đầu truyện ?  **\* GV chuyển ý:** | | | | | | **2. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu chi tiết văn bản.**  ***a. Tình huống truyện***  *+ HS thảo luận nhóm bàn 5-7phút. Các nhóm trao đổi nhận xét, đưa ra ý kiến. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  ***+Tình huống truyện***: Ông Hai nghe tin làng chợ Dầu làm Việt gian theo giặc, phản lại cụ Hồ, phản lại kháng chiến.  + Câu văn: ***“Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây còn giết gì nữa.”***  **\*Vai trò của tình huống:**  + Đó là một tình huống gay cấn, độc đáo, đặc sắc tạo nên một nót thắt của câu chuyện, thể hiện tâm trạng, phẩm chất, tính cách nhân vật ông Hai: là người nông dân yêu làng, yêu n­ước .  + Đồng thời bộc lộ chủ đề của truyện: Phản ánh, ngợi ca tinh thần yêu làng, yêu n­ước chân thành, giản dị của ng­ười nông dân trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.  *+ Nghe chốt và ghi bài*  *+ HS suy nghĩ trả lời.*  ⭢Cách nêu vấn đề đảm bảo phương châm về chất, có độ tin cậy cao, có nhân chứng, lí lẽ cụ thể nhằm bộ lộ rõ tính cách điển hình của ông Hai và chủ đề của truyện. | | | | | **B.Tìm hiểu chi tiết văn bản.**  ***1. Tình huống truyện.***  - Ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.  - Câu văn: *Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây…*”.  =>Tình huống độc đáo,gay cấn nhằm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng, yêu nước của ông Hai và chủ đề của truyện. | | | | ***7’*** |
| ***b. HD HS tìm hiểu diễn biến tâm trạng của ông Hai.*** | | | | | | ***b.HS tìm hiểu diễn biến tâm trạng của ông Hai*** | | | | | ***2. Diễn biến tâm trạng của ông Hai*** | | | | ***40’*** |
| **GV dẫn dắt***: Sau khi thực dân Pháp trở lại tái chiếm đất nước ta (1946), nghe theo lời dạy của Bác, gia đình ông Hai chấp hành lệnh tản cư. Đó cũng là tham gia kháng chiến.*  H. Quan sát phần đầu của truyện, tìm các chi tiết miêu tả hoàn cảnh sống của gia đình ông Hai nơi tản cư? | | | | | | *+ HS trao đổi nhóm cặp đôi xác định chi tiết:*  \* Phải sống xa quê, ở nhờ nhà người khác, mọi người đều lo kiếm sống:  + Con bé lớn gánh hàng ra quán nước .  + Hai đứa bé ra vườn trông mấy luống rau.  +Ông Hai vỡ vạt đất trồng sắn ăn vào những tháng đói sang năm.  + Bà Hai chạy chợ. | | | | | **a. Trước khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.**  ***+/ Cuộc sống của gia đình ông Hai ở nơi tản cư:*** | | | | *GV chiếu các chi tiết trên màn hình* |
| H. Qua đó em có nhận xét gì về cuộc sống của gia đình ông Hai?  *\* GV ghi bảng* | | | | | | *+ Khái quát, trả lời.*  => Cuộc sống xa quê, tạm bợ về nề nếp sinh hoạt, rất khó khăn nghèo khổ về kinh tế.  *+ HS ghi bài* | | | | | -> Cuộc sống xa quê, tạm bợ, khó khăn, có nề nếp. | | | |  |
| H. Ở nơi tản cư, ngoài mối quan tâm đến công việc làm ăn của gia đình, ông Hai còn có mối quan tâm nào khác? | | | | | | *+ HS trao đổi trả lời câu hỏi*  \* Mối quan tâm:  - Nghĩ và nhớ về làng quê  - Nghĩ về cuộc kháng chiến của đất nước. | | | | | ***+/ Mối quan tâm:*** | | | |  |
| \* *GV yêu cầu HS quan sát và đọc thầm đoạn văn từ chỗ:”Ông lại nghĩ về cái làng của ông….đến Nhớ cái làng quá”*/162-163  H. Nhớ làng, ông nhớ những hoạt động gì ở làng?  H. Vì sao khi nghĩ về làng của mình ông Hai cảm thấy vui quá?  H. Từ đó em nhận thấy tình cảm của ông Hai Thu đối với làng như­ thế nào?  H. Quan sát vào SGK, cho biết những câu văn” *Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn khướt lắm*” là lời của ai?  \* GV chuyển. *Mối quan tâm lớn nhất luôn thường trực trong ông Hai đó là nỗi nhớ làng- một miền quê tích cực kháng chiến và nghĩ về cuộc chiến đấu của dân tộc trong chiến tranh chống Pháp.* | | | | | | *+ Quan sát, suy nghĩ, trả lời.*  - Khi nhớ về làng, nhớ những kỉ niệm của những ngày sống ở làng ... ông cảm thấy vui quá ... mình nh­ư trẻ ra ...  *+ Tự do trả lời*  - Vì làng của ông là làng tích cực tham gia kháng chiến, có ông tham gia...  -> Gắn bó, tự hào, có trách nhiệm với làng quê nơi mình ở.  *+ Trả lời cá nhân.*  - Đó là lời của ông Hai nói một mình-> độc thoại nội tâm | | | | | - Nghĩ, nhớ về làng quê da diết khi cùng làm việc với anh em.  -> Gắn bó, tự hào, có trách nhiệm với làng quê nơi mình ở. | | | | ***Chiếu đoạn văn*** |
| *\* GV yêu cầu HS quan sát đoạn văn: “Ông Hai đi lại nghênh ngang giữa đ­ường .... -> Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá”.*  H. Ngoài mối quan tâm về làng, Ông Hai quan tâm đến cuộc kháng chiến của dân tộc. Cách quan tâm ấy có gì đặc biệt?  **GV chiếu chi tiết trên BP**  **\* GVphân tích**:*Vui mừng vì những thắng lợi: Trẻ con tham gia kháng chiến, người lớn tham gia kháng chiến chỗ này một tí…Làm gì mà thằng Tây không bước sớm*  H. Tâm trạng của ông khi nghe tin đó được tác giả diễn tả như thế nào? | | | | | | *+ Phát hiện trả lời cá nhân. Quan sát trên máy.*  - Nghe lỏm đọc báo thư­ờng xuyên ở phòng thông tin để biết tin tức kháng chiến.  *+ Ở phòng thông tin:*  - Một em nhỏ xung phong bơi ra giữa hồ Hoàn Kiếm cắm Quốc kỳ lên Tháp Rùa .  - Đội nữ du kích Trưng Trắc bắt sống một tên quan hai bốt.  - Anh trung đội trưởng giết được bảy tên giặc.  ***-> Tin tưởng vào kháng chiến*** (đấy cứ kêu chúng nó còn trẻ con mãi đi, liệu đã bằng chúng nó chưa? Chỗ này giết một tí, chỗ kia giết một tí, cả súng ống cũng vậy hôm nay năm khẩu, ngày mai dăm khẩu ... tích tiểu thành đại, làm gì mà thằng Tây không bư­ớc sớm).  - Mong nắng cho Tây chết mệt (*Nắng này thì bỏ mẹ chúng nó).*  *+ Phát hiện, trả lời.*  “Ruột gan ông cứ múa cả lên, vui quá”!-> không giấu được sự vui mừng khi ta lập được chiến công | | | | | - Đến phòng thông tin nghe tin tức về cuộc kháng chiến  - Ông nghe được nhiều tin hay những tin chiến thắng của quân ta. | | | | ***Chiếu đoạn văn*** |
| H.Trong câu nói ***“nắng này là bỏ mẹ chúng nó”*** chúng nó là ai?  A.Con cua,cá C. Giặc Tây  B. Lũ trẻ D.Trâu bò | | | | | | *+ Trả lời cá nhân*  C. Giặc Tây | | | | |  | | | |  |
| H. Em có nhận xét gì về lời văn kể chuyện, nghệ thuật khắc hoạ nhân vật của tác giả ở đoạn truyện ?  H. Qua các BPNT ấy giúp em cảm nhận được điều gì trong tâm trạng của ông Hai ?  H. Những biểu hiện tâm trạng ấy cho em thấy được điều gì trong nét tính cách nổi bật của nhân vật ông Hai ?  \* GVbình. *Tâm trạng của ông Hai lúc đó vô cùng vui sướng, tự hào trư­ớc thắng lợi của làng, của quân ta. Chứng tỏ, trong con người ông luôn tiềm tàng tình yêu làng quê, tinh thần kháng chiến. Tình cảm ấy luôn thường trực trong ông.*  - N*hà văn đặt nhân vật vào tình huống điển hình để bộc lộ tính cách, ông đã hóa thân vào nhân vật, sống với niềm vui và nỗi đau của nhân vật. Chứng tỏ Kim Lân là nhà văn của nhân dân.* | | | | | | *+ Suy nghĩ, rút nhận xét*  - Ngôn ngữ quần chúng: Giữ chịt lấy, cơ chừng khiếp thật, dăm khẩu…  - Cách nói giàu tính khẩu ngữ của người nông dân : nó thì rút ruột ra, biết chửa…bỏ mẹ chúng nó…  - Đối thoại, độc thoại nội tâm của nhân vật.  *+ Khái quát, trả lời.*  ***=>Vui sướng, thoải mái, náo nức, tự hào, tin tưởng về phong trào kháng chiến của quê hương***.  *+ Thảo luận nhóm trình bày.*  →chứng tỏ người nông dân có tính tình vui vẻ, chất phác gần gũi, gắn bó với làng quê với kháng chiến.  *+ HS cảm nhận*  *Đ****ó chính là niềm vui, niềm tự hào của ng­ười nông dân trước thành quả của cách mạng của làng.*** *Tình cảm đó thật đáng trọng.* | | | | | ***=>Vui sướng, thoải mái, náo nức, tự hào tin tưởng về phong trào kháng chiến của quê hương***.  ***⇒ là người nông dân hiền lành, chấc phác, yêu và gắn bó với làng quê, với cuộc kháng chiến của dân tộc.*** | | | |  |
| **Hết tiết 1: Làm BTTN.**  H.Nhắc lại nét đẹp trong tình cảm yêu làng, yêu nước của ông Hai? | | | | | | *+ HS nhắn lại nội dung bài cũ:* Tình cảm yêu làng, yêu nước của ông Hai, một người nông dân phải dời làng đi tản cư trong thời kì kháng chiến chống Pháp. | | | | |  | | | |  |
| 1. Tác phẩm “Làng” của Kim Lân đ­ược viết theo thể loại nào?  **A.** Truyện ngắn B. Hồi ký C. Tiểu thuyết D. Tuỳ bút  2. Loại dấu câu nào đ­ược sử dụng trong lời đối thoại?  **A.**Dấu gạch ngang B. Dấu ngoặc đơn C. Dấu ngoặc kép D. Dấu hai chấm | | | | | | | | | | | | | | | |
| \* Chuyển ý: Vậy tâm trạng của ông Hai diễn biến như thế nào khi nghe được tin cả làng chợ Dầu theo giặc.  H. Ông Hai nghe được cái tin làng mình theo giặc ở đâu, do ai nói ra? | | | | | **TIẾT 2.**  *+HS trao đổi nhóm bàn vànhận xét:*  - Cái tin làng ông theo giặc ông Hai được nghe gián tiếp từ người đàn bà dưới xuôi lên cho biết.  - Những người dưới xuôi lên khẳng định:“*Chúng tôi vừa ở dưới ấy lên”.* | | | | | | **b. Tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng mình làm Việt gian theo giặc.**  ***+/ Khi vừa hay tin:*** | | | |  |
| H. Đặt trong hệ thống các sự việc của truyện, việc tạo ra tình huống trên có giá trị ntn? | | | | | *+ Suy nghĩ, trả lời.*  - Đây là tình huống gay go, thử thách đối với n/vật. Từ tình huống này, n/vật sẽ bộc lộ sâu hơn nội tâm của mình, tình cảm của mình. | | | | | |  | | | |  |
| H. Trước cái tin ấy, thái độ của ông Hai thế nào? Em hãy tìm những chi tiết diễn tả thái độ của ông Hai trước tình huống trên? | | | | | *+ Phát hiện, trả lời.*  **BP**- Cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân.  - Ông lão lặng đi tưởng như không thở được. | | | | | | + Thái độ.  - Cổ nghẹn ắng ⭢ da mặt tê ⭢ lặng đi... | | | | ***Chiếu chi tiết và phần chốt*** |
| H. Nhận xét của em thế nào về các chi tiết miêu tả trên của tác giả? Diễn tả tâm trạng gì của ông Hai vào lúc này? | | | | | *+ Đánh giá, nhận xét*  =>Sự quan sát tinh tế bằng các chi tiết gợi tả, gợi cảm.  - Tác giả đã dùng những động từ mạnh, những tính từ chỉ mức độ mạnh mẽ để diễn tả những biến thái tinh vi của nét mặt để diễn ***tả tâm trạng bàng hoàng sững sờ, không tin đó là sự thật.*** | | | | | | ***-> đau khổ, bàng hoàng, ngỡ ngàng, tưởng chừng mọi điều đang sụp đổ trước mắt ông, ông không tin đó là sự thật.*** | | | |  |
| H. Là lão nông từng trải, để kiểm chứng lại cái tin ấy, ông Hai đã làm gì?  H. Cách nói bỏ lửng “Hay là chỉ lại ....” cho ta biết thêm được điều gì về thái độ của ông Hai? Qua câu hỏi đó giúp em hiểu điều gì về sự thay đổi trong tâm trạng ông Hai lúc này ?  H. Theo em điều gì đã làm nảy sinh trong ông Hai cái hy vọng đó? | | | | | *+ Phát hiện, trả lời.*  - Ông Hai cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi: “liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại...”  ⭢ Thái độ ***nghi ngờ, bán tín, bán nghi*** của một con người từng trải.  ***-Hi vọng rằng đó không phải là sự thật.***  - Phải chăng đó là tình yêu sâu sắc, say mê của ông với làng, niềm tự hào về làng luôn ngự trị trong tâm trí ông. | | | | | | + Hỏi giọng lạc đi.  ***Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại***  ***-> nghi ngờ, bán tín, bán nghi, hi vọng tin đó không phải là sự thật*** | | | |  |
| **\* GV dẫn dắt**: *Nhưng sự việc diễn ra lại không đúng như điều ông mong đợi. Những người tản cư đã kể rành rọt quá, lại khẳng định họ vừa ở dưới ấy lên.*  H? Lúc này, ông Hai có những cử chỉ hành động ntn? Thể hiện thái độ ntn? | | | | | *+ Phát hiện, trả lời.*  - Ông Hai trả tiền nước, đứng dậy, chèm chẹp miệng, vươn vai nói to…  - Cúi gằm mặt xuống mà đi.  - Bao nhiêu ý nghĩ cứ nối tiếp trong đầu ông. | | | | | | + Khi tin đó được khẳng định:  ⭢ Trả tiền nước ⭢ đứng dậy ⭢ chèm chẹp miệng ⭢ vươn vai nói to.  =>Thái độ đánh trống lảng, ***mặc cảm, thất vọng***, miễn cưỡng. | | | | GV chiếu và gạch chân những cử chỉ và hành động |
| *\* GV:Chúng ta tiếp tục tìm hiểu thái độ của ông Hai lúc về nhà.*  H. Tìm đọc các chi tiết tr(166) xác định các chi tiết miêu tả hành động, tâm trạng ông Hai lúc về nhà?  H. Em có nhận xét gì về cách khai thác tâm lí của ông Hai qua những chi tiết trên?  \* GV Bình: *Rõ ràng, nhà văn đã hóa thân vào nhân vật, sống với niềm vui và nỗi đau của nhân vật. Là nhà văn của nhân dân, Kim Lân diễn tả rất đúng tâm trạng nhân vật.*  H. Ở nhà, ông có những suy nghĩ, hành động gì?  H. Qua cách miêu tả tâm lí nhân vật, em hiểu rõ thêm điều gì về tâm trạng, tình cảm của ông Hai vào lúc này? Vì sao ông Hai lại có thái độ ấy? | | | | | *+ Phát hiện chi tiết , trả lời cá nhân, quan sát trên máy.*  - Ông Hai nằm vật ra giường.  - Nhìn lũ con, tủi thân nước mắt ông lão cứ giàn ra.  *+Nhận xét, đánh giá.*  => Sự quan sát phân tích nội tâm nhân vật cực kì tinh tế, sâu sắc.  *+ Nghe bình.*  *+ Phát hiện chi tiết, trả lời.*  - Kiểm điểm từng người trong làng.  - Suy nghĩ : Chao ôi, cực nhục chưa…  - Khuya đi ngủ : không ngủ được…  *+ Thảo luận bàn, trả lời.*  - Tình cảm hoàn toàn tuyệt vọng, bế tắc. Nội tâm của ông Hai đang bị tổn thương. Nỗi tuyệt vọng, bế tắc về làng quê.=> chứng tỏ ông yêu làng tha thiết, cháy bỏng. | | | | | | ***+/ Lúc về đến nhà:***  ***. Vừa về đến nhà***  - Nằm vật ra giường, tủi thân, nước mắt giàn ra.  **=>Tâm trạng tủi thân, xấu hổ, uất ức, căm phẫn.**  ***Dằn vặt, tủi nhục-> tuyệt vọng, bế tắc.*** | | | | GV chiếu các chi tiết trên màn hình để phân tích |
| *\* GVhướng dẫn HS theo dõi đoạn chữ in nhỏ trang 168, 169.*  H.Tìm những chi tiết nhà văn diễn tả thái độ của ông Hai những ngày sống ở nhà? | | | | | *+ HS theo dõi đoạn chữ in nhỏ*  *tr (168, 169).Phát hiện trả lời cá nhân.*  **BP**: - Đã ba bốn hôm nay, ông Hai không bước chân ra đến ngoài.  -Suốt ngày ông chỉ quanh quẩn trong cái gian nhà chật chội ngóng tin.  -Một đám đông túm lại cũngchột dạ.  - Lúc nào cũng nơm nớp tưởng người ta để ý. Cứ thoáng nghe tiếng Tây, Việt gian...lại lủi ra góc nhà, nín thít. | | | | | | ***+/ Ba bốn ngày sau đó*** | | | | GV chiếu các chi tiết trên màn hình yêu cầu HS nhớ |
| H. Em cảm nhận được điều gì về ông Hai, qua những chi tiết trên?  H. Cách diễn tả tâm lí ông Hai như vậy, theo em có phù hợp không, vì sao? | | | | | *+ Khái quát, trả lời (HS khá)*  - Nỗi ám ảnh nặng nề biến thành sự sợ hãi thường xuyên, Ông Hai đang sống trong tâm trạng đau đớn, tủi hổ khi vây quanh ông là những lời đồn đại về cái làng của ông theo giặc. sự sụp đổ của tinh thần kéo dài mãi.  => Một tâm lí mặc cảm tự ti, hết sức đau xãt, khổ tâm, không người thổ lộ giãi bày.  *+ Suy nghĩ, trả lời.*  ⭢ Rất phù hợp. Đó là nét tâm lí bản địa thường thấy ở người nông dân Việt Nam.  - Vì là nhà văn của nông thôn và nông dân, Kim Lân diễn tả rất biện chứng nét tâm lí của họ. | | | | | | ***-> ám ảnh-> mặc cảm tự ti-> sợ hãi, đau đớn, tủi hổ, nhục nhã.*** | | | |  |
| H. Biểu hiện suy nghĩ của ông Hai, nhà văn dùng nghệ thuật nào? Dùng nghệ thuật ấy nhà văn giúp ta hiểu rõ điều gì?  *(Câu hỏi dành cho HS khá)*  H. Em có nhận xét gì về cách thể hiện tâm trạng nhân vật ?  H. Theo em trong t/yêu làng của ông Hai đã hé mở những suy nghĩ mới mẻ gì ?  **\* GV bình**: *Giá ông không yêu làng say mê như vậy thì ông đã không cảm thấy tủi nhục đến thế. Ông cảm thấy chính mình mang nỗi nhục của một người dân cái làng Việt gian.* | | | | | *+ HS suy nghĩ, trả lời cá nhân*  =>Ngôn ngữ độc thoại nội tâm=>Cuộc đấu tranh nội tâm diễn ra âm thầm, dai dẳng, rất quyết liệt.  *+ Rút ra nhận xét, trả lời cá nhân.*  Sâu sắc đúng đặc điểm của nhân vật ông Hai, một người nông dân rất yêu làng.  -> Rất yêu làng, tự ý thức mình là người dân một nước đang chống giặc ngoại xâm.  *+ HS nghe GV bình.* | | | | | | ⭢ Đấu tranh nội tâm  **=> Suy nghĩ về danh dự , lòng tự trọng của người làng chợ Dầu, của người dân Việt Nam** | | | |  |
| H. Khi tin đồn đã lan rộng, ông Hai đã đưa ra giải pháp tình thế ntn? | | | | | *+ Phát hiện trả lời.* | | | | | | ***+/Khi chủ nhà ngỏ ý không cho vợ chồng ông ở nhờ:*** | | | |  |
| **Về làng**  - Phản bội lại kháng chiến.  - Phải làm nô lệ cho thằng Tây  **Ở lại nơi tản cư**  - Không ai người ta chứa  - Không ai buôn bán với.  - Ai cũng đuổi như đuổi hủi.  Làng theo Tây mất rồi thì phải thù  **Yêu nước bao trùm tình yêu làng.**  **Đấu tranh nội tâm**  Băn khoăn, day dứt lựa chọn hai con đường | | | | | | | | | | | | | | | |
| H. Qua những suy nghĩ của ông Hai giúp em hiểu điều gì về tâm trạng và tình cảm của ông lúc này?  *( GV yêu cầu HS trả lời theo nhóm bàn, gọi nhận xét, bổ sung.)*  H. Đến đây em đã nhận thấy sự phát triển mới mẻ trong tình yêu làng của ông Hai là gì ? | | | | *+ Thảo luận bàn, trình bày, nhận xét, bổ sung.*  -> Ở ông Hai đang diễn ra sự đấu tranh giữa tình yêu làng và tình yêu cách mạng, tình yêu đất nước. Tình yêu làng dẫu tha thiết vẫn không thể mạnh hơn tình yêu nước. | | | | | | | | ***-> Tình yêu nước và tinh thần kháng chiến rộng lớn hơn tất cả. Nó bao trùm lên tình cảm làng quê, tình quê hương.*** | | |  |
| H. Cách giải quyết vấn đề về tình cảm làng quê ấy gợi suy nghĩ gì trong em về tình cảm của người nông dân trong kháng chiến?  \* Liên hệ mở rộng: | | | | *+Tự do nêu cảm nhận* | | | | | | | |  | | |  |
| *\* GV hướng dẫn HS theo dõi, quan sát các trang (169, 170).*  H. Trong tâm trạng bị dồn nén và bế tắc ông đã tìm nguồn an ủi nơi nào, với ai?  H. Trong cuộc trò chuyện với đứa con út, ông muốn con ghi nhớ điều gì? | | | | *+ HS theo dõi, quan sát các trang (169, 170).Phát hiện trả lời.*  +/ Ông hỏi khẽ :  - Thế nhà con ở đâu ?  - Nhà ta ở làng chợ Dầu  - Thế con có thích về làng không?  ***->Tình yêu sâu lặng với làng chợ Dầu của ông.***  +/ Ông thủ thỉ:  - Ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ  - Cụ Hồ trên đầu...  - Cái lòng của bố con ông...  ***-> Khẳng định lập trường cách mạng kiên định.***  ***- Tin tưởng tuyệt đối vào cụ Hồ.***  ***-Thuỷ chung một lòng với cách mạng.*** | | | | | | | | ***+/ Trong cuộc đối thoại với đứa con.*** | | | ***Chiếu lời đối thoại*** |
| H. Đoạn văn ấy đ­ược viết bằng ngôn ngữ nào? Việc dùng ngôn ngữ ấy nhằm bộc lộ điều gì trong tâm trạng, suy nghĩ của ông Hai?  *\* GV nhận xét và chốt*  *Xúc động, thông cảm cho ông Hai xãt xa thay cho ông Hai.*  *-Đoạn văn thật chân tình và cảm động* | | | | *+ Học sinh phân tích, trả lời. HS khác bổ sung.*  - Đây là đoạn văn ngậm ngùi đối thoại, độc thoại, diễn tả sinh động và cảm động nỗi lòng sâu sa, bền chặt của ông Hai với quê h­ương, kháng chiến. Những lời ông Hai tâm sự với con thực chất là lời tự nhủ với lòng mình nhằm khẳng định tình yêu làng, yêu n­ước, tấm lòng gắn bó, thuỷ chung thành một niềm thiêng liêng ở ông đối với cụ Hồ, với cách mạng, đất nước và sự nghiệp kháng chiến của dân tộc. | | | | | | | | ***->Đó là những lời tự bạch, tự bày tỏ lòng mình.***  ***- Diễn tả tình cảm cha con, tình yêu thương con của ông Hai.***  ***- Mượn con để bày tỏ tấm lòng với quê hương đất nước.*** | | |  |
| *\* GV khái quát và chuyển ý*.  H.Đoạn chữ in nhỏ cuối văn bản diễn tả nội dung gì?  H.Khi nghe tin đồn được cải chính, ông Hai đã có những lời nói, cử chỉ như thế nào? | | | | *+ HS nêu nội dung*  Tâm trạng ông Hai khi nghe tin đồn được cải chính:  **BP** :- Cái mặt...-Ông khoe "Tây nó đốt nhà tôi rồi" mà khuôn mặt ông cứ tươi vui,rạng rỡ.  -Vội vã đi quên cả dặn trông ở nhà.  - Cái mặt buồn thiu mọi ngày bỗng tươi vui rạng rỡ hẳn lên,…  - Múa tay lên mà... | | | | | | | | **c.Tâm trạng ông Hai khi nghe tin đồn được cải chính:**  +Thái độ: Hồ hởi vui vẻ.  +Nét mặt: tươi vui rạng rỡ.  + Hành động: chia quà cho các con. | | |  |
| H. Đọc lại câu nói của ông Hai với bác Thứ. Em có nhận xét gì về ngôn ngữ mà tác giả sử dụng ?  H: Ông khoe nhà mình bị đốt với thái độ như thế nào? Lời khoe đó của ông có hợp lí không? Qua đó thể hiện tâm trạng gì của ông lúc này?  GVbình.*Biết hy sinh quyền lợi riêng vì kháng chiến. Cuộc kháng chiến chống Pháp đã ăn sâu vào tiềm thức con người và trở thành cuộc kháng chiến toàn dân* | | | | *+ HS đọc, suy nghĩ và nhận xét.*  - Ra láo, láo hết ! Toàn là sai sự mục đích cả ! → Câu văn ngắn, đặc biệt. Ngôn ngữ mộc mạc tự nhiên, hợp lý.  - Niềm vui sướng hả hê đến cức độ ⇒ yêu làng, yêu nước. | | | | | | | | ***- Niềm vui sướng hả hê đến cức độ ⇒ yêu làng, yêu nước.*** | | |  |
| H. Văn bản đã phản ánh nét tiêu biểu tính cách nhân vật ông Hai ? Qua đó giúp em cảm nhận ông là người như thế nào?  **GV khái quát và chốt kiến thức trọng tâm toàn bài và chuyển ý tổng kết củng cố.** | | | | *+ Khái quát, trả lời.*  → Một tâm hồn ngay thẳng, yêu ghét rạch ròi, trọng danh dự và yêu làng quê… Lòng yêu làng, yêu nước hoà quyện không khí kháng chiến; tấm lòng của người dân quê. | | | | | | | | ***=>Tình yêu làng và lòng yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân thời kháng chiến chống Pháp.*** | | |  |
| H. Em có nhận xét gì về nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật của Kim Lân? (Tích hợp với miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự)  H: Tìm những yếu tố nghị luận trong văn bản (Tích hợp TLV)  H: Nhận xét về cách trần thuật và ngôn ngữ trong truyện?  GV chốt rồi chuyển | | | | *+Khái quát trả lời.*  - Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật cụ thể, gợi cảm  - Tác giả đặt nhân vật vào tình huống thử thách bên trong → bộc lộ chiều sâu tâm trạng.  + Tác giả miêu tả rất cụ thể các diễn biến tâm lý qua ý nghĩ, hành vi ngôn ngữ→am hiểu tâm lý ng­ười ndân.  - Trần thuật linh hoạt tự nhiên những chi tiết sinh hoạt xen với mạch tâm trạng.  - Ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu tính khẩu ngữ và cá tính từng nhân vật. | | | | | | | | **\* Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật và ngôn ngữ của tác giả:** | | | Gv chốt trên máy |
| **1. Hư­ớng dẫn HS đánh giá, khái quát.**  H.Học xong bài thơ em rút ra được những giá trị gì lớn về nội dung?  H. Thành công về nghệ thuật của truyện ngắn trên những phương diện nào? (nghệ thuật dựng truyện và nghệ thuật miêu tả tâm lý, ngôn ngữ trong truyện nhân vật của Kim Lân)  *(Tích hợp với miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự, yếu tố nghị luận trong văn bản*)  *\* GV gọi HS trả lời, gọi bổ sung, nhận xét, chốt rồi chuyển*  *\* GV giúp đỡ, tư vấn HS trình bày nội dung theo phần Ghi nhớ SGK.*  H.Gọi HS đọc ghi nhớ SGK/174.  **2. Hư­ớng dẫn HS nêu ý nghĩa văn bản**.  H.Nêu ý nghĩa của văn bản?  *\* GV giúp đỡ, tư vấn cách HS thực hiện để trả lời câu hỏi*  GV liên hệ mở rộng từ ý nghĩa văn bản:  **GV khái quát kiến thức trọng tâm và chuyển ý.** | | | **HS đánh giá, khái quát.**  ***- Hình thành kĩ năng đánh giá tổng hợp***  *+Nội dung:*  - Diễn biến tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc, thực chất là tâm trạng và suy nghĩ về danh dự, lòng tự trọng của người dân làng chợ Dầu,của người Việt Nam.  - Ca ngợi tình yêu làng, yêu nước tha thiết của ông Hai gắn liền với niềm vui, nỗi buồn sướng khổ của ông trong quá khứ và hiện tại. Tình yêu làng, yêu nước tha thiết của ông Hai như vậy đồng thời là biểu hiện của tình yêu đối với đất nước, với kháng chiến, với Cụ Hồ.  *+ Nghệ thuật:*  - Thành công trong việc miêu tả diễn biến nội tâm nhân vật cụ thể, gợi cảm qua ý nghĩ, hành vi ngôn ngữ, đặt nhân vật vào tình huống truyện có sự mẫu thuẫn trong tâm trạng bộc lộ chiều sâu tính cách của nhân vật → am hiểu tâm lý ng­ười nông dân.  - Cách dẫn dắt truyện khéo léo, hợp lý tạo ra những mâu thuẫn trong nội tâm nhân vật.  - Ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu tính khẩu ngữ giản dị, nhuần nhị, thể hiện đúng lời ăn tiếng nói, suy nghĩ của người nôngdân gắn bó với làng quê.  - Trần thuật linh hoạt tự nhiên những chi tiết sinh hoạt xen với mạch tâm trạng.  - Cốt truyện xây dựng theo diễn biến tâm lý nhân vật giản dị đời thường mà tinh tế, sâu sắc.  *+ HS đọc ghi nhớ SGK/174*  **2.HS nêu ý nghĩa văn bản.**  + Nêu ý *nghĩa văn bản:*  *+ HS nghe và cảm nhận* | | | | | | | ***- Kĩ năng đánh giá tổng hợp***  **III. Tổng kết**:  ***1. Nội dung***  - Diễn biến tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc  - Ca ngợi tình yêu làng, yêu nước tha thiết của ông Hai-> của người nông dân  ***2. Nghệ thuật:***  - Thành công trong việc miêu tả diễn biến nội tâm nhân vật cụ thể, gợi cảm  - Ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu tính khẩu ngữ  - Cốt truyện xây dựng theo diễn biến tâm lý nhân vật giản dị đời thường mà tinh tế, sâu sắc.  ***\* Ghi nhớ /SGK174***  ***3.Ý nghĩa văn bản***  Đoạn trích thể hiện tình cảm yêu làng, tinh thần yêu nước của người nông dân trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. | | | | | *8-10’*  *GV chốt trên máy để HS ghi vào vở.* |
| **HOẠT ĐỘNG 3:** LUYỆN TẬP  + *Phương pháp*: Tái hiện thông tin, phân tích, so sánh, đọc diễn cảm  + *Thời gian*: Dự kiến 4-5 p  *+ Hình thành năng lực:* Tư duy, sáng tạo | | | | | | | | | | | | | | | |
| **IV. Hư­ớng dẫn HS luyện tập, áp dụng, vận dụng**  H.Giáo viên cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm SBTTN/  *GV định hướng giúp HS làm bài*  GV yêu cầu HS lên bảng làm bài.  H. Nhận xét chéo  *\* GV nhận xét, sửa chữa, bổ sung.*  H.GV yêu cầu đọc bài tập 2?/174.  \* *GV giúp đỡ, tư vấn cách HS thực hiện để trả lời câu hỏi*  H. Nhận xét bài của bạn | **IV.Luyện tập**  ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  *+ Học sinh đọc và làm bài tập trắc nghiệm, HS trả lời trên máy, cả lớp theo dõi, nhận xét.*  *1.Tác phẩm“Làng”của Kim Lân đ­ược viết theo thể loại nào?*  A. Truyện ngắn C. Tiểu thuyết  B. Hồi ký D. Tuỳ bút.  *2. Loại dấu câu nào đ­ược sử dụng trong lời đối thoại?*  A.Dấu gạch ngang C. Dấu ngoặc kép  B. Dấu ngoặc đơn D. Dấu hai chấm  *3. Nhận định nào nói đúng nhất các loại ngôn ngữ đ­ược sử dụng trong truyện* “*Làng” của Kim Lân****?***  A.Ngôn ngữ đối thoại của nhân vật B.Ngôn ngữ độc thoại và độc thoại nội tâm của nhân vật  C. Ngôn ngữ trần thuật  D. Cả A,B và C.  *4. Nội dung chính của truyện ngắn ”Làng” là gì?*  A.Miêu tả về cảnh làng.  B.Tình yêu làng yêu nước.  C.Phong trào kháng chiến chống Pháp.  D.Cả 3 đáp án trên.  *5.Khi nghe tin làng theo giặc tâm trạng ông Hai như thế nào?*  A.Vui mừng phấn khởi  B. Đau đớn, tủi hổ, sợ hãi.  C.Tự hào về làng  D. Cả 3 đáp án trên  *6. Vai trò của tình huống truyện là gì?*  A.Tạo điều kiện thể hiện tâm lý nhân vật.  B.Làm cho truyện sinh động hấp dẫn.  C. Nhằm bộc lộ thể hiện sâu sắc nội dung tư tưởng (chủ đề) truyện.  D. Tất cả các đáp án trên.  *+ Đọc, nêu yêu cầu, suy nghĩ, giải thích.*  - Nếu bài thơ “Đồng chí”: đã khai thác được những tình cảm bao trùm một cách phổ biến trong con người thời k/c chống Pháp đó là tình yêu quê hương đất nước hòa hợp trong tình đồng chí đồng đội.  - Thì thành công của Kim Lân là diễn tả được tâm trạng chung ấy trong sự thể hiện sinh động cụ thể ở một con người nên nó trở thành nét tâm lí sâu sắc ở nhân vật ông Hai. Vì thế nó là tính chất chung mà có nét riêng →khắc họa rõ nét. | | | | | | | | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV. Luyện tập**:  **1. Bài tập 1: Trắc nghiệm**  *1.Tác phẩm “Làng” của Kim Lân đ­ược viết theo thể loại nào?*  A. Truyện ngắn  *2.Loại dấu câu nào được sử dụng tronglời đối thoại?*  A.Dấu gạch ngang  *3.Nhận định nào nói đúng nhất các loại ngôn ngữ đ­ược sử dụng trong truyện* “*Làng” của Kim Lân****?***  D. Cả A,B và C.  *4. Nội dung chính của truyện ngắn ”Làng” là gì?*  B.Tình yêu làng yêu nước.  *5.Khi nghe tin làng theo giặc tâm trạng ông Hai như thế nào?*  B. Đau đớn, tủi hổ, sợ hãi  *6. Vai trò của tình huống truyện là gì?*  D. Tất cả các đáp án trên.  **2. Bài tập 2*:***  Em có nhớ truyện ngắn hay bài thơ nào cũng viết về tình cảm quê hương, đất nước? Hãy nêu nét riêng của truyện **Làng** so với những tác phẩm ấy? | | | | | | Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu của bài và làm bài tập trắc nghiệm trên BP |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo .

***\* Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  Tìm đọc toàn bộ tác phẩm Làng và một số tác phẩm viết về người nông dân của Kim Lân | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi,làm bài tập, trình bày.... | ………. |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Hs: Em có suy nghĩ gì vè tình yêu làng quê trong thời hhieenj đại ngày nay  ? | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**\* Bước IV: Giao bài, hướng dẫn học ở nhà, chuẩn bị bài ở nhà( 2p):**

***1. Bài vừa học:***

- Nắm được các giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc, ý nghĩa của văn bản và nội dung phần Ghi nhớ.

- Tóm tắt lại truyện và nắm đ­ược những giá trị đặc sắc của truyện.

- Làm 2 bài tập phần luyện tập trong sách giáo khoa.

***2. Chuẩn bị bài mới:***- Đọc và trả lời các câu hỏi phần đọc hiểu để chuẩn bị soạn bài

***Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự***

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tuần 14**

**Ngày dạy: 4/12**

**Lớp dạy: 9/1**

**Tiết 66**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG( TIẾNG VIỆT)**

**Câu 1 (trang 175 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):**

a. Chỉ sự vật, hiện tượng...không có tên gọi trong các phương ngữ khác và ngôn ngữ toàn dân :

   - *Móm* : lá cọ non, phơi tái dùng để gói cơm nắm, thức ăn các loại.

   - *Nhút* : Món ăn làm bằng xơ mít với một số thứ khác, được dùng phổ biến ở Nghệ An – Hà Tĩnh.

   - *Đước* : cây mọc ở vùng ngập mặn Tây Nam Bộ, rễ chùm lớn, hạt nảy mầm ngay trên cây.

b. Đồng nghĩa nhưng khác về âm :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phương ngữ Bắc | Phương ngữ Trung | Phương ngữ Nam |
| Bát | Đọi | Chén |
| Mẹ | Mẹ | Má |
| Bố | Cha, Bo | Ba, Tía |

c. Đồng âm nhưng khác về nghĩa :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Từ ngữ | Phương ngữ Bắc | Phương ngữ Trung | Phương ngữ Nam |
| Hòm | Dụng cụ để đựng đồ | Quan tài | Quan tài |
| Bổ | Có ích | Ngã | Té |
| Mắc | Treo lên | Bận | Đắt |

**Câu 2 (trang 175 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):**

   - Có những từ địa phương vì có những sự vật hiện tượng xuất hiện ở địa phương này nhưng không xuất hiện ở địa phương khác.

   - Thể hiện Việt Nam là một đất nước có sự khác biệt giữa các vùng, miền về tự nhiên tâm lý, phong tục tập quán.

**Câu 3 (trang 175 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):**

Từ ngữ thuộc vào ngôn ngữ toàn dân trong trường hợp (1.b), (1.c) :

(1.b) : *cá quả, lợn, ngã.*

(1.c) : *ốm*

=> Phương ngữ Bắc được dùng phổ biến nhất trong ngôn ngữ toàn dân.

**Câu 4 (trang 176 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):**

   - Những từ ngữ địa phương có trong bài Mẹ Suốt là : *chi, rứa, nờ, tui, cớ răng, ưng, mụ, nói cứng, kín mình*. Những từ này thuộc phương ngữ Trung.

→ Giúp khắc họa rõ nét những đặc trưng có tính chất địa phương của nhân vật trong văn học, làm cho hình ảnh mẹ Suốt càng chân thực, sinh động.

Xem thêm các bài Soạn văn lớp 9 cực ngắn, hay khác:

* Rút kinh nghiệm
* Cho hs chuẩn bị bài trước owrt nhà
* Cho them bài tập ngoài sgk để hs rèn luyệ

**Tuần 14**

**Ngày dạy: 5/12**

**Lớp dạy:9/1**

**Tiết 67**

**ĐỐI THOẠI, ĐỘC THOẠI VÀ ĐỘC THOẠI NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN**

**I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức** :

- Hiểu được vai trò của đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.

- Biết thế nào là đối thoại, độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự, đồng thời thấy được tác dụng của chúng đối với văn bản tự sự.

- Biết văn bản tự sự có đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.

**2. Kỹ năng** :

- Rèn luyện kĩ năng nhận diện và tập kết hợp các yếu tố này trong khi đọc cũng như khi viết văn bản tự sự.

- Viết văn bản tự sự có đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.

**3. Thái độ:**

- Hình thành thói quen sử dụng yếu tố đối thoại, độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.

- Có ý thức sử dụng yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự cho phù hợp

**II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**1. Kiến thức** :

- Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.

- Tác dụng của việc sử dụng đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.

**2. Kỹ năng** :

- Phân biệt được đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.

- Phân tích được vai trò của đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.

**3. Thái độ**

**-** Hs có ý thức sử dụng ngôn ngữ đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm khi viết văn tự sự

**4. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**III. CHUẨN BỊ:**

**1. Thầy:**

- Máy chiếu, Bảng phụ, tư liệu ngữ văn.

- Chuẩn kiến thức, kĩ năng.

**2. Trò:**

- Đọc và chuẩn bị bài trước ở nhà.

- Tự ôn tập kiến thức đã học theo hệ thống câu hỏi SGK, trả lời các cõu hỏi trong SGK vào vở soạn và làm các bài tập trong sách BT trắc nhiệm..

**IV. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC:**

**\* Bước I. Ổn định tổ chức lớp:**

Kiểm tra sĩ số lớp và yêu cầu các tổ trưởng báo cáo kết quả kiểm tra việc học và soạn bài ở nhà của lớp.

**\* Bước II. Kiểm tra bài cũ:(4-5’)**

*+ Mục tiêu*: Kiểm tra ý thức chuẩn bị bài ở nhà.

*+ Phương án:* Kiểm tra trước khi tìm hiểu bài

*\* Gv phát phiếu bài tập, yêu cầu HS làm vào phiếu HT, HS chấmchéo, HS nhận xét, Gv gọi trả lời, cho điểm.*

**Tìm từ ngữ thích hợp ghi trong ngoặc đơn (tự sự, hình thức lập luận, nghị luận, vấn đề, ý kiến, triết lí, lí lẽ, dẫn chứng) để điền vào chỗ trống:**

***Trong văn bản…, để ng­ười đọc (ngư­ời nghe) phải suy nghĩ về một vấn đề nào đó, người viết (ng­ười kể) và nhân vật có khi …bằng cách nêu lên các…, nhận xét cùng những lí lẽ và … Nội dung đó thường đ­ựơc diễn đạt bằng … làm cho câu chuyện thêm phần triết lí.***

**ĐA:**Tự sự, nghị luận, ý kiến, dẫn chứng, Hình thức lập luận.( mỗi từ 2đ )

**\* Bước III: Tổ chức dạy và học bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1:** KHỞI ĐỘNG

+ *Ph­ương pháp*: thuyết trình, trực quan.

+ *Thời gian*: 1-2p

*+ Hình thành năng lực*: Thuyết trình

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT – KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - GV yêu cầu hs quan sát, nhận xét về cuộc hội thoại sau:  *Chị lò dò về phía hang tôi hỏi:*  *- Đứa nào cạnh khóe gì tao thế? Đứa nào cạnh khóe gì tao thế?*  *Tôi chui tọt ngay vào hang, lên giường nằm khểnh, bắt chân chữ ngũ. Bụng nghĩ thú vị: “mày tức thì mày tức , mày ghè cái đầu mày ra cho nhỏ đi, nhỏ đến đâu thì mày cũng không chui nổi vào tổ tao đâu” (Dế Mèn phiêu lưu kí” – Tô Hoài)*  - Từ phần nhận xét của hs, gv dẫn vào bài mới  *.* Ghi tên bài | ***Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét, thuyết trình***  - HS quan sát, nhận xét  - HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy.  - Ghi tên bài | ***Kĩ năng quan sát, nhận xét, thuyết trình***  Tiết 64 . **Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự** | HS hình dung và cảm nhận |

**HOẠT ĐỘNG 2 .** HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

+ *Ph­ương pháp*: Đọc, vấn đáp, thuyết trình. Quan sát, phân tích, giải thích, khái quát, vận dụng thực hành, hệ thống hóa kiến thức.

+ *Kĩ thuật*: Dạy học theo kĩ thuật động não và dùng phiếu học tập (Vở luyện Ngữ Văn).

+ *Thời gian*: Dự kiến 20-22p

*+ Hình thành năng lực*:Giao tiếp: nghe, nói, đọc; giải quyết vấn đề, phân tích, hợp tác

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | | | | **KIẾN THỨC**  **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| **I.Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nộ** | | ***Hình thành các Kĩ năng nghe, nói, đọc ,phân tích hợp tác***  **I. HS tìm hiểu yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự** . | | | | ***Hình thành các Kĩ năng nghe, nói, đọc ,phân tích hợp tác***  **I. Tìm hiểu yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.** | **20-22’** |
| *\* Thầy cho HS đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:*  H. Cho biết đoạn trích kể về nội dung gì?  ***\*GV****Để diễn tả nội dung trên tác giả đã dùng hình thức ngôn ngữ nào chúng ta cùng tìm hiểu bằng câu hỏi thảo luận nh­ư sau:*  HS trao đổi theo kĩ thuật KTB (5p) | | *+ HS dùng phiếu học tập (Vở luyện Ngữ Văn).*  *HS đọc và xác định nội dung cần tìm hiểu.*  - Đoạn văn kể về việc làng Chợ dầu theo giặc và tâm trạng bàng hoàng, xấu hổ, tủi nhục của ông Hai khi nghe tin dữ từ 2 người tản cư­ nói với nhau.  HS trao đổi theo kĩ thuật KTB (5p) | | | | ***1. Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi.*** |  |
| H. Ba câu đầu đoạn trích là lời của ai nói với ai  + Tham gia cuộc thoại ấy, theo em ít nhất phải có mấy người?  + Dấu hiệu ngữ pháp nào cho biết đó là cuộc trò chuyện qua lại?  *\* GV đ­ưa câu hỏi trong sgk lên bảng phụ, yêu cầu HS đọc các câu hỏi .*  *Thảo luận nhóm ( 5 phút ) Làm ra phiếu bài tập. Trình bày. Nhận xét chéo.*  *\* GV chiếu đại diện 1 số bài- Gọi các nhóm nhận xét chéo. GV nhận xét, đưa đáp án.*  *\* Gv tích hợp với công dụng của dấu gạch ngang.* | | *+ Đọc, quan sát, suy nghĩ. Thảo luận nhóm ( 5 phút ) Làm ra phiếu bài tập. Trình bày. Nhận xét chéo.*  a. Ba câu đầu đoạn trích là cuộc thoại của những người phụ nữ tản cư từ dưới xuôi lên. - Tham giao vào cuộc thoại ấy ít nhất phải có 2 người.  - Dấu hiệu: có 2 l­ượt lời qua lại ( lời trao và lời đáp )  - Nội dung nói của mỗi lượt lời: người trao, người đáp đều hướng tới tiếp chuyện người kia về chuyện làng chợ Dầu theo Tây.  -Hình thức thể hiện: Mỗi lượt lời được đánh dấu bằng 1 dấu gạch đầu dòng trư­ớc mỗi l­ượt lời và dấu chấm xuống.  **=> Đối thoại** | | | | ***\* Nhận xét:***  ***a. Là lời đối thoại của 2 người phụ nữ tản cư nói với nhau.*** | GV chiếu đoạn văn để phân tích |
| *\* Thầy trình chiếu đoạn văn trong SGK lên màn hình:Yêu cầu H.S đọc phân vai đúng ngữ điệu và các kiểu câu?*  *\* Quan sát đoạn văn trên đó là hình thức của đoạn đối thoại*  H. Em hiểu thế nào là đối thoại trong văn bản tự sự?  H. Trong văn tự sự, đối thoại được nhận biết bằng dấu hiệu ngữ pháp nào? | | *+ HS đọc phân vai đúng ngữ điệu và các kiểu câu.*  *+ Dựa vào kênh chữ và hình trong văn bản, nêu nhận xét, rút ra khái niệm, trả lời, HS khác bổ sung.* | | | | **\* Đối thoại:** là hình thức đối đáp hay trò chuyện giữa 2 hoặc nhiều  **- Dấu hiệu:** Đối thoại trong văn tự sự được biểu hiện bằng các dấu gạch đầu dòng ở trước các lời trao và đáp. | - GV chiếu đoạn văn |
| H. Câu: - "*Hà, nắng gớm, về nào…*" ông Hai nói với ai?  H. Đây có phải là câu đối thoại không? Vì sao em kết luận như vậy?  H. Những câu văn có đặc điểm như câu nói trên là lời độc thoại. Em hiểu như thế nào về nội dung hình thức của loại ngôn ngữ này?  H. Trong phần trích trên còn có câu nào nói theo cách nói này. Em hãy chỉ ra các câu văn ấy? | | *+ Suy nghĩ, trả lời.*  - Đây là lời ông Hai không nói với ai cả mà tự nói với chính mình.  *+ Trao đổi nhóm cặp, trả lời.*  - Đây không phải là câu đối thoại vì: Nội dung của câu nói này không hướng tới ai (nó không phải là lời trao cho ai) và không liên quan tới chủ đề mà người phụ nữ tản cư đang bàn.  - Sau câu nói, chẳng có ai là người đáp lại. (Đây là lời nói bâng quơ của ông Hai theo kiểu "đánh trống lảng")  **=> Độc thoại**  *+ HS trao đổi nhóm bàn:Khái quát, nhận xét, đánh giá trình bày kết luận:*  *+HS liệt kê câu vă,trả lời cá nhân.*  Ông lão nắm chặt 2 bàn tay lại và rít lên:  - Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này. | | | | ***b. Là lời độc thoại: Ông Hai tự nói với chính mình.***    **\* Độc thoại:** là lời nói của một người nào đó tự nói với chính mình hoặc nói với một ai đó trong tâm tưởng. | - GV chiếu đoạn văn |
| HS trao đổi theo kĩ thuật động não (5p)  H. Những câu như: "*Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư? Khốn nan, bằng ấy tuổi đầu…*" là những câu hỏi ai?  H. Những câu ấy có được phát ra thành tiếng không?  H. Trước những câu này có dấu gạch đầu dòng như trong trường hợp 1(a), 1(b) không?  *\* GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi .*  *Thảo luận nhóm ( 5 phút ) yêu cầu HS làm ra phiếu bài tập. Trình bày. Nhận xét chéo.*  *\* GV chiếu đại diện 1 số bài- Gọi các nhóm nhận xét chéo. GV nhận xét, đưa đáp án.*  H. Gọi các kiểu câu có đặc điểm nội dung và hình thức như những câu trên là câu độc thoại nội tâm. Em có kết luận gì về loại câu này? | | HS trao đổi theo kĩ thuật động não (5p)  *HS đọc các câu hỏi .*  *Thảo luận nhóm ( 5 phút )*  *Làm ra phiếu bài tập.*  *Trình bày.*  *Nhận xét chéo.*  - Nó không được phát ra thành tiếng mà là lời nói trong suy nghĩ.  - Trước những câu nói này không có dấu gạch đầu dòng. | | | | ***c. Những câu nói này là lời ông Hai tự nói với chính mình, tự hỏi lòng mình***  **- Dấu hiệu:** Những câu không phát thành tiếng trong đối thoại, không có gạch đầu dòng trong khi viết.  **\* Độc thoại nội tâm:**  - Là lời người nói tự nói với chính mình hoặc nói với ai đó trong tâm tưởng.  **- Dấu hiệu :** Trước câu độc thoại nội tâm không có dấu gạch đầu dòng. |  |
| H. Như vậy giữa câu độc thoại và độc thoại nội tâm có điểm gì giống và khác nhau? | | *+ Khái quát, nhận xét, rút ra kết luận.* | | | |  |  |
| **+ Giống nhau:** về nội dung biểu hiện: là lời của người nói tự nói với chính mình hoặc nói với ai đó trong tâm tưởng. | | **+ Khác nhau:** về quy định trong văn viết:  - Độc thoại: có dấu gạch đầu dòng đứng trước. | - Độc thoại nội tâm: không có dấu gạch đầu dòng đứng trước. | | | |  |
| H. Các hình thức diễn đạt trên có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện diễn biến của câu chuyện và thái độ của những người tản cư trong buổi trưa ông Hai gặp họ? | | *+ Trả lời cá nhân.*  - Các hình thức diễn đạt trên tạo cho câu chuyện có không khí nh­ư cuộc sống thực, thể hiện thái độ căm giận của những người tản cư đối với dân làng chợ Dầu, tạo tình huống đi sâu vào nội tâm nv.  - Những hình thức độc thoại và độc thoại nội tâm giúp khắc sâu được tâm trạng nv ông Hai: dằn vặt, đau đớn khi nghe tin làng chợ Dầu mà ông vô cùng yêu qúi và tự hào đã theo giặc  ->làm cho câu chuyện sinh động. | | | ***d. Tác dụng*:**  - Tạo không khí gần gũi chân thực.  - Thể hiện thái độ và nhân vật rõ nét.  - Thành công trong xây dựng nhân vật. | |  |
| H. Qua ví dụ trên em hiểu thế nào là đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự?  H.Việc sử dụng các yếu tố ngôn ngữ trên có vị trí, vai trò, tác dụng gì trong văn bản tự sự nói chung?  ***GV khái quát và chốt kiến thức trọng tâm:*** *Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm là những hình thức quan trọng để thể hiện nhân vật trong văn bản tự sự. Giúp nhà văn, ng­ười viết thể hiện được suy nghĩ, thái độ , tình cảm đặc biệt là diễn biến nội tâm tinh tế phức tạp của con người*  H.Gọi HS đọc ghi nhớ SGK/178? | | - *Hs trả lời khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng dựa trên các ví dụ đã tìm hiểu ở phần thảo luận ( 2 hs trả lời)*  - Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm là những hình thức quan trọng để thể hiện nhân vật trong văn bản tự sự.  - Giúp nhà văn, ng­ười viết thể hiện được suy nghĩ, thái độ , tình cảm đặc biệt là diễn biến nội tâm tinh tế phức tạp của con người  *+ 1 HS đọc ghi nhớ, cả lớp ghi vào vở.* | | | **2. Ghi nhớ.**  ***a/ Khái niệm***  - Đối thoại  - Độc thoại  - Độc thoại nội tâm.  ***b/ Vị trí, vai trò, tác dụng:***  - Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm là những hình thức quan trọng để thể hiện nhân vật trong văn bản tự sự.  - Giúp nhà văn, người viết thể hiện được suy nghĩ, thái độ , tình cảm đặc biệt là diễn biến nội tâm tinh tế phức tạp của con người.  **\* Ghi nhớ/178.** | |  |
| **HOẠT ĐỘNG 3:** LUYỆN TẬP.  + *Ph­ương pháp*: Đọc, vấn đáp, tái hiện thông tin , phân tích, so sánh, .  + *Thời gian*: Dự kiến 8 -12p  *+ Hình thành năng lực*: Tư duy, sáng tạo | | | | | | | |
| **II.Hư­ớng dẫn HS luyện tập, củng cố.** | ***- Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **II. HS luyện tập, củng cố.** | | | ***- Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **II. Luyện tập** | | | **8-12’** |
| H.Qua bài các em cần nắm vững đơn vị kiến thức gì?  H.GVgọi HS đọc yêu cầu bài tập: H: Cuộc đối thoại có bình thư­ờng không? (Tích hợp TV)  H: Chứng tỏ ng­ười nói ở đây đã vi phạm PCHT nh­ư thế nào?  H.Việc biểu hiện tâm trạng đó giúp ta hiểu gì về ông Hai?  - *Giáo viên chốt* | *+ HS khái quát kiến thức dựa vào ghi nhớ SGK/178*  *+ HS đọc yêu cầu và làm vào vở bài tập.*  + Không phải cuộc đối thoại bình thường: Có 3 lời trao của bà Hai nh­ưng chỉ 2 lời đáp của ông Hai.  → Vi phạm phư­ơng châm về cách thức, lịch sự.  → Ông Hai bỏ l­ượt lời phải đáp bà Hai ở lần 1 cùng câu trả lời cộc lốc ở 2 lời đáp sau và cử chỉ, hành động ấy đã cho thấy tâm trạng của ông Hai bực bội, đau khổ, chán chư­ờng và miễn cư­ỡng khi phải trả lời bà Hai về việc làng chợ Dầu theo Tây → Yêu làng tha thiết.  ( Lời thoại2:ông Hai chỉ khẽ nhúc nhích đáp bằng một câu hỏi “gì”  Lời thoại 3: ông Hai đáp lại bằng một câu cụt lủn, giọng gắt lên: “biết rồi”. | | | **1. Bài 1**: ***Phân tích hình thức đối thoại.***  - Có 3 lượt lời trao (lời bà Hai) nhưng chỉ có 2 lời đáp.  + Cuộc đối thoại diễn ra không bình thường giữa 2 vợ chồng ông Hai.  - Lời thoại đầu của bà Hai, ông Hai không đáp. Câu thứ 2 của bà, ông Hai đáp lại bằng từ "Gì". Lần thứ 3 ông cũng đáp lại bằng một câu cụt lủn, giọng gắt lên: "Biết rồi!"  🢣 Tái hiện lại cuộc đối thoại này, nhà văn Kim Lân đã làm nổi bật rõ tâm trạng thất vọng, chán chường, dằn vặt, đau khổ của ông Hai trong cái đêm nghe tin làng chợ Dầu theo giặc. | | |  |
| *\* Thầy hướng dẫn H.S đọc và xác định phương hướng giải bài tập 2.*  *\* Thầy hướng dẫn HS xác định định hướng viết:*  + Nội dung: đề tài tự chọn (nên chọn các đề tài gần gũi).  + Hình thức: sử dụng các hình thức đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.  + Kết cấu đoạn văn: có 3 phần: Mở đoạn- Phát triển đọan- Kết đoạn.  H. Yêu cầu HS hoàn thiện 2 đề bài nêu trên  H. Tìm những đoạn văn tự sự có sử dụng ngôn ngữ đối thoại độc thoại , độc thoại nội tâm và phân tích tác dụng của các hình thức ấy trong việc thể hiện nội dung tư­ tưởng.  *- Tổ chức hs hoạt động nhóm ( 3 phút )*  *- Hs đọc các đoạn văn trên bảng phụ*  *- Chỉ ra các loại ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích*  *- Gv đư­a 1 số đoạn văn mẫu*  *- Gv gọi hs đọc các đoạn văn* | *+ HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 2.*  *- HS xác định định hướng viết và làm vào vở bài tập dựa vào các yêu cầu:*  **VD:** - Hoa, chỉ còn gần 1 tháng nữa là chúng mình thi hết học kì 1 rồi, thế mà cậu cứ chăm chăm vào "chát chít" thế này ư?  - Ai lo thân nấy? Mặc kệ tớ.  Hoa đáp lại tôi bằng câu lạnh lùng như vậy và tôi cảm thấy mình hoàn toàn bị hẫng hụt vì Hoa. Sau một thoáng tĩnh tâm, tôi phân trần:  - Là bạn thân suốt 8 năm, mình mới nhắc bạn thế thôi!  Không khí tình bạn nặng trĩu, hai chúng tôi vẫn đi bên nhau trên đường về nhà nhưng chẳng đứa nào nói với đứa nào một câu. "Được, đã vậy ai lo thân người ấy", tôi tự nhủ.  *+ HS hoạt động nhóm ( 3 phút )- Tìm đoạn văn.*  *Đọc đoạn văn mà nhóm tìm được.*  *- Phân tích tác dụng của các hình thức ngôn ngữ trong việc thể hiện nội dung.*  *- Hs quan sát Nhận xét, bổ sung.*  - Ở đoạn 1 nhà văn Tô Hoài đã sử dụng ngôn ngữ độc thoại để diễn tả tâm trạng ăn năn, hối hận của Dế Mèn về những việc làm dại dột dùng để mua vui ( sau khi được bác Xiến Tóc thức tỉnh )  - Đoạn 2 : Với ngôn ngữ độc thoại nội tâm, tâm trạng buồn xen lẫn ngạc nhiên của nhân vật “tôi” sau 20 năm trời trở về thăm quê, thấy quê hương trở nên tiêu điều xơ xác  - Đoạn 3: Tính cách, phẩm chất tốt bụng, quan tâm đến người khác, ham đọc sách của anh thanh niên được nhà văn thể hiện qua ngôn ngữ đối thoại | | | **2.** **Bài 2**: ***Viết đoạn văn.***  + Nội dung: đề tài tự chọn (nên chọn các đề tài gần gũi).  + Hình thức: sử dụng các hình thức đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.  + Kết cấu đoạn văn: có 3 phần: Mở đoạn- Phát triển đọan- Kết đoạn.  **3. Bài 3 – tự luyện.**  Tìm những đoạn văn tự sự có sử dụng ngôn ngữ đối thoại độc thoại , độc thoại nội tâm và phân tích tác dụng của các hình thức ấy trong việc thể hiện nội dung tư­ tưởng | | | GV chiếu đoạn văn mẫu |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo .

***\* Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Hs : Nêu nhận xét về vai trò của đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm trong cuộc sống hàng ngày | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi,làm bài tập, trình bày.... | ………. |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  + - Sưu tầm các đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm  . | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**\* Bước IV: Giao bài, hướng dẫn học ở nhà, chuẩn bị bài ở nhà( 2p):**

***1. Bài vừa học:*** + Học, nắm chắc đặc điểm của ngôn ngữ đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn tự sự. Học thuộc nội dung ghi nhớ

+ Chọn một văn bản và thử tìm hiểu các yếu tố: đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm có trong đó và phân tích tác dụng

***2. Chuẩn bị bài mới:***

+ Chuẩn bị tiết luyện nói: Tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm

+ Chuẩn bị bài : Luyện nói theo 3 yêu cầu mục Chuẩn bị ở nhà SGK (179)

Yêu cầu: lập dàn ý đề bài: Nhóm1: đề 1, nhóm 2 : đề 2, nhóm 3,4 đề 3

- Triển khai thành bài văn .

- Tập nói ở nhà

\* Rút kinh nghiệm

- Cho hs tìm trong các văn bản đã học các đoạn văn có đối thoại, độc thoại nội tâm

- Sửa bài tập trong sgk

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 14**

**Ngày dạy: 5,7/12**

**Lớp dạy: 9/1**

**Tiết 68,69,70**

**LẶNG LẼ SA PA**

***====== Nguyễn Thành Long =======***

**I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức** :

- Biết về tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm truyện hiện đại viết về những người lao động mới trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các nhân vật trong truyện, chủ yếu là nhân vật anh thanh niên trong công việc thầm lặng, trong cách sống và những suy nghĩ, tình cảm, trong quan hệ với mọi người.

**2. Kỹ năng** :

- Hiểu, cảm nhận được giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa.

- Phát hiện đúng và hiểu được chủ đề của truyện, từ đó hiểu được niềm hạnh phúc của con người trong lao động sản xuất.

- Rèn kĩ năng cảm thụ và phân tích các yếu tố của các tác phẩm truyện: miêu tả nhân vật, những bức tranh thiên nhiên.

**3. Thái độ:**

- Hình thành thói quen cảm thụ một văn bản truyện hiện đại

- Qua hình t­ượng các nhân vật học sinh thêm mến yêu, kính phục trân trọng vẻ đẹp tâm hồn những con ng­ười đang lặng lẽ phấn đấu lao động để cống hiến cho đời.

**II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**1. Kiến thức** :

- Vẻ đẹp của hình tượng con người thầm lặng cống hiến quên mình vì Tổ quốc trong tác phẩm.

- Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả sinh động hấp dẫn trong truyện.

**2. Kỹ năng** :

- Nắm bắt diễn biến truyện và tóm tắt được truyện.

- Phân tích được nhân vật trong tác phẩm tự sự.

- Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm.

**3. Thái độ**

- Khâm phục yêu mến những con người lao động trong thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội

**4. Kiến thức tích hợp:**

- Môn lịch sử: lịch sử nước ta trong thời kì xõy dựng CNXH

- Môn Địa lí: vị trí địa lí, địa hình, khớ hậu Sa Pa

- Mụn GDCD: giỏo dục tỡnh yêu, lòng hăng say lao động cống hiến sức lực cho tổ quốc

- Liên hệ thực tế: Hiểu biết về Sa Pa, liên hệ thế hệ trẻ ngày nay.

**5. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**III. CHUẨN BỊ:**

**1. Thầy:**

- Chân dung nhà văn Nguyễn Thành Long

- Tập truyện ***Giữa trong xanh***.

- Một số tranh ảnh về phong cảnh Sa Pa, bản đồ Địa hình Việt Nam.

- Máy chiếu, bảng phụ.

**2. Trò:**

- Tự đọc và tóm tắt tác phẩm ở nhà.

- Soạn và trả lời các câu hỏi phần Đọc- hiểu văn bản ra vở bài tập.

- Trả lời các cõu hỏi và làm các bài tập trong sách BT trắc nhiệm.

**IV. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC:**

**\* Bước I. Ổn định tổ chức lớp:** Kiểm tra sĩ số lớp và yêu cầu các tổ trưởng báo cáo kết quả kiểm tra việc học và soạn bài ở nhà của lớp.

**\* Bước II. Kiểm tra bài cũ:( 4-5p)**

*+ Mục tiêu*: Kiểm tra thông tin từ bài trước, rèn ý thức chuẩn bị bài ở nhà.

*+ Phương án:* Kiểm tra trước khi tìm hiểu chung về văn bản

***GV kiểm tra 2 HS , gọi lên bảng***

HS1: Tóm tắt VB ***Làng***? Nêu những điều cần ghi nhớ về tác giả? Tác phẩm?

HS2: Lên bảng khoanh tròn trên bảng phụ, cả lớp theo dõi, nhận xét

a/ Tác phẩm ***“Làng”*** của Kim Lân được viết theo thể loại nào?

A.Tiểu thuyết **B.** Truyện ngắn C. Hồi kí D. Tùy bút

b/Tác phẩm ***“Làng”*** viết về đề tài gì?

A. Người trí thức **B.** Người nông dân C Người phụ nữ

c/ Dòng nào nêu nhận xét ***không*** phù hợp với những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm:

A. Xây dựng tình huống truyện đặc sắc

B. Miêu tả sinh động diễn biến tâm trạng nhân vật

C.Sử dụng chính xác ngôn ngữ nhân vật quần chúng

**D**. Giọng văn mang màu sắc trữ tình biểu cảm.

d/ Dòng nào nêu đúng nhất nội dung cơ bản của văn bản ***“Làng”***

A.Tình yêu làng quê và tình yêu nước.

B. Tinh thần kháng chiến của người dân khi phải dời làng đi tản cư được thể hiện sâu sắc, cảm động.

**C.** Cả A và B

**\* Bước III: Tổ chức dạy và học bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1 :** KHỞI ĐỘNG

+ *Phương pháp*: thuyết trình, trực quan

+ *Thời gian*: 1-2p

*+ Hình thành năng lực:* Thuyết trình

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KIẾN THỨC - KĨ NĂNG CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - GV cho hs quan sát bức tranh về quang cảnh thiên nhiên Sa Pa và yêu cầu hs nhận xét.  - Từ phần nhận xét của hs, gv dẫn vào bài mới  - Ghi tên bài | ***Hình thành kĩ năng quan sát, nhận, xét, thuyết trình***  - HS quan sát,nhận xét  - HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy  - Ghi tên bài | - ***Kĩ năng quan sát, nhận, xét, thuyết trình***  **Tiết 66,67. Đọc hiểu văn bản:**  ***(Lặng lẽ Sa Pa)***.Nguyễn Thành Long | HS hình dung và cảm nhận |

**HOẠT ĐỘNG 2 :** HÌNH THÀNH KIẾN THỨC ( 60’)

+ *Phương pháp*: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích

+ *Kĩ thuật*: Dạy học theo kĩ thuật động não, trình bày 1 phút.

+ *Thời gian*: Dự kiến 9p

*+ Hình thành năng lực:* Năng lực giao tiếp: nghe, đọc

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Hư­ớng dẫn HS đọc - tìm hiểu chú thích.**  **1. Hư­ớng dẫn HS đọc– tóm tắt.** | | **I. HS đọc - tìm hiểu chú thích.**  **1. HS đọc– tóm tắt.** | ***Kĩ năng đọc – trình bày 1 phút***  **I. Đọc - tìm hiểu chú thích.**  **1. Đọc– tóm tắt.** | | **10’** |
| *\* GVhướng dẫn H.S đọc theo phân vai.*  - Người dẫn truyện  - Bác lái xe  - Nhà họa sĩ  - Anh thanh niên  - Cô kĩ sư  + Thầy nêu yêu cầu đọc:  - *Khi đọc chú ‎ý phân biệt giọng người kể chuyện với giọng của các nhân vật trong truyện. Giọng của mỗi nhân vật phải phù hợp với tính cách của từng người.*  H. Nhận xét cách đọc của các bạn?  H. Qua phần đọc, dựa vào các sự việc trong tác phẩm, hãy tóm tắt cốt truyện bằng lời văn của em.  *GV chiếu tóm tắt văn bản và định hướng nội dung các sự việc chính để HS dễ nhớ, dễ tóm tắt.*  *\* Thầy nhận xét, đánh giá- Chuyển phần Chú thích.* | | *+ HS nghe hướng dẫn, nghe đọc, đọc phân vai theo định hướng của GV.*  *+ Nhận xét, đánh giá phần đọc của bạn.*  ***+*** *Nghe GV nhận xét. 1 HS tóm tắt, cả lớp nghe. Quan sát trên máy các sự việc chính.* | \* Các sự việc chính :  - Bác lái xe giới thiệu SaPa và giới thiệu anh thanh niên làm khí tượng trên đỉnh Yên Sơn với khách đi xe.  - Anh thanh niên đón khách vui mừng mời lên nhà chơi và cuộc trò chuyện đầy ý nghĩa đã diễn ra giữa họ.  - Anh tiễn khách với những món quà nồng hậu và lời hẹn gặp lại của ông họa sĩ. | | GV chiếu văn bản tóm tắt. |
| **Tóm tắt:** *Một họa sĩ già trước khi nghỉ hưu đã làm một chuyến đi thực tế ở vùng nói cao Tây Bắc. Ông đi cùng chuyến xe với cô kĩ sư nông nghiệp trẻ lên nhận công tác ở Lai Châu. Đến Sa Pa, bác lái xe dừng lại lấy nước và giới thiệu với họa sĩ và cô gái trẻ* ***"một trong những con người cô độc nhất thế gian".*** *Đó là anh thanh niên, làm việc trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m. Cuộc gặp gỡ giữa 3 người: nhà họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên diễn ra trong không khí cởi mở, thân tình. Anh thanh niên hào hứng giới thiệu với mọi người về công việc của mình, những công việc âm thầm nhưng vô cùng có ích cho cuộc sống. Xúc động trước vẻ đẹp tâm hồn anh, nhà họa sĩ đã phác họa bức chân dung anh. Qua lời kể của anh, những người khách của Sa Pa còn biết thêm nhiều tấm gương sáng của con người ở vùng đất Sa Pa. Họ chia tay nhau trong niềm xao xuyến, bâng khuâng với lời hẹn của ông hoạ sĩ nhất định sẽ trở lại Sa Pa.* | | | | | |
| **2.Hư­ớng dẫn HS đọc - tìm hiểu chú thích.**  H. Quan sát hình ảnh chân dung nhà văn và dựa vào những thông tin phần Chú thích hãy thuyết minh những hiểu biết của em về nhà văn Nguyễn Thành Long?  *GV bổ sung thêm 1 số nội dung: Truyện của Nguyễn Thành Long thường mang tính chất kí sự, cốt truyện đơn giản.* | | **2. HS đọc - tìm hiểu chú thích.**  *+ HS làm việc cá nhân, trả lời, HS khác bổ sung.*  - Là nhà văn miền Nam.  - Viết văn từ thời kì kháng chiến chống Pháp.  - Là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí.  ***- Đề tài*** : Ông đặc biệt thành công với những sáng tác về cuộc chiến tranh chống đế quốc Mĩ và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc (1960- 1970).  ***- Phong cách***: nhẹ nhàng, tình cảm, giàu chất thơ, ánh lên vẻ đẹp con người và mang ý nghĩa sâu sắc. | **2.Chú thích.**  ***a.Tác giả***  - Nguyễn Thành Long (1925 - 1991) ở Duy Xuyên- Quảng Nam .  - Chuyên viết về truyện ngắn và bút ký.  ***- Đề tài*** : thành công với những sáng tác về công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc(1960- 1970).  ***- Phong cách***: văn xuôi nhẹ nhàng, trong sáng, giàu chất thơ và mang ý nghĩa sâu sắc. | | GV chiếu tư liệu yêu cầu HS ghi vào vở. |
| H. Nêu xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác truyện ***Lặng lẽ Sa Pa?***  *\* GV chiếu một số tác phẩm khác*  - Những tiếng vỗ cánh( Tập truyện - 1967)  - Bát cơm cụ Hồ (Bút kí 1952)  - Chuyện nhà chuyện xưởng (Tập truyện ngắn- 1962)  - Nửa đêm về sáng (Tập truyện-1978)  - Lí Sơn mùa tỏi (1980)  H. Em biết gỡ về hoàn cảnh lịch sử nước ta những năm 70 của thế kì 20? ( Tớch hợp kiến thức lịch sử) | | *+ Nêu theo chú thích. Quan sát trên bảng.*  - Truyện được viết (tháng 6,7- 1970, rút từ tập truyện ***Giữa trong xanh*** (xuất bản năm 1972).  - Đây là sản phẩm được viết nhân chuyến đi Lào Cai của tác giả. Hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sáng” của thanh niên trên miền Bắc xây dựng CNXH  - Hs dựa vào kiến thức lịch sử trả lời. | ***b.Tác phẩm:***  là kết quả của một chuyến đi thực tế tại Lào Cai trong mùa hè (1970).  - Rút từ tập ***“Giữa trong xanh”*** in năm 1972. | | GV chiếu một số tác phẩm tiêu biểu. |
| *\* GV treo bản đồ Địa hình Việt Nam chỉ vị trí của tỉnh Lào Cai và thành phố Sa Pa.*  H. Theo dõi trên bản đồ, em hiểu gì về vùng đất Sa Pa?  \* GVgiảng: Ngoài nội dung vừa giải thích các em cần chú ‎ý 4 thuật ngữ SGK (188) đã chú thích.  \* *GV khái quát và chuyển ý Chúng ta chuyển sang tìm hiểu chi tiết văn bản..* | | *+ Quan sát, theo dõi, xác định vị trí của Sa Pa.*  - Là thành phố, danh thắng du lịch thuộc vùng nói cao phía Bắc tỉnh Lào Cai.  - Nơi ấy còn gọi là thành phố trong sương. | ***c.Từ khó(SGK)*.**  - Sa Pa một thị trấn nghỉ mát nằm trên dãy Hoàng Liên Sơn cao vút  ***- Phan xi păng*** | | Tớch hợp môn Địa lí |
| **II. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu văn bản.**  **1.Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu khái quát văn bản.**  ***HS thảo luận nhóm bàn 2-3p***  ***\**** *GV yêu cầu HS* *trao đổi, thảo luận theo bàn. Làm ra phiếu bài tập, trả lời, các nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung. GV bổ sung.Chốt* | | **II. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu văn bản.**  ***(Hình thành các kĩ năng: Nghe, đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác nhóm)***  **1.HS tìm hiểu khái quát văn bản.**  ***HS thảo luận nhóm bàn 2-3p***  *HS* *trao đổi, thảo luận theo bàn. Làm ra phiếu bài tập, trả lời, các nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung, nghe GV bổ sung* | **- *Kĩ năng đọc, phân tích, hợp tác nhóm***  **II. Tìm hiểu văn bản.**  **A.Tìm hiểu khái quát.** | | 10’ |
| **Nhóm 1.** Truyện được viết theo thể loại nào? Nêu phương thức biểu đạt của văn bản?  **Nhóm 2.** Nêu tình huống cơ bản của truyện và nhận xét?  **Nhóm 3.** Truyện gồm những nhân vật nào? Nhân vật nào là chính? Hãy nêu nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật?  **Nhóm 4.** Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Điểm nhìn trần thuật được kể đặt vào nhân vật nào? Tác dụng?  **Nhóm 5.** Xác định bố cục của văn bản, nội dung của từng phần trong bố cục? | | **Nhóm 1:**  **- Thể loại:** truyện ngắn hiện đại  **- PTBĐ:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm và nghị luận  **Nhóm 2:Tình huống:**  Tác giả tạo ra tình huống gặp gỡ tình cờ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ s­ư trẻ, bác lái xe với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh nói Yên Sơn trong chuyến đi nghỉ trước khi về h­ưu của ông họa sĩ  -> Tình huống đơn giản: để giới thiệu các nhân vật một cách thuận lợi và nhân vật chính xuất hiện một cách tự nhiên  **Nhóm 3. Nhân vật:**  ***- 4 nhân vật xuất hiện trực tiếp***: anh thanh niên, ông hoạ sĩ, bác lái xe, cô kĩ sư.  ***- Nhân vật xuất hiện gián tiếp***: ông kĩ sư vườn rau Sa Pa, anh bạn làm ở trạm khí tượng Phan-xi- păng, anh kĩ sư lập bản đồ sét.  **Nhóm 4.**  **-** *Ngôiokể*: ngôi thứ 3.  **-** *Điểm nhìn trần thuật*: từ nhân vật ông hoạ sĩ.  - Tác dụng:  + Tạo cho câu chuyện trở nên chân thực  +Tạo điều kiện để nhân vật chính hiện ra qua cái nhìn và ấn tượng của các nhân vật khác góp phần thể hiện chủ đề và tư tưởng của tác phẩm một cách khách quan.  **Nhóm 5. Bố cục:** 3 phần**:**  *Phần 1*: từ đầu đến “kìa anh ta kia !”: giới thiệu cuộc gặp gỡ tình cờ.  *Phần 2*: tiếp theo đến “ không có vật gì nh­ư thế” : diễn biến cuộc gặp gỡ.  *Phần 3*:còn lại : cuộc chia tay đầy cảm động. | **- Thể loại:** truyện ngắn hiện đại  **- PTBĐ:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm và nghị luận  **- Tình huống:** cuộc gặp gỡ tình cờ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ s­ư trẻ, bác lái xe với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh nói Yên Sơn-> Tình huống đơn giản tạo thuận lợi cho nhân vật chính xuất hiện tự nhiên.  **- Nhân vật:**  - Xuất hiện trực tiếp, xuất hiện gián tiếp  - *Anh thanh niên là nhân vật chính*  -> Để nhân vật phụ xuất hiện bày tỏ cách nhìn và suy nghĩ về nhân vật chính, khắc hoạ thành công nhân vật chính.  **- Ngôi kể:** ngôi thứ 3.  **-Điểm nhìn trần thuật**: từ nhân vật ông hoạ sĩ.  - Tác dụng  - Tạo cho câu chuyện trở nên chân thực  - Tạo điều kiện để nhân vật chính hiện ra qua cái nhìn và ấn tượng của các nhân vật khác => góp phần thể hiện chủ đề và tư tưởng của tác phẩm một cách khách quan.  **- Bố cục:** 3 phần**:**  *+Phần 1*: từ đầu đến “kìa anh ta kia !”: giới thiệu cuộc gặp gỡ tình cờ.  *+Phần 2*:tiếp theo đến “ không có vật gì nh­ư thế” : diễn biến cuộc gặp gỡ.  *+Phần 3*:còn lại : cuộc chia tay đầy cảm động. | | GV chiếu trên máy. |
| **2. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu chi tiết văn bản.** | | **2. HS tìm hiểu chi tiết văn bản.** | **B. Tìm hiểu chi tiết văn bản.** | | **45’** |
| ***a. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu***  **cảnh thiên nhiên Sa Pa.** | | ***a. HS tìm hiểu thiên nhiên Sa Pa.*** | **1. Thiên nhiên Sa Pa.** | |  |
| *\* GV : Sa Pa đẹp mê hồn với những nét đặc trưng của một thành phố trong sương với những hình ảnh thiên nhiên và con người thật đẹp.*  H. Vậy trong văn bản, cảnh sắc thiên nhiên Sa Pa được tác giả miêu tả qua những câu văn nào? | | *+ Liệt kê chi tiết, trả lời cá nhân.*  **-** Những rặng đào, đàn bò lang cổ có đeo chuông.  - Những cây trồng rung tít trong nắng.  - Những cây tử kinh màu hoa cà.  - Mây bị nắng xua cuộn tròn từng cục  - Nắng bây giờ len tới...  - Nắng đã mạ bạc cả con đường đèo, đốt cháy rừng cây như một bó đuốc lớn. |  | | GV chiếu hình ảnh thiên nhiên Sa Pa. |
| H. Em có nhận xét gì về từ ngữ và nghệ thuật mà tác giả sử dụng? Tác dụng?  H. Qua đó cảnh sắc Sa Pa hiện lên như thế nào? | | *+ Suy nghĩ, trao đổi nhóm cặp, rút ra nhận xét, trả lời.*  - Từ ngữ gợi hình, hình ảnh so sánh, nhân hoá độc đáo.  - > Làm cho cảnh sắc như có đường nét sống động, màu sắc hài hoà, tươi sáng, trong trẻo  => Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, tráng lệ, đầy chất thơ như mời gọi, cuốn hút, hấp dẫn du khách. | ***-> đẹp như một bức tranh thơ mộng, tráng lệ, đầy chất thơ .*** | | GV chiếu phần chốt trên máy. |
| ***b. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu***  ***nhân vật anh thanh niên***  **\* Gv chuyển**: *Trên cái phông nền bức tranh thiên nhiên ấy, cuộc sống của con người nơi đây càng thêm nồng nàn ý vị*.  H. Con người Sa Pa được tác giả khắc hoạ chủ yếu qua nhân vật nào?  H. Nhân vật anh thanh niên xuất hiện qua lời kể của ai và được giới thiệu bằng cách nào? Cách giới thiệu như­ vậy có tác dụng gì? (Câu hỏi khái quát đặc điểm)  ***\* GV chốt trên BP.*** | | ***b. HS tìm hiểu nhân vật anh thanh niên***  *+ HS nghe.*  *+ HS phát hiện , trả lời cá nhân.*  - Nhân vật anh thanh niên được giới thiệu một cách gián tiếp qua lời kể của bác lái xe.  → Cách giới thiệu như­ vậy tạo ấn tượng mạnh cho nhân vật chính, tạo tính khách quan chân thực cho nhân vật làm cho nhân vật thêm rõ nét, đáng mến hơn. | **2. Con người Sa Pa :**  **a. Nhân vật anh thanh niên**. | |  |
| \* *Thầy hướng dẫn H.S tìm hiểu từng đặc điểm trong bức chân dung của anh.*  H. Nhân vật anh thanh niên được giới thiệu trên mấy phương diện ? Đó là những phương diện nào ? | | *\* 4 đặc điểm thể hiện bức chân dung anh thanh niên:*  - Hoàn cảnh sống và làm việc.  - Công việc.  - Suy nghĩ về công việc, về cuộc sống.  - Quan hệ với mọi người |  | |  |
| H. Tìm những chi tiết nói về hoàn cảnh sống của anh thanh niên?  H. Hoàn cảnh sống như vậy đã khiến anh có khát vọng gì?  H. Em hiểu thế nào về ý nghĩa cụm từ: "*thèm người quá*" được nhà văn sử dụng ở đây?  H. Em có suy nghĩ gì về hoàn cảnh sống ấy?  *\*Gv: Anh đã v­ượt qua hoàn cảnh sống cô đơn để sống và làm việc.* | | *- Phát hiện trả lời cá nhân, rút ra nhận xét.*  - Là một trong những người cô độc nhất thế gian. Tuổi đời còn rất trẻ mới 27 tuổi.  - Đã 4 năm sống một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, bốn bề chỉ có cây cỏ và mây mù lạnh lẽo  - Có lúc thèm người qúa anh dùng cây gỗ chắn ngang đường để cho xe dừng lại vài phút để nói chuyện với ngư­ời khác  - Vì cô độc nên anh "thèm người quá".  - Thích giao lưu, giao tiếp, tiếp xúc, đối thoại với mọi người để vơi đi nỗi cô đơn.  ***→ Hoàn cảnh sống thật đặc biệt: gian khổ, khắc nghiệt, cô đơn, buồn tẻ, tách biệt với mọi người một mình trên đỉnh nói cao.*** | **+/ Hoàn cảnh sống:**  - Là một trong những người cô độc nhất thế gian. Tuổi đời còn rất trẻ mới 27 tuổi.  - Đã 4 năm sống một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m.  - Một mình trên nói cao bốn bề chỉ có cây cỏ và mây mù lạnh lẽo  - Có lúc thèm người qúa anh dùng cây gỗ chắn ngang đường để cho xe dừng lại vài phút để nói chuyện với ngư­ời khác  ***→ Hoàn cảnh sống thật đặc biệt: gian khổ, khắc nghiệt , cô đơn một mình trên đỉnh nói cao.*** | | GV chốt trên máy |
| H. Theo dõi SGK tr (183), hãy tìm các chi tiết kể và tả về công việc, điều kiện làm việc thường ngày của anh thanh niên?  H. Theo lời kể của anh, khó khăn gian khổ nhất của công việc ấy là gì? | | *+ Quan sát SGK, phát hiện chi tiết, trả lời cá nhân, HS khác bổ sung.*  **Công việc:** công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu.  - Nhiệm vụ: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất.  - Dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày phục vụ sản xuất và chiến đấu.  **- Thời tiết:**  + Khổ nhất là phải làm việc vào lúc nửa đêm, lúc 1h sáng, trong hoàn cảnh mưa, rét, gió, tuyết. Đúng giờ ốp thì dù mư­a tuyết lạnh đến thế nào cũng phải trở dậy ra ngoài trời làm công việc đã qui định.  **- Thời gian:**  + Mỗi ngày phải báo về trung tâm: 4h, 11h, 7h tối và 1h sáng bằng máy bộ đàm. Chu trình báo cáo ấy gọi là "ốp". | **+/ Công việc:** công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu.  ***- Nhiệm vụ***: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất.  - Dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày phục vụ sản xuất và chiến đấu.  ***- Thời gian***: đòi hỏi nghiêm ngặt về giời giấc: theo ốp: 4h, 11h, 7h tối và 1h sáng bằng máy bộ đàm.  ***- Thời tiết***: mưa tuyết, lạnh cóng, gió lớn. | | Liệt kê công việc |
| H. Qua cách tả của nhà văn và lời kể của anh thanh niên, em đánh giá thế nào về tính chất của công việc anh đang làm?  H. Với một con người tuổi trẻ như anh, công việc ấy có khó khăn gì?  **\* GV:** *Để giới thiệu về anh thanh niên, tác giả đã giới thiệu một cách thật giản dị, tự nhiên, gợi tính tò mò muốn hiểu biết, khám phá nhân vật một con người có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Vậy điều gì đã giúp anh thanh niên vư­ợt qua hoàn cảnh đặc biệt đó?*  *\* GV chốt, chuyển tiết 2.* | | *+ Nhận xét, đánh giá, rút ra kết luận và ghi vở*  *+ Suy nghĩ, trả lời.*  - Khó khăn bởi lẽ tuổi trẻ thích sống thoải mái, không ghép mình vào cách sống có kỉ cương, kỉ luật. Đó là sự hiếu kì, hiếu động thường thấy của họ. | ***=> Công việc quan trọng, khó khăn, gian khổ, thầm lặng, đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác, tính kỉ luật và tinh thần trách nhiệm cao.*** | | GV chốt, yêu cầu HS ghi vào vở. |
| **Củng cố tiết 67 (5’)**  **Bài 1: Cốt truyện của Lặng lẽ Sa Pa là gì?**  **A.** Cuộc gặp bất ngờ giữa ông hoạ sỹ già, cô kỹ sư­ với anh thanh niên làm công tác khí  t­ượng trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa.  B. Cuộc nói chuyện đầy thú vị giữa ngư­ời lái xe lên Sa Pa với cô kỹ sư­ và ông hoạ sỹ già.  C. Anh thanh niên làm công tác khí t­ượng trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa tự kể về cuộc đời của mình.  D. Cuộc gặp gỡ giữa những ngư­ời đang sống và làm việc trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa  nh­ưng tr­ước đó chư­a bao giờ biết về nhau.  **Bài 2: Nhân vật anh thanh niên chủ yếu đư­ợc tác giả miêu tả bằng cách nào?**  A.Tự giới thiệu về mình.  B. Đ­ược tác giả miêu tả trực tiếp.  **C.** Hiện ra qua sự nhìn nhận, đánh giá của các nhân vật khác.  D. Đ­ược giới thiệu qua lời kể của ông hoạ sỹ già.  **TIẾT 2.** | | | | | |
| H. Khó khăn, gian khổ là thế nh­ưng anh thanh niên đã có những suy nghĩ ntn về công việc của mình? Em có nhận xét gì về ATN qua những suy nghĩ ấy?  **\*GV bình**: *Anh tự xác định công việc của anh là vì mọi ng­ười, vì ấm no hạnh phúc của nhân dân, đóng góp công sức nhỏ bé của mình cho công cuộc xây dựng đất nước. Anh tìm thấy niềm vui, hạnh phúc trong công việc có ích cho mọi ngư­ời và xã hội.* | | *+ Quan sát đoạn văn/185, trả lời.*  - Hồi chưa ...Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi...cháu buồn đến chết mất.→ gắn bó với công việc, coi công việc như một người bạn, đam mê với công việc, coi công việc là một phần của cuộc sống.  - Một lần phát hiện... thật hạnh phúc -> Hiểu được ý nghĩa những công việc thầm lặng có ích cho cuộc sống, cho mọi người, cho đất nước. | **+/ Quan niệm, thái độ, suy nghĩ về công việc và cuộc sống.**  **\* Suy nghĩ về công việc:**  ***→ Sống có lí tưởng, suy nghĩ đúng đắn về công việc, gắn bó với công việc, coi công việc như một người bạn, đam mê với công việc, coi công việc là một phần của cuộc sống.***  ***→ Hiểu được ý nghĩa những công việc thầm lặng có ích cho cuộc sống, cho mọi người, cho đất nước.***  ***-> Sống có lí tưởng, yêu nghề tha thiết.*** | |  |
| H. Bên cạnh công việc anh thanh niên còn có niềm đam mê nào nữa, nó giúp ích gì cho anh? | | *+ Phát hiện, trả lời.*  - Đọc sách, thấy như lúc nào cũng có người trò chuyện.  - Mừng quýnh khi nhận được sách từ bác lái xe.  - Gian nhà hẹp vẫn dành một chỗ để giá sách.  ***→ yêu sách, ham hiểu biết , sách làm cuộc sống không cô đơn, buồn tẻ*** | **\* Trong cuộc sống :**  **- Ý thức và tinh thần tự học: *Anh có nguồn vui là đọc sách*** → thấy nh­ư lúc nào cũng có người bạn để trò chuyện ***→ yêu sách, ham hiểu biết, sách làm cuộc sống không cô đơn, buồn tẻ=> nguồn vui lành mạnh.*** | |  |
| H. Khi vào thăm nhà anh thanh niên cô kỹ sư­ và bác hoạ sĩ già có ấn t­ượng như­ thế nào?  H. Qua đó em có nhận xét gì về cách tổ chức sắp xếp cuộc sống của anh thanh niên ? | | *+ Quan sát trang 184, suy nghĩ trả lời cá nhân.*  - Ai cũng bất ngờ, ngạc nhiên về v­ườn hoa, về cách tổ chức sắp xếp cuộc sống 1 mình ở trạm khí t­ượng thật ngăn nắp, chủ động trồng hoa, nuôi gà, tự học đọc sách ngoài giờ làm việc, ba gian nhà sạch sẽ, bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm.… | *-* ***Cách tổ chức sắp xếp cuộc sống : chủ động, khoa học, giản dị, ngăn nắp.*** | |  |
| H. Việc anh lăn khúc cây chặn đường xe đi để gặp người nói chuyện trong giây lát, khi gặp đoàn khách dưới xuôi mời bác lái xe uống nước chè, khi biếu vợ bác lái xe gói củ tam thất, tặng hoa cô gái, trước khi chia tay nhắc cô gái quên khăn, tặng khách làn trứng tươi cho thấy nét đẹp nào trong tính cách của anh? | | *+ Suy nghĩ, thảo luận nhóm bàn, trả lời.*  - Lăn khúc cây chặn đường xe đi để gặp người nói chuyện trong giây lát-> hồn nhiên, đáng yêu.  - Khi gặp đoàn khách dưới xuôi lên nét mặt anh rạng rỡ, mừng quýnh-> cởi mở, chân thành.  - Biếu bác lái xe củ tam thất, tặng làn trứng để đoàn khách ăn trưa.-> quan tâm đến người khác, đôn hậu.  - Mời hai người lên nhà, pha trà mời khách, hái hoa tặng cô gái, trước khi chia tay nhắc cô gái quên khăn ->lịch sự hiếu khách. | **+/ Quan hệ với mọi người :**  - Lăn khúc cây chặn đường xe đi để gặp người nói chuyện trong giây lát***-> hồn nhiên, đáng yêu.***  - Khi gặp đoàn khách dưới xuôi lên nét mặt anh rạng rỡ, mừng quýnh***-> cởi mở, chân thành.***  - Biếu bác lái xe củ tam thất, tặng làn trứng để đoàn khách ăn trưa***.-> quan tâm đến người khác, đôn hậu.***  - Mời hai người lên nhà, pha trà mời khách, hái hoa tặng cô gái, trước khi chia tay nhắc cô gái quên khăn ***->lịch sự hiếu khách.*** | | GV chốt trên máy |
| H. Khi ông hoạ sĩ muốn vẽ chân dung anh, anh có thái độ lời nói ntn? Anh coi đóng góp của mình là như­ thế nào? Điều đó bộc lộ thêm phẩm chất cao đẹp nào ở anh? | | *+ Phân tích để thấy được phẩm chất, trả lời theo nhóm cặp.*  - nói: đừng vẽ cháu: để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn  - Ngồi yên cho hoạ sĩ vẽ nhưng vẫn giới thiệu về ông kĩ sư vườn rau, anh cán bộ lập bản đồ sét.  ***→ sự khiêm tốn, thành thực cảm thấy những đóng góp của mình chỉ là nhỏ bé..***  ***→ Anh rất coi trọng, yêu quý những con ng­ười hăng say lao động*** | - Ngồi làm mẫu vẽ: Giới thiệu ông kĩ sư vườn rau và anh cán bộ nghiên cứu sét***.-> giản dị, khiêm tốn.*** | |  |
| H. Để làm nổi bật hình ảnh anh thanh niên, tác giả đã sử dụng kết hợp các yếu tố nào ?  A. Miêu tả. nghị luận.  B. Miêu tả, nghị luận biểu cảm.  C. Các câu văn đối thoại.  **D.** Cả B và C  H. Qua đó em có nhận xét gì về nhân vật anh thanh niên? | | *+ Khái quát, đánh giá về nhân vật .*  - ATN là người có tinh thần, tình cảm, cách sống, những suy nghĩ cao đẹp . Anh là tiêu biểu cho lớp thanh niên lao động mới có lí tưởng, hoài bão, hết lòng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. | ***- ATN là người có tinh thần, tình cảm, cách sống, những suy nghĩ cao đẹp . Anh là tiêu biểu cho lớp thanh niên lao động mới có lí tưởng, hoài bão, hết lòng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.*** | | GV chốt trên máy. |
| H. Qua việc tìm hiểu nhân vật anh thanh niên, em có ấn tượng, cảm nghĩ gì?  \* Giảng bình:  *Chỉ xuất hiện trong khoảnh khắc thời gian ít ỏi (chưa đầy 30' đồng hồ), chân dung anh thanh niên được vẽ ra với những nét đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ‎ ý nghĩa công việc của anh là rất đáng trân trọng.* | | *+ Tự do bộc lộ*  - Yêu mến, cảm phục tinh thần vượt gian khó, lòng say mê công việc, sống có lí tưởng, khiêm tốn, ham học tập. |  | |  |
| \* Giảng: *Trong tác phẩm ngoài anh thanh niên còn có cả một tập thể làm nên cái lặng lẽ Sa Pa.*  H. Trong tác phẩm, nhà văn phản ánh những con người này ở những cương vị nào? | | *+ Phát hiện, trả lời.*  \* 2 cương vị phản ánh:  - Những con người sống ở mảnh đất Sa Pa.  - Những người khách của Sa Pa. | **b.Một số nhân vật khác.** | |  |
| H. Tập thể những người sống ở Sa Pa, ngoài anh thanh niên còn có những ai? Đặc điểm tiêu biểu của họ là gì? | | *+ Phát hiện, trả lời. Rút ra nhận xét.*  - Ông bố "tuyệt lắm" (185). Cả 2 bố con cùng viết đơn đi mặt trận.  - Bác kĩ sư vườn rau (186) rình xem ong thụ phấn, tụ tay mình thụ phấn cho rau, đi từng cây su hào làm thay cho ong.  - Đồng chí cán bộ nghiên cứu sét (186) 11 năm liên tục không một ngày rời xa cơ quan, luôn trong tư thế sẵn sàng. Hi sinh tất cả đời tư để hòan thành cho đất nước bản đồ sét. | \****Những con người sống ở ở Sa Pa.***  ***- Ông bố***  ***- Bác kĩ sư vườn rau***  ***- Đồng chí cán bộ nghiên cứu sét.***  ***🢣Những con người vô danh, làm những công việc vô danh, thầm lặng. Ngày đêm lao động miệt mài vì cuộc sống, vì con người, vì đất nước.*** | |  |
| H. Những người khách của Sa Pa được nhà văn giới thiệu trong tác phẩm. Họ là những ai? | | *+ Phát hiện trả lời.*  - 3 nhân vật: ông hoạ sĩ, cô kĩ sư, bác lái xe. | ***\* Những người khách của Sa Pa.*** | |  |
| *\* GV yêu cầu HS thảo luận theo 3 nhóm:*  1.Nhóm 1.Nhân vật ông hoạ sĩ:  - Vai trò, vị trí của ông trong truyện?  **\* GV:** Ông họa sĩ tạm gác bữa tiệc liên hoan chia tay về hưu ở cơ quan để đi một chuyến thực tế lên Lào Cai.  - Mục đích chuyến đi của ông là săn tìm đối tượng nghệ thuật hội hoạ.  - Khao khát được vẽ cái gì suốt đời mình thích như lời ông tâm sự với cô kĩ sư.  H. Ông có những suy nghĩ gì về nghề nghiệp, nghệ thuật, cuộc sống.(Trang186)  ***→*** Nghệ thuật phải phản ánh cái đẹp, dựa vào sức mạnh của nghệ thuật để cho cái đẹp đư­ợc nhân lên.  \**GV: Khi gặp anh thanh niên người con trai có tầm vóc bé nhỏ, nét mặt rạng rỡ chạy lại chỗ đỗ xe.*  *- Khi thăm nơi ở và làm việc của anh.*  *- Khi nghe anh kể chuyện:*  H. Tình cảm, thái độ của ông khi trò chuyện với anh thanh niên.  H. Vì sao ông lại cảm thấy bối rối?  H. Em có nhận xét gì về nghệ thuật kể chuyện của tác giả khi khắc hoạ nhân vật ông hoạ sĩ? Qua đó em thấy ông hoạ sĩ là người ntn? | | ***+/ Nhân vật ông hoạ sĩ:***  - Vị trí: vừa là một nhân vật trong truyện, vừa là điểm nhìn trần thuật của tác giả, vừa là người thể hiện những suy nghĩ, tình cảm của tác giả-> có vai trò đặc biệt quan trọng sau nhân vật trung tâm.  - Nhờ cái nhìn của ông về anh thanh niên→ Làm chân dung nhân vật thêm sáng đẹp và chứa đựng những chiều sâu t­ư tưởng.  *+ Phát hiện, trả lời.*  -Ông thấy ngòi bút của ông bất lực.  - Đối với ông vẽ bao giờ cũng là việc khó.  *+ HS phát hiện, trả lời.*  ***- Ông cảm thấy mình xúc động và bối rối:*** Bằng sự từng trải nghề nghiệp và khát khao của người nghệ sĩ ông cảm nhận chính anh thanh niên là nguồn khơi gợi sáng tác.  - Nảy được cảm hứng sáng tác trong khoảnh khắc: Ông hoạ sĩ muốn ghi lại hình ảnh của người thanh niên ...  - Đạt được một phần ước nguyện của chuyến đi.  ***- Cuộc sống đẹp, dũng cảm của anh thanh niên khiến ông:***  + Muốn vẽ: nét vẽ của ông linh hoạt, say sưa.  + Nhọc: về tinh thần lao động nghệ thuật: làm sao cho nét vẽ phải thể hiện được cái thần của chân dung, đẹp như nó vốn có.  *+ Suy nghĩ, rút ra nhận xét.*  - Sử dụng yếu tố nghị luận: Đoạn văn/186.  - độc thoại nội tâm của nhân vật.  - Hoạ sĩ nghĩ thầm: “Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn” | ***+/ Nhân vật ông hoạ sĩ:***  - Vị trí: vừa là một nhân vật trong truyện, vừa là điểm nhìn trần thuật của tác -> có vai trò đặc biệt quan trọng sau nhân vật trung tâm.  → Làm chân dung nhân vật chính thêm sáng đẹp và chứa đựng những chiều sâu t­ư tưởng.  - Ông cảm thấy mình xúc động và bối rối:  - Nảy được cảm hứng sáng tác trong khoảnh khắc.  - Đạt được một phần ước nguyện của chuyến đi.  ***-> Ngư­ời hoạ sĩ trầm tĩnh, sâu lắng, tâm huyết với hội hoạ, luôn đam mê, trăn trở tìm kiếm cái đẹp đích thực, hữu ích trong cuộc sống.*** | |  |
| **2. Nhóm 2. Cô kĩ sư.**  H. Cô kĩ sư được giới thiệu như thế nào?  H. Cuộc gặp gỡ với anh thanh niên để lại trong cô những suy nghĩ, tình cảm gì?  H. Đưa nhân vật này vào truyện có tác dụng gì?  H. Nêu nhận xét về cô kĩ sư.  \* *GV: Trong cuộc gặp gỡ với anh thanh niên làm bừng dậy trong cô những tình cảm lớn lao, cao đẹp khi ta gặp được những ánh sáng đẹp đẽ toả ra từ cuộc sống, từ tâm hồn con người. Để rồi cô sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi tổ quốc cần, cô khát khao được cống hiến cho cuộc đời, cho tổ quốc.* | | ***+ Nhóm 2. Cô kĩ sư:***  ***-*** Từ bỏ mối tình nhạt nhẽo, xa Hà Nội lên nhận công tác ở Lào Cai.  ***- Cô bàng hoàng***:trước những điều khám phá được từ anh thanh niên  . Hiểu cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp của anh thanh niên.  . Đồng cảm, cảm phục với người thanh niên  . Đón nhận được từ anh một tình yêu đích thực về lẽ sống và lí tưởng.  - > Bừng dậy những tình cảm lớn lao, tin tưởng vào con đường mình đã chọn và sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi tổ quốc cần.  => Làm cho câu chuyện thêm sinh động tạo sự đồng cảm của thế hệ, của lí tưởng thanh niên VN thời chống Mĩ. | ***+/ Cô kĩ sư:*** là người giàu cảm xúc, hồn nhiên , tế nhị, kín đáo, trân trọng và tin tưởng vào vẻ đẹp của người lao động chân chính.  -> Bừng dậy những tình cảm lớn lao, tin tưởng vào con đường mình đã chọn và sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi tổ quốc cần. | |  |
| **3. Nhóm 3.** Nhân vật bác lái xe có vai trò ntn trong truyện?  H. Tìm những chi tiết kể và tả về bác lái xe?  - Qua đó cho thấy bác là một người ntn? | | **Nhóm 3.** **Nhân vật bác lái xe.**  -> Gây sự chú ý cho người đọc và đón chờ sự xuất hiện của anh thanh niên  - > Làm cho câu chuyện sinh động, hấp dẫn  - gắn bó suốt 30 năm  - con đường khúc khuỷu, gập ghềnh, lắm đèo, nhiều dốc.  - dường như nụ cười lúc nào cũng nở trên môi với hành khách .  - luôn dừng lại nửa giờ trên đỉnh nói cao. | ***+/ Bác lái xe :*** sôi nổi, cởi mở, dễ gần, là người lao động bình thường nhưng chứa chan tình yêu thương con người. | |  |
| H. Ở các nhân vật phụ, các nhân vật gián tiếp đều có nét chung gì?  \* GV: | | *+ Khái quát, trả lời.*  - Tất cả các nhân vật phụ, nhân vật gián tiếp đều góp phần làm rõ phẩm chất tốt đẹp của anh thanh niên. Họ là những con người ngày đêm âm thầm làm việc góp phần phục vụ cho đất nước. Họ đều để lại trong lòng người đọc những ấn tượng khó quên. | **-> là những con người bình thường, ngày đêm miệt mài lao động, âm thầm cống hiến xây dựng tổ quốc.** | |  |
| H: Vậy thông qua những cảm xúc, suy nghĩ cùng thái độ tình cảm của các nhân vật phụ hình ảnh ng­ười thanh niên hiện ra nh­ư thế nào?  **GV bổ sung**: Đây là 1 thủ pháp nghệ thuật mà tác giả sử dụng thành công trong việc xây dựng nhân vật chính | | *+ Suy nghĩ, trả lời.*  Hiện ra càng rõ nét và đẹp hơn, chủ đề tác phẩm đ­ược mở rộng thêm, gợi ra nhiều ý nghĩa → Hình ảnh anh thanh niên càng rực rỡ hơn. | **-> Các nhân vật phụ, nhân vật gián tiếp làm tôn thêm vẻ đẹp của anh thanh niên.** | |  |
| H. Đọc và học tác phẩm em có nhận xét gì về cách đặt tên các nhân vật của tác giả?  H. Cách đặt tên nhân vật như vậy góp phần làm sáng rõ chủ đề tư tưởng của tác phẩm ở chỗ nào? | | *+ Khái quát, rút ra nhận xét và ghi bài:*  - Tất cả các nhân vật đều không có tên riêng.  - Họ được gọi bằng tên chung mang đặc điểm, tính chất của nghề nghiệp.  - Cách đặt tên như vậy thể hiện dụng ‎ý trong sáng tạo nghệ thuật của nhà văn:  Những con người ấy đều là những con người lao động bình thường, phổ biến trong quần chúng nhân dân trên khắp mọi miền tổ quốc. |  | |  |
| *\* GV : Có ý kiến cho rằng truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” như một bài thơ giàu chất trữ tình. Chất trữ tình đó được tạo bởi những yếu tố nào?*  => Tất cả tạo nên chất thơ bàng bạc của thiên truyện ngọt ngào, sâu lắng, đầy dư âm. | | *+ Lựa chọn phương án đúng, trả lời.*  A. Phong cảnh thiên nhiên đẹp và thơ mộng.  B.Vẻ đẹp trong cuộc sống một mình giữa thiên nhiên lặng lẽ mà đầy sức sống, không hề cô đơn.  C. Từ cuộc gặp gỡ tình cờ của ba nhân vật để lại dư vị trong những suy nghĩ về con người, về cuộc sống, về nghệ thuật của các nhân vật.  **D.** Cả A, B và C. |  | |  |
| H. Tại sao tác giả lại đặt tên truyện là ***"Lặng lẽ Sa Pa"?***  H. Qua đó giúp cho em cảm nhận được điều gì về tình cảm của tác giả dành cho cảnh vật và con người nơi đây? | | *+ Tự do bộc lộ*  - Vì truyện viết về những con ng­ười sống và làm việc thầm lặng nơi Sa Pa.  *+ HS tự do bộc lộ*  - Yêu mến, tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên và con người nơi đây. |  | |  |
| H. Chủ đề tư tưởng được nhà văn biểu hiện qua tác phẩm này là gì?  ***\* GV chốt*** : *Trong tác phẩm của mình, Nguyễn Thành Long không tô hồng, mà chỉ thoáng gợi lên một trang đời, một mảng, một nét của cuộc sống chắt ra…như những nhận xét nho nhỏ như nhắc khẽ người đọc mà thấm thía vô cùng. Từ truyện ngắn này giúp ta thêm yêu cuộc đời, thêm yêu con người. Và đâu đó câu thơ của Thanh Hải vang lên trong lòng, làm ta xúc động về “Một mùa xuân nho nhỏ, Lặng lẽ dâng cho đời*”  H. Em học tập được gỡ từ nhõn vật anh thanh niờn? ( Tớch hợp mụn GDCD)  ***GV khái quát trọng tâm kiến thức phần phân tích chi tiết và chốt BTTN củng cố.*** | | *+ Khái quát chủ đề.*  - Trong cái lặng yên của Sa Pa mà chỉ nghe đến tên người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi. Nhưng đằng sau cái lặng lẽ đó là sự sôi động của những người lao động mới đang ngày đêm miệt mài âm thầm lặng lẽ cống hiến xây dựng tổ quốc.  -Hs tự do bộc lộ | Trong cái lặng yên của Sa Pa mà chỉ nghe đến tên người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi. Nhưng đằng sau cái lặng lẽ đó là sự sôi động của những người lao động mới đang ngày đêm miệt mài âm thầm lặng lẽ cống hiến xây dựng tổ quốc. | | GV chiếu trên máy |
| **IV. Hư­ớng dẫn HS đánh giá, khái quát.**  H. Học xong tác phẩm, em cảm nhận được những giá trị gì về nội dung?  H. Thành công về nghệ thuật của tác phẩm được tác giả biểu hiện ở những phương diện nào?  *(Tích hợp với miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự, yếu tố nghị luận trong văn bản*)  *\* GV giúp đỡ, tư vấn HS trình bày nội dung theo phần Ghi nhớ SGK.*  H.Gọi HS đọc ghi nhớ SGK/189.  **2. Hư­ớng dẫn HS nêu ý nghĩa văn bản**.  H.Nêu ý nghĩa của văn bản?  *\* GV giúp đỡ, tư vấn cách HS thực hiện để trả lời câu hỏi*  GV liên hệ mở rộng từ ý nghĩa văn bản  *“Lặng lẽ Sa Pa” viết về con người bình thường, nhịp sống bình thường. Nhưng phía sau nhịp sống bình thường ấy là những âm vang âm sắc của cuộc đời. Với tác phẩm này, tác giả đã góp một tiếng nói nhỏ nhẹ để ngợi ca cuộc sống và tái hiện đầy đủ vẻ đẹp của con người mới trên mặt trận xây dựng chủ nghĩa xã hội.*  **GV khái quát kiến thức trọng tâm và chuyển ý.** | | **IV.HS đánh giá, khái quát.**  ***- Hình thành kĩ năng đánh giá tổng hợp***  *+Nội dung:*  - Bức tranh nên thơ về cảnh đẹp Sa Pa.  - Chân dung người lao động bình thường nhưng phẩm chất rất cao đẹp.  - Lòng yêu mến, cảm phục với những con người đang cống hiến quên mình cho nhân dân, Tổ quốc.  *+ Nghệ thuật:*  - Tạo tình huống truyện tự nhiên, tình cờ, hấp dẫn.  - Xây dựng những đoạn đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.  - Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên đặc sắc, miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn.  - Kết hợp giữa kể tả và nghị luận.  - Tạo tính chất trữ tình trong tác phẩm truyện.  - Ngôn ngữ giàu nhạc điệu, giàu chất thơ.  *+ HS đọc ghi nhớ SGK/189*  **2.HS nêu ý nghĩa văn bản.**  *+ HS nêu* *ý nghĩa văn bản:*  *+ HS nghe và cảm nhận và ghi bài* | | ***- Kĩ năng đánh giá tổng hợp***  **IV Tổng kết**:  ***1. Nội dung***  ***2. Nghệ thuật:***  ***\*Ghi nhớ SGK/ 189***  ***3.ýnghĩa văn bản***  “Lặng lẽ Sa Pa” là câu chuyện về cuộc gặp gỡ với những con người trong một chuyến đi thực tế của nhân vật ông hoạ sĩ, qua đó tác giả thể hiện niềm yêu mến đối với những con người có lẽ sống cao đẹp đang lặng lẽ quên mình cống hiến cho Tổ quốc. | 10’  GV chiếu phần giá trị và ý nghĩ trên máy. |
| **HOẠT ĐỘNG 3:** LUYỆN TẬP  + *Phương pháp*: Tái hiện thông tin, phân tích, so sánh, đọc diễn cảm  + *Thời gian*: Dự kiến 4-5 p  *+ Hình thành năng lực:* Tư duy, sáng tạo | | | | | |
| **IV. Hư­ớng dẫn HS luyện tập,**  H. GV yêu cầu HS làm BTTN củng cố kiến thức.  - GV định hướng giúp HS làm bài  \* GV yêu cầu HS tóm tắt lại VB, gọi 1 HS tóm tắt lại văn bản  *- GV nhận xét, sửa chữa, bổ sung.*  H. GV yêu cầu HS viết đoạn, gọi đọc, gọi nhận xét bài của bạn | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV. HS luyện tập**  *+ HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, HS khác bổ sung.*  *+ HS tóm tắt, cả lớp theo dõi, nhận xét.*  Bác lái xe giới thiệu SaPa và giới thiệu anh thanh niên làm khí tượng trên đỉnh Yên Sơn với khách đi xe. Anh thanh niên đón khách vui mừng mời lên nhà chơi và cuộc trò chuyện đầy ý nghĩa đã diễn ra giữa họ. Anh tiễn khách với những món quà nồng hậu và lời hẹn gặp lại của ông họa sĩ.  *+ HS viết đoạn, đọc trước lớp, cả lớp nghe, nhận xét.* | | | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV. Luyện tập**:  *1. Bài tập 1*: Trắc nghiệm  *2. Bài tập 2.* Tóm tắt lại văn bản  *3. Bài tập 3.*  Viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật Anh thanh niên. | Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu của bài và làm bài tập |

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TỔNG KẾT KIẾN THỨC**:

***1. Cốt truyện của “Lặng lẽ Sa Pa” là gì?***

A. Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ông hoạ sĩ già, cô kỹ sư với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa.

B. Cuộc nói chuyện đầy thú vị giữa người lái xe lên Sa Pa với cô kỹ sư và ông hoạ sĩ già.

C. Anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa tự kể về cuộc đời của mình.

D. Cuộc gặp gỡ giữa những người đang sống và làm việc trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa nhưng trước đó chưa bao giờ biết về nhau.

***2. Trong tác phẩm, câu chuyện được kể chủ yếu theo điểm nhìn của nhân vật nào?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ông hoạ sĩ | B. Anh thanh niên | C. Cô kĩ sư | D. Bác lái xe. |

***3. Nhận xét nào đúng và đầy đủ nhất về vẻ đẹp của anh thanh niên?***

A. Yêu công việc, yêu cuộc sống, suy nghĩ đúng đắn về nghề ngiệp.

B. Lịch sự, hiếu khách, chân thành, cởi mở.

C. Giản dị, khiêm tốn, quan tâm đến người khác.

D. Anh là tiêu biểu cho những người lao động lặng lẽ âm thầm cống hiến.

**E.** Gồm tất cả các phương án trên.

***4. Các nhân vật phụ góp phần:***

A.Tô đậm thêm chân dung nhân vật chính.

B. Tô đậm thêm chân dung nhân vật chính và thể hiện chủ đề của tác phẩm.

C. Đẩy các tình huống truyện trở lên gay cấn, hấp dẫn hơn.

**D**. Chỉ B và C đúng.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo.

***\* Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Hs: Em có suy nghĩ gì về những người làm công việc đo nắng, đó gió đo mưa, dự báo thời tiết trong thời đại ngày nay? | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi,làm bài tập, trình bày.... | ………. |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  + - Tìm đọc tập ***“Giữa trong xanh”*** | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**\* Bước IV: Giao bài, hướng dẫn học ở nhà, chuẩn bị bài ở nhà( 2p):**

***1. Bài vừa học:***

- Nắm được các giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc, ý nghĩa của văn bản và nội dung phần Ghi nhớ.

- Tóm tắt lại truyện và nắm đ­ược những giá trị đặc sắc của truyện.

- Làm tiếp bài tập phần luyện tập và bài 1/190 trong sách giáo khoa.

***2. Chuẩn bị bài mới:***

- Đọc và soạn bài: Chiếc lược ngà.

\* Yêu cầu: - Đọc và trả lời câu hỏi trong SGK.

- Sưu tầm tư liệu về tác giả tác phẩm.

- Tóm tắt tác phẩm.

\* Rút kinh nghiệm

- Cho hs tóm tắt lại văn bản

- Nhấn mạnh vẻ đẹp của anh thanh niên, liên hệ đến tác phẩm «  Đoàn thuyền đánh cá » về chủ đề người lao động mới

***\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\****

**Tuần 15**

**Ngày dạy: 11/12**

**Lớp dạy: 9/1**

**Tiết 66**

**LUYỆN NÓI: TỰ SỰ KẾT HỢP**

**VỚI NGHỊ LUẬN VÀ MIÊU TẢ NỘI TÂM**

**I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức** :

- Hiểu được vai trò của tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự .

- Biết kết hợp tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện.

**2. Kỹ năng** :

- Học sinh biết cách trình bày một vấn đề trước tập thể lớp với nội dung kể lại một sự việc theo ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba. Trong khi kể có kết hợp với miêu tả nội tâm, nghị luận, có đối thoại và độc thoại.

- Rèn cách trình bày một vấn đề trước tập thể lớp với nội dung kể lại một sự việc theo ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba

**3. Thái độ:**

- Hình thành thói quen trình bày bài văn trước lớp một cách tự tin bình tĩnh

- Có ý thức nghiêm túc, tự tin trước tập thể

**II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**1. Kiến thức** :

- Tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện.

- Tác dụng của việc sử dụng các yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện.

**2. Kỹ năng** :

- Nhận biết các yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong một văn bản.

- Sử dụng các yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện.

**\* Tích hợp kĩ năng sống:**

- Đặt mục tiêu, quản lí thời gian: chủ động, sẵn sàng trình bày trước lớp câu chuyện mà mình đac chuẩn bị theo thời gian cho phép và thể hiện rõ cảm xúc,cử chỉ,thái độ trong khi trình bày.

- Giao tiếp: trình bày câu chuyện với cách kể chuyện kết hợp với nghị luận và miêu tả trước tập thể.

**3. Thái độ**

**-** Hs có ý thức trình bày bài văn trước lớp một cách tự tin bình tĩnh

- Hs tự rèn luyện khả năng nói trước đám đông

**4. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**III. CHUẨN BỊ:**

**1. Thầy:**

- Máy chiếu, Bảng phụ, tư liệu ngữ văn. Chuẩn kiến thức, kĩ năng.

- Giao đề cho H.S chuẩn bị ở nhà (3 đề trong SGK tr 179)

**2. Trò:**

- Chủ động lập đề cương ở nhà

- Tập nói và trình bày trước nhóm, trước tổ và trước lớp

**IV. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC:**

**\* Bước I. Ổn định tổ chức lớp:**

**-** Kiểm tra sĩ số lớp và yêu cầu các tổ trưởng báo cáo kết quả kiểm tra việc học và soạn bài ở nhà của lớp.

**\* Bước II. Kiểm tra bài cũ:(4-5’)**

*+ Mục tiêu*: Kiểm tra ý thức chuẩn bị bài ở nhà.

*+ Phương án:* Kiểm tra trước khi tìm hiểu bài

- ***GV kiểm tra vở bài tập của bàn 1, 2?***

***- Trong văn tự sự, yếu tố miêu tả nội tâm có tác dụng gì?***

|  |
| --- |
| A. Là hình thức quan trọng để thể hiện nhân vật. |
| B. Giúp ng­ười viết thể hiện được suy nghĩ, thái độ , tình cảm của nhân vật |
| C. Khắc hoạ sâu sắc tâm trạng của nhân vật |
| D. Làm cho câu chuyện sinh động, sâu sắc hơn. |
| **E.** Tất cả các phương án trên. |

**\* Bước III: Tổ chức dạy và học bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1:** KHỞI ĐỘNG

+ *Ph­ương pháp*: thuyết trình, trực quan.

+ *Thời gian*: 1-2p

*+ Hình thành năng lực*: Thuyết trình

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT – KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - GV yêu cầu hs nhận xét về việc đưa yếu tố nghị luận và miêu tả nội tâm trong buổi kể chuyện .  - Từ phần nhận xét của hs, gv giới thiệu vào bài mới  Ghi tên bài | ***Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét, thuyết trình***  - HS nghe  -HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy.  - Ghi tên bài | ***Kĩ năng quan sát, nhận xét, thuyết trình***  Tiết 65 . **Luyện nói: Tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm** | HS hình dung và cảm nhận |

**HOẠT ĐỘNG 2 .** HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

+ *Ph­ương pháp*: Đọc, vấn đáp, thuyết trình. Quan sát, phân tích, giải thích, khái quát, vận dụng thực hành, hệ thống hóa kiến thức.

+ *Kĩ thuật*: Dạy học theo kĩ thuật động não và dùng phiếu học tập (Vở luyện Ngữ Văn).

+ *Thời gian*: Dự kiến 20-22p

*+ Hình thành năng lực*:Giao tiếp: nghe, nói, đọc; giải quyết vấn đề, phân tích, hợp tác

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I.Hư­ớng dẫn HS chuẩn bị nội dung luyện nói.** | ***Hình thành các Kĩ năng nghe, nói, đọc ,phân tích hợp tác***  **I.HS chuẩn bị nội dung luyện nói.** | | ***Kĩ năng nghe, nói, đọc ,phân tích hợp tác***  **I. Chuẩn bị nội dung luyện nói.** | |  |
| *\* GV gọi đọc các đề bài*  *phần chuẩn bị ở nhà?*  *\* GV tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm: 3 nhóm. Mỗi nhóm thảo luận thống nhất chuẩn bị 1 bài tập*  *- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị:*  *+ Lập các đề cương*  *+ Thống nhất các ý*  *+ Thống nhất trình bày*  *+ Thống nhất sử dụng yếu tố nghị luận, ngôi kể****,*** *L*ưu ý nói theo bố cục mỗi em nói1 phần. | *HS trao đổi theo kĩ thuật KTB và dùng phiếu học tập (Vở luyện Ngữ Văn).*  *+ HS quan sát, đọc và xác định nội dung cần tìm hiểu.*  *+ Lớp chia 3 nhóm theo 3 dãy. Các nhóm thực hiện hoạt động (trên cơ sở nội dung đã chuẩn bị trước ở nhà).*  *+ Cử đại diện ghi biên bản trên cơ sở các thành viên nhóm phát biểu.- Thời gian 10-15'.*  *- Đại diện nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.* | |  | |  |
| H. Muốn diễn tả tâm trạng của mình, khi đã xảy ra một chuỵyện có lỗi với bạn ta phải nên những nội dung gì trong bài viết? (2 nội dung)  *1. Diễn biến sự việc:*  *2. Tâm trạng của em:*  H. Từ sự việc ấy, tâm trạng của em lúc ấy thế nào?  (Cần sử dụng yếu tố độc thoại và độc thoại nội tâm.Kết hợp giữa miêu tả với nghị luận.) | *1. Diễn biến sự việc:*  + Nguyên nhân nào dẫn đến việc làm sai trái của em?  -Do khách quan hay chủ quan? Do vô tình hay cố ‎ý.  + Đó là sự việc gì?  - Thất hẹn  - Hiểu lầm  - Thất lỗi với bạn  + Mức độ lỗi với bạn như thế nào?  -Bình thường hay trầm trọng  - Nặng hay nhẹ  *2. Tâm trạng của em:*  + Tại sao em phải suy nghĩ, dằn vặt về sự việc ấy?  - Do em tự vấn lương tâm hay có ai phải động viên, nhắc nhở.  + Em đã có những suy nghĩ cụ thể như thế nào?  - Mặc cảm, xấu hổ.  - Đau khổ, dằn vặt…  + Em tự hứa với bản thân mình khi ấy ra sao?  - Nhận và xin lỗi bạn.  - Thiện chí muốn kết bạn và xây dựng tình bạn lâu dài. | | **1/ Đề bài 1:**  ***Tâm trạng của em sau khi để xảy ra một chuyện có lỗi với bạn:***  **+ Mở bài:**  - Dẫn dắt đến chuyện không may mình gây cho bạn  - Sự việc sai trái đó là gì?  **+ TB:** Diễn biến của sự việc  - Nguyên nhân nào dẫn đến việc làm sai trái  - Đó là việc làm gì? Mức độ sai trái ntn?  - Hậu quả của việc làm đó ntn  \* Tâm trạng của mình khi để xẩy ra việc làm đó (Ân hận day dứt khổ tâm). (Có thể là không đủ can đảm để nói lời xin lỗi hay cảm thấy mình bị hạ thấp thấy xấu hổ, mất mặt…)  **+ Kết bài**. Suy nghĩ , bài học rút ra sau khi câu chuyện xảy ra | |  |
| H. Để tái hiện diễn biến buổi sinh hoạt, em phải làm gì? (Sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả).  H. Em đã phát biểu những chính kiến gì của em về Nam trong buổi sinh hoạt ấy? (Cần sử dụng yếu tố nghị luận) | *1. Không khí chung của buổi sinh hoạt:*  + Là buổi sinh hoạt thường kì hay đột xuất?  + Có nhiều nội dung sinh hoạt hay chỉ có 1 nội dung là phê bình, góp ‎ý cho Nam.  + Thái độ của các bạn đối với Nam khi ấy ra sao?  - Đồng tình hay phản đối?  - Nhìn Nam với thái độ, ánh mắt xa lánh hay thân thiện.  *2. Nội dung ‎ý kiến phát biểu của em về Nam:*  + Đưa ra những lí lẽ phân tích nguyên nhân khiến các bạn có thể hiểu lầm Nam.  - Nguyên nhân chủ quan hay khách quan.  - Lí do Nam mắc sai lầm, khuyết điểm lần đầu do ngoại cảnh, không phải là hệ thống, bản chất.  - Nam mắc khuyết điểm ấy vì đâu? Có thể vì lí do gia đình mẹ ốm, nhà nghèo, hay lí do cá nhân do xe hang hay có vấn đề gì uẩn khúc trong tư tưởng.  + Em đưa ra những lí lẽ và dẫn chứng nào để khẳng định Nam là người bạn tốt.  + Cảm nghĩ của em về sự hiểu lầm đáng tiếc đối với Nam và bài học chung về tình cảm bạn bè. | | **b/ Đề 2.**  ***Kể lại buổi sinh hoạt lớp ở đó em đã phát biểu ý kiến để chứng minh Nam là một người bạn tốt***  **\* Mở bài:**  - Dẫn dắt – giới thiệu buổi sinh hoạt lớp định kì; Nhận xét xếp loại thi đua tháng.  - Thời gian: tiết 5 thứ 7 tuần 2 – 4 / tháng  **\* TB**- Giới thiệu chung quang cảnh lớp học.  - Diễn biến buổi sinh hoạt, lớp trưởng điều khiển.  - Phổ biến công việc: các tổ nhận xét bình bầu…  - ý kiến trong tổ – nhận xét – phê bình Nam bằng một vài khuyết điểm nhỏ (Thiếu bài tập).  - ý kiến của em → Nam là người tốt – sự vi phạm kỉ luật là bất khả kháng → trông người ốm → mệt → không có thời gian → thiếu bài…→ khuyết điểm chỉ cần nhắc nhở → khẳng định: kết quả học tập cao; luôn nghiêm túc trong mọi hoạt động, giúp đỡ bạn nhiệt tình, âm thầm.  **\* Kết bài:**  - Vui mừng phấn khởi → mọi người tin mình.  -Nam được công nhận là h/s tốt. | |  |
| H. Đối chiếu với yêu cầu đề bài đặt ra thì đây là đề kể chuỵyện sáng tạo, khi kể chuyện theo nội dung này ta chọn ngôi kể nào?  H. Theo em khi kể lại đoạn truyện này ta cần lựa chọn các sự việc nào?  *\* GV khái quát ý kiến 3 nhóm sau khi trao đổi KTKTB thành đề cương chuẩn để HS tiến hành luyện nói.* | *1. Xác định ngôi kể:*  - Khi đóng vai Trương Sinh kể lại phần đầu truyện thì ngôi kể là ngôi thứ nhất, người kể xưng "tôi".  *2. Xác định cách kể:*  + Cần tập trung phân tích sâu sắc những suy nghĩ, tình cảm diễn biến nội tâm của nhân vật Trương Sinh trước nỗi oan của vợ.  - Ân hận về sự nông nổi, nóng vội, mất khôn của mình.  - Thiếu suy nghĩ, không đủ sự tỉnh táo vì quá ghen để phân tích những ẩn ‎ý trong câu nói của con trẻ.  - Đối xử thô bạo, vô học, vũ phu với vợ.  + Các nhân vật và các sự việc còn lại chỉ có vai trò như một cái cớ để nhân vật "tôi" (Trương Sinh) giãi bày tâm trạng của mình. | | **c/ Bài 3 *Dựa vào phần đầu chuyện “Người con gái Nam Xương” đóng vai Trương Sinh kể lại câu chuyện.***  **\* Mở bài:**  - Dẫn dắt: Năm tháng dần trôi...mọi việc đã đi vào quên lãng…nỗi đau cũng nguôi ngoai nhưng trong tôi hình bóng Vũ Nương…  - Nêu v/đ: Chính tôi và đứa con mà nàng nhất mực yêu thương lại là những người đẩy nàng đến cái chết.  **\* Thân bài:**Kể lại từ đầu câu chuyện:  -Tôi vốn con nhà khá giả...ham chơi, ít chịu học hành.  - Trong đám con gái làng…có Vũ Thị Thiết…tư dung…đức hạnh điểm nào cũng tốt, tôi xin cha mẹ cho cưới.  - Trong cuộc sống gia đình nàng khéo léo giữ gìn…  - Bỗng nhiên đất nước có chiến tranh tôi phải ra trận…  - Khi trở về → Mẹ tôi đã chết → con đã lớn → câu nói của đứa trẻ ?  - Cuộc xung đột…Vũ Nương khóc…tôi không nghe…nàng phẫn uất..  **\*KB**:Nhà cửa tan hoang...cuộc sống tẻ lạnh…tôi chìm trong nỗi ân hận day dứt… | |  |
| **II.HD, tổ chức cho HS các nhóm luyện nói trên lớp*.***  **GVnêu yêu cầu:**  Trên cơ sở dàn ‎ý phần I, các em dùng ngôn ngữ nói thực hành: rèn luyện kĩ năng nói và nói trước lớp có vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng đối với mỗi người. Nó rèn cho người nói cách diễn đạt một vấn đề rõ ràng, mạch lạc.  *- GV gọi các nhóm trình bày miệng,mỗi nhóm 2HS trình bày*  *- Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung về các vấn đề*  + Thể loại: Tự sự  + Chủ đề, nội dung  + Các yếu tố miêu tả nội tâm→Có thể dụng yếu tố miêu tả nội tâm để thể hiện yếu tố nghị luận  *- GV nhận xét, chốt kiến thức.* | **II.HS các nhóm luyện nói trên lớp*.***  *+ Chủ động yêu cầu được trình bày.*  - Nói rõ ràng, mạch lạc, có giọng điệu, tư thế ngay ngắn, nghiêm chỉnh, mắt hướng vào người nghe.  - Chú ý rút kinh nghiệm về các lỗi ( cả nội dung và hình thức) trong phần trình bày miệng trước lớp.  *+ Hs nghe, nắm được yêu cầu của tiết luyện nói: cách trình bày, phong thái, ngôn ngữ.*  *\* Nhóm 1: 2 học sinh trình bày sau đó nghe và nhận xét các nhóm khác*  *\* Nhóm 2: 2 học sinh trình bày bài 2. Sau đó nghe và nhận xét các nhóm khác.*  *\* Nhóm 3,4: 2 học sinh trình bày bài 3, nghe và nhận xét các nhóm khác* | | **II. Luyện nói**: | |  |
| **HOẠT ĐỘNG 3:** LUYỆN TẬP.  + *Ph­ương pháp*: Đọc, vấn đáp, tái hiện thông tin , phân tích, so sánh, .  + *Kĩ thuật*: Dùng phiếu học tập ( Vở luyện Ngữ Văn).  + *Thời gian*: Dự kiến 8 -12p  *+ Hình thành năng lực*: Tư duy sáng tạo | | | | | |
| **III.Hư­ớng dẫn HS luyện tập.**  **Gv hướng dẫn HS củng cố kiến thức về văn tự sự**  H: Trong tác phẩm tự sự bao gồm những yếu tố nào ?Vai trò của các yếu tố nghị luận ? miêu tả ?  **?** Khi sử dụngyếu tố nghị luận , miêu tả cần chú ý điều gì?  *\*GV tổng hợp đánh giá các bài. Đánh giá kết quả tiết luyện nói, động viên khuyến khích,cho điểm các nhóm. Khắc sâu về yêu cầu luyện nói*  H.Giáo viên cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm  H. Yêu cầu HS hoàn thiện 3 đề bài thành bài viết hoàn chỉnh trong vở bài tập | | ***- Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **III.Luyện tập.**  *+ HS khái quát, trả lời*  - Sự việc được kể , người kể , ngôi kể , trình tự kể…trong tác phẩm tự sự.  - Các yếu tố nghị luận được sử dụng để làm cho việc tự sự sâu sắc hơn với việc bày tỏ quan điểm, lập trường, cách nhìn nhận, đánh giá.  - Các yếu tố miêu tả được sử dụng để làm hiện lên hình ảnh nhân vật với các đặc điểm diện mạo, hành động, và nội tâm nhân vật .  - Trong tác phẩm tự sự các yếu tố nghị luận, miêu tả không được lấn át tự sự .  *+ HS nghe GV đánh giá.*  *+ HS làm BTTN.*  *+ HS hoàn thiện 3 đề bài thành bài viết hoàn chỉnh trong vở bt* | | ***- Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **III. Luyện tập** |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo.

***\* Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - HS:các yếu tố nghị luận,và miêu tả nội tâm trong đời sống hàng ngày có vai trò như thế nào? | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi,làm bài tập, trình bày.... | ………. |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| **Gv giao bài tập**  - Đưa các yếu tố nghị luận và miêu tả nội tâm vào trong đời sống hàng ngày | **+ Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày....** |  |  |

**\* Bước IV: Giao bài, hướng dẫn học ở nhà, chuẩn bị bài ở nhà( 2p):**

***1. Bài vừa học:***

- Tự thực hành luyện nói hay theo 3 đề bài trên.

- Hoàn thiện 3 đề bài thành bài viết hoàn chỉnh trong vở bài tập.

***2. Chuẩn bị bài mới:***

- Chuẩn bị bài “ Ôn tập tiếng Việt”

\* Rút kinh nghiệm

- Chú ý tác phong của học sinh khi thuyết trình

- Cho hs chuẩn bị bài trước ở nhà theo hướng dẫn

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 15**

**Ngày dạy : 12,14//12**

**Lớp dạy : 9/1**

**Tiết 72,73,74**

**CHIẾC LƯỢC NGÀ *( Trích)***

***==Nguyễn Quang Sáng ==***

**I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức** :

- Biết được tình cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của cha con ông Sáu trong truyện.

- Nắm được nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật, đặc biệt là nhân vật bé Thu; nghệ thuật xây dựng tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên của tác giả.

**2. Kỹ năng** :

- Biết đọc hiểu truyện hiện đại

- Biết cách tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện Chiếc lược ngà.

**3. Thái độ:**

- Hình thành thói quen cảm thụ một văn bản truyện truyện hiện đại

- Trân trọng, cảm thông tình cảm gia đình, tình cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của cha con ông Sáu trong truyện.

**II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**1. Kiến thức** :

- Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một đoạn truyện Chiếc lược ngà.

- Tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

- Sự sáng tạo trong nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, miêu tả tâm lí nhân vật.

**2. Kỹ năng** :

- Đọc – hiểu văn bản truyện hiện đại sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

- Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại.

**3. Thái độ**

- Hs thêm yêu và tự hào về những người dân Việt Nam giàu tình yêu thương, gan dạ dũng cảm trong chiến đấu

- Hs khâm phục và tự hào về cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy gian khổ của dân tộc

**5. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**III. CHUẨN BỊ:**

**1. Thầy:**

- Máy chiếu, phim trong.

- Chân dung nhà văn Nguyễn Quang Sáng.

- Truyện Chiếc lược ngà.

**2. Trò:**

- Tự đọc và tóm tắt tác phẩm ở nhà.

- Tự truy nhập các thông tin trên mạng về tác giả, tác phẩm.

- Soạn và trả lời các câu hỏi phần Đọc- hiểu văn bản ra vở bài tập.

- Trả lời các cõu hỏi và làm các bài tập trong sách BT trắc nhiệm.

**IV. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC:**

**\* Bước I. Ổn định tổ chức lớp:** Kiểm tra sĩ số lớp và yêu cầu các tổ trưởng báo cáo kết quả kiểm tra việc học và soạn bài ở nhà của lớp.

**\* Bước II. Kiểm tra bài cũ:( 4-5p)**

*+ Mục tiêu*: Kiểm tra thông tin từ bài trước, rèn ý thức chuẩn bị bài ở nhà.

*+ Phương án:* Kiểm tra trước khi tìm hiểu chung về văn bản

***H1. Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu câu trả lời mà em cho là đúng nhất:***

1. Nhân vật anh thanh niên trong truyện **“Lặng lẽ Sa Pa”** chủ yếu được tác giả miêu tả bằng cách nào?

A. Tự giới thiệu về mình.

B. Được tác giả miêu tả trực tiếp.

**C.** Hiện ra qua sự nhìn nhận, đánh giá của các nhân vật khác.

D. Được giới thiệu qua lời kể của ông hoạ sĩ già.

2. Những câu văn sau cho thấy nét đẹp nào ở anh thanh niên?

***“ Không, bác đừng mất công vẽ cháu ! Cháu giới thiệu với bác ông kỹ sư ở vườn rau dưới Sa Pa !...Hay là, đồng chí nghiên cứu khoa học ở cơ quan cháu ở dưới ấy” .***

A***.*** Dũng cảm, gan dạ.

B.Chăm chỉ, cần cù.

**C**.Khiêm tốn, thành thực.

D.Cởi mở, hào phóng.

**3.  *Hình thức nghệ thuật nào sau đây không phải của văn bản “Lặng lẽ Sa Pa” ?***

A- Tạo tình huống truyện tự nhiên, tình cờ, hấp dẫn.

B- Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên đặc sắc; miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn.

**C-** Tạo tình huống truyện gay cấn( gay gắt).

D- Kết hợp giữa kể, tả và bình luận; tạo tính chất trữ tình.

***4. Theo em, chủ đề chính của truyện “Lặng lẽ Sa Pa” là gì?***

A- Nói lên quan niệm về hạnh phúc: hạnh phúc là phải biết hi sinh vì ng­ời khác và cống hiến hết mình cho sự nghiệp chung.

B- Trân trọng những khát khao sáng tạo trong nghệ thuật.

**C-** Ca ngợi những con ng­ời lao động bình th­ường và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.

D- Đề cao bản lĩnh của mỗi con ng­ời trong việc lựa chọn con đ­ờng đi của mình trong cuộc sống.

*H2.Nhân vật anh thanh niên trong truyện* ***Lặng lẽ Sa Pa*** *của Nguyễn Thành Long có những phẩm chất gì đáng quí?Nêu suy nghĩ của em?*

**\* Bước III: Tổ chức dạy và học bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1 :** KHỞI ĐỘNG

+ *Phương pháp*: thuyết trình, trực quan

+ *Thời gian*: 1-2p

*+ Hình thành năng lực:* Thuyết trình

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KIẾN THỨC - KĨ NĂNG CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - GV cho hs quan sát cảnh phác họa hai cha con trong cảnh chia li, yêu cầu hs nhận xét  - Từ phần nhận xét của hs, gv dẫn vào bài mới  - Ghi tên bài | ***Hình thành kĩ năng quan sát, nhận, xét, thuyết trình***  - HS nhận xét  - HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy  - Ghi tên bài | - ***Kĩ năng quan sát, nhận, xét, thuyết trình***  **Tiết 71,72. Đọc hiểu văn bản:**  Chiếc lược ngà.  ***Nguyễn Quang Sáng*** | HS hình dung và cảm nhận |

**HOẠT ĐỘNG 2 :** HÌNH THÀNH KIẾN THỨC ( 60’)

+ *Phương pháp*: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích

+ *Kĩ thuật*: Dạy học theo kĩ thuật động não, trình bày 1 phút.

+ *Thời gian*: Dự kiến 10-12p

*+ Hình thành năng lực:* Năng lực giao tiếp: nghe, đọc

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Hư­ớng dẫn HS đọc - tìm hiểu chú thích.**  **1. Hư­ớng dẫn HS đọc– tóm tắt.**  *\*GV hướng dẫn HS đọc*  - *Đọc bằng giọng kể xen đối thoại. Cần thể hiện rõ thái độ ngờ vực, lảng tránh ban đầu và sau đó là tình cảm thắm thiết của bé Thu, tình cảm yêu thương dồn nén của ông Sáu.*  *\* GVđọc mẫu đoạn đầu văn bản và gọi 2-3 em đọc tiếp.*  H. Nhận xét cách đọc? | | **I. Hư­ớng dẫn HS đọc - tìm hiểu chú thích.**  **1. HS đọc– tóm tắt.**  *+ HS nghe theo định hướng của GV.*  *+ Thực hiện yêu cầu.*  *+ Nhận xét, đánh giá phần đọc của bạn.* | | | ***Kĩ năng đọc – trình bày 1 phút***  **I. Đọc - tìm hiểu chú thích**  **1.Đọc – tóm tắt.** | **5-7** |
| H. Dựa vào các sự việc được kể, em hãy tóm tắt thật ngắn gọn câu chuyện bằng lời văn của em?  *\* GV chiếu tóm tắt văn bản và định hướng nội dung các sự việc chính để HS dễ nhớ, dễ tóm tắt.*  *\*GV nhận xét, đánh giá*  *\*GVđánh giá chuyển sang phần tìm hiểu Chú thích.* | | *+ HS tóm tắt, cả lớp nghe nhận xét, quan sát văn bản tóm tắt trên máy.* | | |  | GV chiếu văn bản tóm tắt. |
| **- Đoạn đầu:** vào 1 đêm trời sáng trăng, trong 1 ngôi nhà nhỏ giữa Tháp M­ười tại 1 trạm giao liên, 1 đồng chí già đã kể lại cho những ngư­ời ở trạm nghe 1 câu chuỵên cảm động về người bạn mình – chuyện tình cảm cha con của ông Sáu.  - Anh Sáu thoát li đi kháng chiến từ lúc đứa con gái của anh chưa đầy 1 tuổi.  - Vì hoàn cảnh công tác, 7 năm sau anh mới có dịp về thăm gia đình, thăm con.  - Cha con gặp nhau. Trong 3 ngày ở nhà, anh càng muốn gần con thì đứa con càng lạnh lùng, lảng tránh và nhất quyết không chịu nhận anh và gọi anh là "ba"  - Đến bữa cơm, anh gắp thức ăn vào bát cho nó, nhưng nó lại hất ra. Giận quá, anh đã đánh nó. Nó bỏ cơm sang mách bà ngoại và ở bên đó.  - Sáng hôm sau, anh phải lên đường, con bé đã về nhà cùng với ngoại.  - Thì ra, bà ngoại đã giải thích vết thẹo trên mặt ba nó do đạn quân thù bắn.  - Bé Thu hiểu và đã nhận ba vào lúc anh Sáu phải lên đường. Trong giời phút chia tay, nó mong ba nó trở về và đem về cho nó 1 cây lược.  - Nhớ con, ở chiến khu, anh Sáu đã kì công làm một cây lược ngà dành tặng con và hi vọng sẽ trao tận tay con. Nhưng anh Sáu đã hi sinh trong một trận giặc càn.  - Trước khi nhắm mắt, anh nhờ đồng đội là bác Ba trao cây lược cho con.  - Lúc nhận cây lược, kỉ vật của người cha, bé Thu đã trở thành một nữ giao liên xinh đẹp, dũng cảm.  **- Đoạn cuối**: Trên đư­ờng cùng đoàn cán bộ đi công tác, ông Ba đã được 1 cô giao liên rất trẻ dẫn đư­ờng, đó là tuyến đường bị địch lùng quyét rất gắt gao. Hành lí và t­ư trang ông Ba mang theo là 1 số tài liệu và 1 kỉ vật nhỏ của 1 ngư­ời bạn gửi ông trước lúc hi sinh nhờ ông đem trao tận tay cho con gái. Không ngờ cô gái đó chính là bé Thu con ông Sáu. Bác Ba trao lại cho Thu chiếc lược ngà thiêng liêng của cha cô. Họ chia tay nhau trong sự lưu luyến và trong lòng bác Ba nảy nở 1 tình cảm mới lạ với cô giao liên: Thôi ba đi nghe con. | | | | | | |
| **2.Hư­ớng dẫn HS đọc - tìm hiểu chú thích.** | | **2. HS đọc - tìm hiểu chú thích.** | | | **2. Chú thích.** | **5-7’** |
| *\* GV dùng lệnh hỏi.*  H. Quan sát hình ảnh chân dung nhà văn và dựa vào những thông tin phần Chú thích hãy giới thiệu những hiểu biết của em về nhà văn?  *\* GV chiếu chân dung nhà văn và một số tư liệu về tác giả, một số tác phẩm tiêu biểu của ông.*  **- Truyện ngắn:** “Con chim vàng” (1957),“ Chiếc l­ược ngà”(1966)  **- Truyện vừa:** “Câu chuyện bên trận địa pháo” (1966), “Cái áo thằng hình rơm” (1975)… **- Tiểu thuyết:** “Nhật kí ngư­ời ở lại” (1962), Dòng sông thơ ấu” (1985)…  **- Kịch bản phim**: “Mùa gió chư­ớng” (1977),“Cánh đồng hoang” (1978)… | | *+ HS quan sát chân dung và thuyết minh những hiểu biết của mình về nhà văn:*  - Nguyễn Quang Sáng sinh 1932, quê ở An Giang.  - Là nhà văn trưởng thành trong 2 cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc- cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. Là một trong những cây bút có tên tuổi của văn học giải phóng miền Nam, là nhà văn tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam.  - *Đề tài chính*: ông hầu như chỉ viết về cuộc sống và con người Nam Bộ.  - *Tác phẩm của ông có nhiều thể loại*: Truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch bản phim và hầu như chỉ viết về con người Nam Bộ trong 2 cuộc kháng chiến cũng như hoà bình.  - *Phong cách*: Ông thuyết phục người đọc bởi lối văn tự sự, trữ tình với những suy cảm và sâu lắng của một người từng lăn lộn, từng sống giữa giờ phút cam go giữa cái sống và cái chết trong cuộc chiến đấu ác liệt của quân dân miền Nam trong những năm chống Mỹ. | | | ***a. Tác giả :***  - Nguyễn Quang Sáng sinh 1932, quê ở An Giang  ***-*** Là nhà văn trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc.  - *Đề tài chính*:  ông hầu như chỉ viết về cuộc sống và con người Nam Bộ qua hai cuộc kháng chiến cũng như sau hoà bình.  *- Phong cách*: Lối viết *giản dị*, *mộc mạc, chân thực nhưng sâu sắc* trong khắc họa tâm lý con ng­ười, *đậm chất Nam Bộ.* | GV chiếu chân dung nhà văn và một số tác phẩm tiêu biểu của ông. |
| H. Nguyễn Quang Sáng viết truyện ngắn ***Chiếc lược ngà*** trong hoàn cảnh nào? *\* GV chiếu bìa sách trên máy.*  H. Em biết gỡ về hoàn cảnh lịch sử nước ta thời gian này?  *\* GV nhấn mạnh và chuyển*: Truyện ngắn "Chiếc lược ngà" được viêt năm 1966, khi cuộc chiến tranh chống Mĩ đang diễn ra ác liệt. Nhưng Nguyễn Quang Sáng không viết về chiến đấu sinh tử với kẻ thù mà ông viết về một trong những tình cảm thiêng liêng nhất trên cõi đời này: Tình cha con  H. Đọc văn bản em thấy những từ ngữ nào khó cần được giải thích? Nhận xét về các chú thích?  *\* Thầy giải thích một số từ:*  H. Những từ ngữ ấy thuộc lớp từ nào đã học?  \* *GV khái quát và chuyển ý Chúng ta chuyển sang tìm hiểu chi tiết văn bản.* | | *+ Nêu theo vốn hiểu biết.*  - Truyện được sáng tác năm 1966 tại chiến trường Tây Nam Bộ.  - Hs dựa vào kiến thức lịch sử trả lời  *+ H.S chọn một số từ trong SGK. Giải nghĩa và nêu nhận xét.*  Trò chơi cất lều của trẻ em.  Vết sẹo  Nói trống không  Lúi húi  - Từ địa phương (phương ngữ Nam Bộ) | | | ***b.Tác phẩm***  - Sáng tác năm 1966 ở chiến trường miền Tây Nam Bộ. Rút trong tập "Chiếc lược ngà"  - Vị trí đoạn trích: Nằm ở phần giữa của truyện.  ***c.Từ khó(SGK)*.**  - Chơi nhà chòi: (6)  - Thẹo (7)  - Nói trổng (8)  - Lui cui (9) | Chiếu bìa cuốn truyện và một số từ khó. |
| **II. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu văn bản.**  **1. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu khái quát văn bản.** | | **II. HS tìm hiểu văn bản.**  ***(Hình thành các kĩ năng: Nghe, đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác nhóm)***  **1.HS tìm hiểu khái quát văn bản.** | | | **- *Kĩ năng đọc, phân tích, hợp tác nhóm***  **II.Tìm hiểu văn bản.**  **1.Tìm hiểu khái quát văn bản.** |  |
| HS thảo luận KTđộng não 5p  H. Xác định thể loại, PTBĐ, nhân vật, ngôi kể, trình tự kể,  ***\* GV*** *yêu cầu HS**trao đổi, thảo luận theo bàn. Làm ra phiếu bài tập, trả lời.*  *\* Các nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung*  *\* Gọi đại diện các nhóm trình bày, nhận xét*  *- GV bổ sung và chốt* | | HS thảo luận KTđộng não 5p- *Làm ra phiếu bài tập, nhóm trưởng trình bày, nhận xét, bổ sung.*  **+Thể loại**: truyện ngắn  **+PTBĐ:** Tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm. và bình luận  **+Ngôi kể**: thứ nhất số ít từ 1 nv trong truyện (bác Ba - người đồng chí già, bạn ông Sáu), làm tăng độ tin cậy và tính chất trữ tình cho VBTS, có điều kiện bộc lộ trực tiếp thái độ tình cảm của mình với nhân vật và sự việc.  **+ Trình tự kể**: theo thời gian: những ngày ông Sáu về thăm nhà, thăm con, ngày ra đi, những ngày ở chiến khu trước lúc hi sinh.  **+Nhân vật:** ông Sáu, bé Thu, bác Ba, mẹ bé Thu, bà ngoại , hàng xãm.  *+ HS nêu bố cục*  **\*Phần 1**: Từ “ Các bạn!...” đến “…từ từ tuột xuống”  -> Cuộc gặp gỡ và chia tay của cha con ông Sáu  **\* Phần 2**: Từ “Sau đó …” đến  “… nhắm mắt đi xuôi”.  -> Những ngày ông Sáu ở  chiến khu. | | | **1- Thể loại**: Truyện ngắn.  **2- Phư­ơng thức**: Tự sự ( kết hợp miêu tả, biểu cảm và bình luận).  **3- Ngôi kể:** Ngôi thứ nhất(Ngư­ời kể chuyện x­ng “tôi” là bác Ba có mặt và chứng kiến toàn bộ câu chuyện)    **4- Trình tự kể**: thời gian.  **5. Nhân vật**: bé Thu, anh Sáu.    **6. Bố cục:** | GV chiếu các chi tiết trên màn hình để diễn giảng và chốt |
| H. Đề tài được nhà văn thể hiện trong truyện là gì? Đề tài ấy có gì đặc biệt?  H. Cách xây dựng truyện được nhà văn sáng tạo thế nào? | | *+ Trao đổi thảo luận nhóm bàn, trả lời.*  - Truyện tập trung nói về tình người – tình cảm cha con trong kháng chiến.  - Tình cảm cha con được miêu tả cảm động ở cả 2 phía: người cha cán bộ cách mạng và đứa con gái nhỏ trong cảnh ngộ éo le, ngặt nghèo của chiến tranh.  => Cách xây dựng truyện của nhà văn sáng tạo truyện được viết theo cách chuyện lồng trong chuyện. Chuyện của Bác Ba kể về câu chuyện của cha con ông Sáu. | | | **7- Đề tài:**  - Truyện tập trung nói về tình người - tình cảm cha con trong kháng chiến.  **8- Cách xây dựng truyện**: Bác Ba kể về câu chuyện của cha con ông Sáu. |  |
| H. Nêu tình huống cơ bản của truyện và nhận xét về cách tạo tình huống đó? | | *+ HS trao đổi nhóm bàn, đại diện trả lời quan sát trên máy* | | | **9- Tình huống**: éo le.  => Tác dụng: Thể hiện một cách cảm động tình cảm cha con sâu sắc, bến chặt. | GV chiếu tình huống cơ bản. |
| **- Tình huống 1**: Cuộc gặp gỡ của 2 cha con ông Sáu sau 8 năm xa cách. Nhưng thật trí trêu bé Thu không nhận cha. Đến lúc em nhận ra và biểu lộ tình cảm thắm thiết thì ông Sáu phải ra đi, đây là tình huống cơ bản của truyện ->Bộc lột mãnh liệt tình cảm của Bé Thu với cha.  **- Tình huống 2:** Ở khu căn cứ, ông Sáu đón tất cả tình yêu thương và mong nhớ đứa con vào việc làm cây lược ngà để tặng con. Nhưng ông đã hy sinh chưa thể gửi món quà đó tặng con.-> bộc lộ tình cảm sâu sắc của của cha với đứa con. | | | | | | |
| **2. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu chi tiết văn bản.** | | **2. HS tìm hiểu chi tiết văn bản.** | | | **2. Tìm hiểu chi tiết văn bản:** | **40’** |
| H. Nhân vật bé Thu được nói đến trong mối quan hệ nào ?  H. Khi cha về thăm, diễn biến tâm lí của bé Thu được nhà văn đặt trong mấy thời điểm. Đó là những thời điểm nào?  \* Giảng: *Mối tương quan tình cảm cha con được nhà văn giải quyết thế nào? Chúng ta tìm hiểu 2 thái độ tình cảm của 2 cha con*. | | *+ Phát hiện, trả lời.*  - Mối quan hệ – tình cha con:  - 2 thời điểm  - Trước khi nhận cha trong những ngày ông Sáu về thăm nhà  - Khi nhận cha trong giờ phút chia tay. | | | ***a. Nhân vật bé Thu.*** |  |
| *\* GV yêu cầu HS theo dõi đoạn đầu văn bản.*  H. Tìm những chi tiết thể hiện phản ứng của bé Thu khi nghe ông Sáu gọi? Chi tiết đó thể hiện thái độ gì? | | *+HS theo dõi đoạn đầu văn bản,đọc thầm.*  *- HS tìm chi tiết và nhận xét*  - Nghe gọi con bé giật mình, tròn mắt nhìn, ngơ ngác, lạ lùng.  - Mặt nó tái đi, vụt chạy và ***kêu thét lên***: “ Má! Má!”  **-> *Ngạc nhiên, ngờ vực, lảng tránh và hoảng sợ.*** | | | ***\* Trước khi nhận ông Sáu là cha:***  + *Khi mới gặp ông Sáu*:  **-> *Ngạc nhiên, ngờ vực, lảng tránh và hoảng sợ.*** |  |
| H. Em có nhận xét gì về cách miêu tả tâm lí đứa trẻ của nhà văn ? Như vậy có phù hợp không? Tại sao? | | *+ Suy nghĩ, trả lời cá nhân*  🢣 Cách miêu tả tâm lí rất cụ thể, phù hợp, dễ hiểu 🢣 Nét cá tính hồn nhiên, đáng yêu của một đứa trẻ. | | |  |  |
| H. Trong 3 ngày ông Sáu ở nhà, bé Thu đã có những lời nói, thái độ, hành động nào?  H. Trong các chi tiết trên, chi tiết nào là đỉnh điểm?  H. Em có nhận xét gì về thái độ, hành động của bé Thu? Qua đó thể hiện tính cách của cô bé ? | | *+ HS liệt kê chi tiết, trả lời, nêu nhận xét về thái độ, hành động của bé Thu..*  - Ông Sáu càng vỗ về con bé càng đẩy ra.  - Không chịu gọi ba.  - Nói trổng với ông Sáu:  + Vô ăn cơm….. Cơm chín rồi.  + Con kêu mà ng­ười ta không nghe.  + Cơm sôi rồi chắt nước giùm cái…  - Ông Sáu gắp trứng cá vào chén, Thu hất ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Bị đánh, bỏ sang bà ngoại khóc…-> chi tiết đỉnh điểm.  - > Xa cách, lạnh nhạt, phản ứng quyết liệt.  => Tính cách ­ương b­ướng, ngang ngạnh. | | | **+** *Trong 3 ngày ông Sáu ở nhà:*  - Thu cự tuyệt quyết liệt không nhận ông Sáu là cha mình  - > Xa cách, lạnh nhạt, phản ứng quyết liệt.  => Tính cách ­ương bướng, ngang ngạnh. |  |
| *-Tổ chức HS trao đổi KT động não( 3 phút )*  *- Gọi hs trả lời*  *- Gv nhận xét, chốt*  *GV giảng:*  1.Theo em, sự ư­ơng ngạnh của bé Thu có đáng trách không?  Lí giải vì sao? 2. Từ đó, em hiểu gì về cá tính và tình cảm của bé Thu?  *GV bình:*  *Chính thái độ quyết liệt ngang ngạnh là biểu hiện tuyệt vời của tình cảm người con dành cho ba. Nó không đơn thuần là sự bướng bỉnh mà là sự kiên định của một người có lập trường-> khởi nguồn của tính cách cứng cỏi của cô giao liên giải phóng sau này.*  **( Hết tiết 1)**  **\* Gv chuyển ý.** Từ tình huống bên ngoài chuyển thành tình huống nội tâm.Thái độ, hành động đó rất phù hợp với tâm lí, rất cứng cỏi, dứt khoát, thể hiện tình yêu mà bé Thu dành cho ba Sự chuyển hướng trong tình cảm bé Thu thế nào?... | | *+ HS trao đổi KT động não( 3 phút ), đại diện trình bày, nhận xét. Nghe Gv chốt.*  1. Sự ­ương ngạnh của bé Thu hoàn toàn không đáng trách. Bởi lẽ:  - Ông Sáu về thăm nhà quá bất ngờ, có vết thẹo trên mặt không giống “ ba” thật chụp chung với má mà em được biết.  - Thu con quá nhỏ nên không thể hiểu đ­ược những tình thế khắc nghiệt , éo le của đời sống chiến tranh.  - Người lớn ch­a kịp giải thích cho nó hiểu.  -> Cho nên Thu không tin ông Sáu là ba mình => không nhận là hợp lí.  2. Từ đó, ta hiểu đ­ược bé Thu là đứa trẻ:  - Có cá tính rất mạnh mẽ, lập trư­ờng vững vàng, dứt khoát .  - Có lòng tự trọng, có tình cảm sâu sắc, chân thật.  - Chỉ dành tình cảm yêu ba khi biết đích thực ng­ời đó là “ ba” của mình mà thôi. | | | - Có cá tính rất mạnh mẽ, lập trư­ờng vững vàng, dứt khoát .  - Có lòng tự trọng, có tình cảm sâu sắc, chân thật.  - Chỉ dành tình cảm yêu thương ba khi biết đích thực ngư­ời đó là “ ba” của mình mà thôi. | GV chiếu phần chốt trên máy. |
| ***Câu 1: Hãy sắp xếp các sự việc sau cho phù hợp với trình tự diễn biến của đoạn trích “Chiếc lược ngà”?***  1/ Ông Sáu nhờ bác Ba trao lược cho con gái.  2/ Bộ thu nhận ra ụng Sỏu là cha.  3/ Ông Sáu làm chiếc lược ngà cho con.  4/ Bộ Thu khụng chịu nhận ụng Sỏu là cha.  ***Câu 2***: Văn bản ***Chiếc lược ngà*** trong tác phẩm cùng tên của Nguyễn Quang Sáng chủ yếu viết về điều gì?  A. Tình quân dân trong chiến tranh  B. Tình cha con trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh  C. Tình đồng chí của những ng­ời cán bộ cách mạng  D. Tất cả các ph­ơng án trên  **TIẾT 2.** | | | | | | |
| *\* Gv yêu cầu HS đọc đoạn truyện từ "Sáng hôm sau (197) …từ từ tuột xuống (199)"*  H. Vì sao sáng hôm sau, thái độ của bé Thu có sự thay đổi đột ngột như vậy?  H.Vì sao tác giả lại để bà ngoại giải thích lí do mà không phải là ngư­ời khác? | | *- Đọc, nghe, theo dõi, xác định chi tiết.Nêu nhận xét.*  - Nghe ngoại giải thích Thu hiểu nguyên nhân của vết sẹo→ mà có lúc con còn cho rằng ông đang tìm cách đánh lừa, mua chuộc nó, nó cũng không hiểu vì sao mẹ nó lại chấp nhận → nó nể → mẹ miễn cưỡng nhưng cũng không kìm nén được mà bùng phát dữ dội.  *+ Suy nghĩ lí giải tại sao.*  =>Vì sẽ khách quan, phù hợp bởi bé Thu đang giận má và “người lạ”, chỉ có thể tâm sự với bà. | | | ***b, Khi nhận ra ông Sáu là cha.*** |  |
| H. Bức tranh minh hoạ cho cho phần nào của truyện? | | *+ HS phát hiện, trả lời.*  - Khi buổi sáng chia tay, bé Thu nhận ông Sáu là cha. | | |  |  |
| H. Trong buổi sáng chia tay trước lúc ông Sáu lên đường, bé Thu có thái độ, hành động, lời nói như thế nào?  H. Nêu nhận xét về thái độ và hành động đó? Sự thay đổi đối lập đó thể hiện điều gì?  H. Vì sao Thu lại có sự thay đổi về thái độ và tình cảm đó?  *\* GV. Tiếng ba vỡ ra từ sâu thẳm trong lòng cô bé, nó vỡ ra còn người đọc thì nghẹn lại-> vẻ đẹp cốt lõi khi Thu là một cô bé* | | *+ HS liệt kê chi tiết, trả lời cá nhân.Rút ra nhận xét về nhân vật, trả lời theo nhóm.*  - Vẻ mặt buồn rầu, nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa.. Mắt bỗng xôn xao  - Kêu thét lên: Ba…a…a… ba!.  - Vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh nh­ư một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba và nói trong tiếng khóc, không cho ba đi.  - Nó hôn ba cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài của ba.→ Sự nghi ngờ về cha đã đư­ợc giải toả. | | | ***- Kêu thét lên***⭢ ôm lấy cổ ba nói trong tiếng nấc⭢ hôn cùng khắp⭢ hôn vết thẹo dài trên má⭢ hét lên⭢ hai tay xiết chặt lấy cổ⭢ run run. Không cho ba đi nữa ....  ***-> Hành động hối hả, cuống quýt.***  ***=> Tình cảm yêu ba mãnh liệt, sâu sắc, chân thật và cảm động xen lẫn sự hối hận.*** | GV chiếu chi tiết |
| H.Qua đó em có nhận xét gì về tính cách nhân vật bé Thu và nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả?  GV. *Liên hệ miêu tả nội tâm văn tự sự.* | | *+ HS khái quát, trả lời.*  - Tính cách⇒ Cô bé có tình cảm thật sâu sắc với cha. Có nét cá tính mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt tưởng như ương ngạnh nh­ưng cũng hồn nhiên ngây thơ  ⇒ Miêu tả tâm lí, sự am hiểu tâm lý trẻ, yêu trẻ của tác giả. | | | ***-> Cô bé có tình cảm thật sâu sắc với cha, có nét cá tính mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt tưởng như ương ngạnh nh­ưng cũng hồn nhiên ngây thơ*** |  |
| H. Nếu chứng kiến cảnh này em có thái độ như­ thế nào? | | *+ Tự do bộc lộ*  *- Xúc động mãnh liệt* | | |  |  |
| H.Tâm trạng của người kể chuyện nh­ư thế nào và tâm trạng đó thể hiện điều gì?  \* GV *bình chốt về nhân vật bé Thu và chuyển*.  *Xa con đằng đẵng suốt 7 năm, nay gặp lại tình cảm, thái độ của ông Sáu được nhà văn miêu tả thế nào...* | | *+ HS khá giỏi nhận xét và đánh giá:*  "Như­ có ai nắm lấy trái tim mình" → Xúc động trư­ớc hoàn cảnh trí trêu của cha con Thu => Đó là cách xây dựng tình huống truyện, xây dựng tính cách nhân vật của tác giả. | | |  |  |
| H. Nhân vật ông Sáu được miêu tả ở mấy chặng? Đó là những chặng nào? Tìm những chi tiết nói về hành động, thái độ của ông Sáu khi vừa mới gặp con, trong ba ngày ở nhà, khi chia tay và những ngày ở khu căn cứ?  H. Tâm trạng cảm xúc của ông trong những thời điểm đó?  *\* GV yêu cầu thảo luận bằng kĩ thuật KTB, gọi trình bày, nhận xét, GV chốt, chiếu trên máy.* | | *+ HS tìm chi tiết nói về hành động, thái độ của ông Sáu khi về thăm nhà.*  *- Thảo luận nhóm bằng kĩ thuật KTB,(4 nhóm) đại diện trình bày, nhận xét, bổ sung.*  *- Nghe GV chốt, quan sát trên máy, ghi vào vở.* | | | **b. Nhân vật ông Sáu.** |  |
| *a) Khi mới gặp con:*  - Đến lúc đ­ược về, tình ngư­ời cha cứ nôn nao trong ng­ười anh.  - Không chờ xuồng cập bến, nhảy thót lên, bư­ớc vội vàng, kêu to:  Thu! Con.  - Giọng lặp bặp run run: Ba đây con! Ba đây con!  ***-> Lòng khao khát mong chờ , vui s­ướng khi gặp con.***  ***-> Đau đớn, thất vọng, hẫng hụt khi bị con từ chối.***  b) Trong ba ngày ở nhà:  - Suốt ngày chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con.  - Trong bữa cơm, gắp trứng cá to vàng để vào chén.  ***-> Gần gũi, quan tâm vỗ về con.***  c) Lúc chia tay:  - Không ghìm đ­ược nỗi xúc động, không muốn cho con thấy mình khóc, một tay ôm con, một tay lau nư­ớc mắt rồi hôn lên mái tóc con:  -Ba đi rồi ba về với con.  -> ***Tình yêu th­ương, độ l­ượng xen niềm hạnh phúc.***  d) Khi ở khu căn cứ:  - Những đêm rừng, nằm trên võng, lúc nhớ con, ân hận vì nỡ đánh con. Nỗi khổ tâm cứ giày vò anh.  - Tự làm chiếc lư­ợc bằng ngà voi: C­ưa từng chiếc răng l­ược thận trọng tỉ mỉ và cố công nh­ư người thợ bạc. Khắc dòng chữ: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”.  - Trong giờ phút cuối cùng tr­ước lúc hy sinh, đ­ưa tay vào túi, móc cây l­ược, đ­ưa cho bác Ba và nhìn một hồi lâu. Khi bác Ba cúi xuống gần anh và khẽ nói rằng sẽ mang cây l­ược về trao tận tay cho cháu thì lúc ấy, anh mới nhắm mắt xuôi tay.  ***-> Day dứt, ân hận, yêu mến, nhớ thư­ơng và hết lòng vì con.*** | | | | | | |
| H. Tại sao chiếc lược ông Sáu làm tặng con lại được làm bằng ngà voi? Qua đó thể hiện tình cảm gì của ông Sáu? | | *+Tự do trình bày suy nghĩ*  →chiếc lược thành vật quý giá, thiêng liêng của ông Sáu.  =>Tình cảm sâu nặng thắm thiết của anh Sáu dành cho con gái. | | |  |  |
| *\* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (3’). Gọi đại diện trình bày, nhận xét.* | | *+ HS thảo luận nhóm bàn, trình bày, nhận xét, bổ sung.* | | |  |  |
| *Những ý nghĩa biểu t­ượng nào đ­ược gửi gắm qua hình ảnh Chiếc l­ược ngà trong tác phẩm cùng tên của Nguyễn Quang Sáng?*  Đáp án:  **\* Ý nghĩa biểu t­ượng của hình ảnh “ Chiếc lư­ợc ngà”:**  + Là chiếc cầu nối giữa tình cảm cha con ông Sáu.  + Chứa đựng tình yêu th­ương, nỗi nhớ con của ngư­ời cha trong hoàn cảnh xa cách, éo le của chiến tranh.  + Là chứng tích của nỗi đau do chiến tranh, của kẻ thù gây ra.  + Khẳng định tình cảm sâu nặng, bất tử của ng­ười cha dành cho con trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.  + Nói lên tình cảm quân với dân như­ cá với nư­ớc.  ***-> Tình cha con thiêng liêng, sâu nặng, bền chặt và cảm động cùng nỗi đau mất mát do chiến tranh****.* | | | | | | |
| H. Rồi anh Sáu hi sinh không kịp gặp lại con và trao lược cho con gây cho em cảm xúc gì?  **- *GV liên hệ thực tế và giáo dục KNS:*** *trân trọng tình cảm và sự hy sinh mất mát trong chiến tranh…….*  **\* GV tích hợp kĩ năng sống:** | | *+ HS nêu cảm nhận*  Câu chuyện ***Chiếc lược ngà*** không chỉ nói lên tình cảm cha con thắm thiết, sâu nặng mà còn gợi cho người đọc những đau thương, mất mát, éo le mà chiến tranh đã gây ra cho bao con người, bao gia đình. | | |  |  |
| H: Qua truyện ngắn này của Nguyễn Quang Sáng , em hiểu thêm gì về cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta và đồng bào Nam bộ trong kháng chiến? | | *+ Tự do bộc lộ*  Là câu chuyện cảm động tình cha con sâu nặng, C***hiếc lược ngà*** cho ta hiểu thêm về những mất mát to lớn của chiến tranh mà nhân dân ta đã trải qua trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước | | |  |  |
| H: Đặt tác phẩm vào hoàn cảnh ra đời, nó sẽ có tác dụng gì?  H: Ngày nay sống trong hoà bình, em mong ước điều gì cho cha con ông Sáu và những liệt sĩ vô danh đã ngã xuống vì tổ quốc Việt Nam yêu dấu này?  ***\*GV khái quát và chốt kiến thức trọng tâm toàn bài:*** | | *+ Tự do trình bày.*  - Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân - thôi thúc họ chiến đấu trả thù cho đồng đội cho nước nhà thống nhất. | | |  |  |
| **1. Hư­ớng dẫn HS đánh giá, khái quát.**  H. Nhận xét gì về cách xây dựng cốt truyện của tác giả ?  H? Truyện được kể theo lời trần thuật của nhân vật nào ? Cách chọn vai kể như vậy có tác dụng gì ?  H. Nêu những nét thành công về nội dung của văn bản ?    H.Gọi HS đọc ghi nhớ SGK/ 202.  **2. Hư­ớng dẫn HS nêu ý nghĩa văn bản**.  H.Nêu ý nghĩa của văn bản?  *\* GV giúp đỡ, tư vấn cách HS thực hiện để trả lời câu hỏi*  GV liên hệ mở rộng từ ý nghĩa văn bản  **GV khái quát kiến thức trọng tâm và chuyển ý.** | ***- Hình thành kĩ năng đánh giá tổng hợp***  **1. Hư­ớng dẫn HS đánh giá, khái quát.**  *+ Nghệ thuật:*  - Xây dựng cốt truyện chặt chẽ, có những yếu tố bất ngờ, hợp lí. (Bé Thu không nhận cha, bất ngờ nhận cha bằng thái độ rất cảm động)  - Truyện được trần thuật theo lời bác Ba, bạn ông Sáu. Khiến câu chuyện trở nên khách quan, đáng tin cậy.  - Người kể hoàn toàn chủ động điều khiển nhịp kể theo trạng thái, cảm xúc của mình xen lẫn bình luận.  - Kết hợp kể, tả với bình luận.  "Trong cuộc đời kháng chiến…lần ấy" (195)  " Cây lược ngà ấy…của anh" (200)  *+Nội dung:*  *-* Câu chuyện chiếc lược ngà không chỉ nói lên tình cha con thắm thiết sâu nặng trong chiến tranh mà còn gợi ra cho người đọc sự thấm thía về những đau thương, mất mát, éo le của chiến tranh gây cho bao người, bao gia đình (Xãt xa, tiếc nuối ...)  - Truyện khẳng định, ca ngợi tình cảm cha con thiêng liêng, cao đẹp trong hoàn cảnh khó khăn như­ một giá trị nhân bản sâu sắc.  *+ HS đọc ghi nhớ SGK/ 202*  **2.HS nêu ý nghĩa văn bản.**  *+ HS nêu ý nghĩa văn bản:*  *+ HS nghe và cảm nhận và ghi bài* | | | ***- Kĩ năng đánh giá tổng hợp***  **III. Tổng kết**:  ***1. Nghệ thuật.***  - Xây dựng cốt truyện chặt chẽ, có những yếu tố bất ngờ, hợp lí xoáy sâu vào cảm xúc → gây xúc động mạnh và bộc lộ nội tâm nhân vật .  - Truyện được trần thuật theo lời bác Ba, bạn ông Sáu khiến câu chuyện trở nên khách quan,đáng tin cậy.  - Kết hợp kể, tả với bình luận.  - Miêu tả tâm lí nhân vật rất thành công qua hành động , ngôn ngữ , cử chỉ  - Ngôn ngữ giản dị, mang đậm sắc Nam Bộ.  ***2. Nội dung.***  - Tình cha con sâu nặng, cảm động và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.  ***\*Ghi nhớ SGK trang 202.***  ***3.Ýnghĩa văn bản***  “ Chiếc lược ngà” là câu chuyện cảm động về tình cha con sâu nặng qua đó cho ta hiểu thêm về những mất mát to lớn của chiến tranh mà nhân dân ta đã trải qua trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. | |  |
| **HOẠT ĐỘNG 3:** LUYỆN TẬP  + *Phương pháp*: Tái hiện thông tin, phân tích, so sánh, đọc diễn cảm  + *Thời gian*: Dự kiến 4-5 p  *+ Hình thành năng lực:* Tư duy, sáng tạo | | | | | | |
| **IV. Hư­ớng dẫn HS luyện tập**  H.Giáo viên yêu cầu cho học sinh đọc và xác định đề bài làm bài tập.  *\* GV định hướng giúp HS làm bài*  \* *GV gọi tóm tắt, gọi nhận xét, sửa chữa, bổ sung.*  *\* GV yêu cầu HS viết đoạn, gọi đọc, gọi nhận xét, Gv sửa cách viết đoạn.* | | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **HS luyện tập**  *+ HS xác định yêu cầu của bài tập và thực hiện.*  *+HS tóm tắt, nhận xét, nghe Gv sửa chữa, bổ sung.*  *+ HS viết đoạn, đọc, nhận xét, nghe Gv sửa cách viết đoạn.* | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV. Luyện tập**:  *1. Bài tập 1*:  Chi tiết nào trong tác phẩm để lại cho em ấn tượng sâu đậm nhất? Vì sao?  *2. Bài tập 2.*  Tóm tắt lại văn bản  *3. Bài tập 3.*  **Viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật bé Thu**? | | |  |

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM CỦNG CỐ**

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu câu trả lời mà em cho là đúng nhất:**

***1. Hãy sắp xếp các sự việc sau cho phù hợp với trỡnh tự diễn biến của đoạn trích “Chiếc lược ngà”?***

1/ Ông Sáu nhờ bác Ba trao lược cho con gái.

2/ Bộ thu nhận ra ụng Sỏu là cha.

3/ Ông Sáu làm chiếc lược ngà cho con.

4/ Bộ Thu khụng chịu nhận ụng Sỏu là cha.

Đáp án: 4-2-3-1

***2. Văn bản “Chiếc l­ược ngà” trong tác phẩm cùng tên của Nguyễn Quang Sáng chủ yếu viết về điều gì?***

A. Tình quân dân trong chiến tranh

B. Tình cha con trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh

C. Tình đồng chí của những người cán bộ cách mạng

D. Tất cả các ph­ương án trên

***3. Vì sao cây lược lại có một ý nghĩa quý giá, thiêng liêng đối với ông Sáu?***

**A. V**ì nó làm dịu đi nỗi ân hận và chứa đựng bao nhiêu tình cảm yêu mến, nhớ thương, mong đợi của người cha đối với đứa con trong xa cách.

B. Vì nó chứng tỏ ông là người biết giữ đúng lời hứa với đứa con gái bé bỏng.

C. Vì ông đã mất bao nhiêu công sức và thời gian để làm ra chiếc lược.

D. Vì lúc bấy giờ việc có được một cây lược làm bằng ngà voi là vô cùng hiếm hoi.

***4. Nhận định nào sau đây không phù hợp với giá trị nghệ thuật của truyện “Chiếc lược ngà”?***

A. Xây dựng được một cốt truyện chặt chẽ, có nhiều yếu tố bất ngờ nhưng hợp lý.

B. Đặt nhân vật vào tình huống đặc biệt để bộc lộ tính cách và tâm lý.

C. Xây dựng được nhân vật người kể chuyện thích hợp.

**D.** Nghệ thuật tả cảnh và độc thoại nội tâm đặc sắc.

**\* Gợi ý bài tập 1. Thái độ của bé Thu trái ngược nhau trong hai thời điểm:**

+Những ngày cha ở nhà: Sợ hãi bỏ chạy khi ba về, bướng bỉnh, ngang ngạnh, không chịu gọi một tiếng ba, từ chối tình cảm của cha.

+Khi chia tay cha: Gọi ba, hôn bá và hôn nhiều nhất lên vết thẹo

\*Sự nhất quán: Tình yêu thương ba sâu sắc thiêng liêng:

+Không nhận ba vì ông Sáu không giống với người cha trong tấm ảnh-> Kính trọng ba nên nó căm ghét người mạo nhận là ba nó. Nhận ra ba vì nó hiểu nguyên nhân là do vết thẹo....

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo .

***\* Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Hs: Từ văn bản này em thấy mình cần phải làm gì để giữ gìn hạnh phúc với người thân yêu trong gia đinh | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi,làm bài tập, trình bày.... | ………. |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Tìm toàn bộ truyện Chiếc lược ngà và những tác phẩm viết về tình cha con. | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**\* Bước IV: Giao bài, hướng dẫn học ở nhà, chuẩn bị bài ở nhà( 2p):**

***1. Bài vừa học:***

- Nắm được các giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc, ý nghĩa của văn bản và nội dung phần Ghi nhớ.

- Tóm tắt lại truyện và nắm đ­ược những giá trị đặc sắc của truyện.

- Làm tiếp bài tập phần luyện tập và bài 1,2/203 trong sách giáo khoa.

**Bài tập1 : Hãy viết đoạn văn kể lại cuộc gặp gỡ của cha con ông Sáu qua lời kể của nhân vật Thu.**

+Ngôi kể: thứ nhất.

+Người kể chuyện: bé Thu kể về cuộc gặp gỡ của 2 cha con mình.

+Đưa yếu tố m/tả vào chi tiết: tả cảnh th/ nhiên khi cha về thăm nhà; tả t/ trạng mình khi gặp cha và lúc không nhận cha; tả biến đổi tâm lí người cha trong lúc chia tay.

+Đưa yếu tố b/ cảm vào chi tiết: Thu phản ứng quyết liệt khi cha chăm chút mình, khi nghe bà giảng giải về việc ba bị thương, trước lúc chia tay cha.

Đưa yếu tố nghị luận: Lời giảng giải của bà, lời của bác Ba, ánh mắt của cha, tâm trạng củaThu trước các sự việc mà mình trải qua.

***2. Chuẩn bị bài mới:***

+ Học nắm chắc nội dung phần Ghi nhớ.

+ Đọc và chuẩn bị soạn bài: Ôn tập tiếng Việt thành đề cương hoàn chỉnh.

* Rút kinh nghiệm
* Nhấn mạnh tình cảm phụ tử trong hoàn cảnh chiến tranh khắc nghiệt
* Nhấn mạnh diễn biến tâm trạng của Thu

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tuần 15**

**Ngày dạy:14/12**

**Lớp dạy: 9/1**

**Tiết: 75**

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT**

**I. Phương châm hội thoại**

1. Các phương châm hội thoại đã học:

+ Phương châm về lượng: khi nói cần nói đầy đủ thông tin

+ Phương châm về chất: nói những điều đúng có bằng chứng xác định

+ Phương châm quan hệ: nói đúng đề tài giao tiếp

+ Phương châm cách thức: nói ngắn gọn, rành mạch, tránh mơ hồ

+ Phương châm lịch sự: nói tế nhị, lịch sự

2. Một số tình huống giao tiếp vi phạm phương châm giao tiếp: Khi bác sĩ muốn cho bệnh nhân có thêm động lực, bác sĩ sẽ nói giấu đi tình trạng bệnh

**II. Xưng hô trong hội thoại**

1. Các từ ngữ xưng hô thông dụng trong tiếng Việt: mình, tôi, tớ, cậu, ông, bà, chúng tôi, chúng mình, chúng ta, hắn, bọn nó…

Tùy thuộc vào đối tượng, hoàn cảnh giao tiếp để lựa chọn từ ngữ xưng hô cho phù hợp

2. Nguyên tắc giao tiếp trong tiếng Việt là “xưng khiêm hô tôn” có nghĩa là khi xưng hô cần tuân thủ nguyên tắc lịch sự, hiểu biết vị thế giao tiếp của bản thân.

3. Trong tiếng Việt, người Việt phải chú ý lựa chọn từ ngữ xưng hô bởi vì người Việt muốn giao tiếp được còn chịu sự chi phối của vai vế, tuổi tác, vị trí xã hội…

**III. Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp**

**Câu 1 (trang 190 sgk ngữ văn 9 tập 1)**

Cách dẫn trực tiếp:

    + Là cách nhắc lại nguyên vẹn lời hay ý của người hoặc nhân vật

    + Dùng dấu hai chấm ngăn cách phần được dẫn, kèm thêm dấu ngoặc kép

- Dẫn gián tiếp:

    + Nhắc lại lời hay ý của nhân vật, có điều chỉnh theo kiểu thuật lại, giữ nguyên vẹn

    + Không dùng dấu hai chấm

**Câu 2 (trang 190 sgk ngữ văn 9 tập 1)**

    Vua Quang Trung tự mình đốc xuất đại binh… Nguyễn Thiếp vào dinh hỏi. Khi quân Thanh sang đánh, nhà vua đem binh ra chống cự. Mưu đánh và giữ, cơ được hay thua, Nguyễn Thiếp nghĩ thế nào. Lúc này, Nguyễn Thiếp tâu với vua. Bấy giờ trong nước trống không, lòng người tan rã. Quân Thanh từ xa tới, không biết tình hình quân ta yếu hay mạnh, không hiểu rõ nên đánh giữ ra sao, được thua thế nào. Nhà vua ra đi chuyến đó không quá mười ngày quân Thanh sẽ bị dẹp tan.

* Rút kinh nghiệm
* Cho them bài tập ngoài sgk để hs rèn luyện
* Cho hs tự tìm them ví dụ

**Tuần 16**

**Ngày dạy: 21/12**

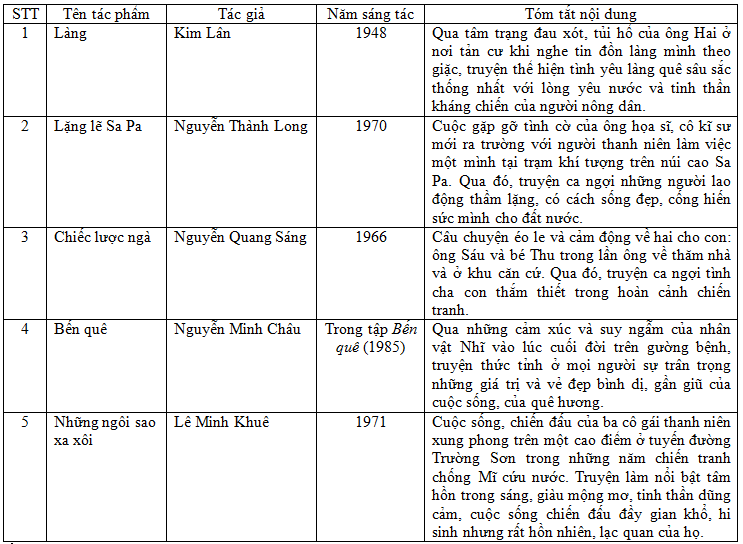
**Lớp dạy: 9/1**

**Tiết 76**

**ÔN TẬP TRUYỆN HIỆN ĐẠI**

**Lập bảng thống kê tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học trong sách ngữ văn 9 (cả hai tập) theo mẫu.**

**Trả lời:**

****

**Câu 2**

**Câu 2 (trang 144 sgk ngữ văn 9 tập 2)**

**Các tác phẩm truyện sau Cách mạng tháng Tám 1945 trong bảng thống kê trên đã phản ánh được những nét gì về đất nước và con người Việt Nam ở giai đoạn đó.**

**Trả lời:**

Hình ảnh đất nước:

- Phản ánh hoàn cảnh đất nước trong hai cuộc kháng chiến vẻ vang.

- Nói về đất nước trong thời kì đổi mới đang từng bước đi lên.

Hình ảnh con người: các tác phẩm trên phản ánh một phần những nét tiêu biểu trong cuộc sống của con người Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến, những tình cảm và suy nghĩ của họ, đặc biệt là lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

**Câu 3**

**Câu 3 (trang 144 sgk ngữ văn 9 tập 2)**

Hình ảnh con người Việt Nam thuộc nhiều thế hệ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ đã được thể hiện sinh động qua một số nhân vật: ông Hai (Làng), người thanh niên (Lặng lẽ Sa Pa), ông Sáu và bé Thu (Chiếc lược ngà), ba cô gái thanh niên xung phong (Những ngôi sao xa xôi). Sau đây là những nét nổi bật về tính cách và phẩm chất ở mỗi nhân vật:

- Ông Hai: tình yêu làng thật đặc biệt, nhưng phải đặt trong tình cảm yêu nước và tinh thần kháng chiến.

- Người thanh niên trong truyện Lặng lẽ Sa Pa: yêu thích và hiểu ý nghĩa công việc thầm lặng, một mình trên núi cao, có những suy nghĩ và tình cảm tốt đẹp, trong sáng về công việc và đối với mọi người.

- Bé Thu (Chiếc lược ngà): tính cách cứng cỏi, tình cảm nồng nàn, thắm thiết với người cha.

- Ông Sáu (Chiếc lược ngà): tình cha con sâu nặng, tha thiết trong hoàn cảnh éo le và xa cách của chiến tranh.

- Ba cô gái thanh niên xung phong (Những ngôi sao xa xôi): Tinh thần dũng cảm không sợ hi sinh khi làm nhiệm vụ hết sức nguy hiểm; tình cảm trong sáng, hồn nhiên, lạc quan trong hoàn cảnh chiếc đấu ác liệt.

\* Rút kinh nghiệm

- Cho hs chuẩn bị trước ở nhà

- So sánh đặc điểm giống và khác nhau giữa các tác phẩm

**Tuần 16**

**Ngày dạy: 21,22/12**

**Lớp dạy: 9/1**

**Tiết 77,78**

**ÔN TẬP TẬP LÀM VĂN**

* Rút kinh nghiệm
* Hướng dẫn dàn ý chung văn tự sự về người có kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm, đối thoại, độc thoại nội tâm

**Tuần 16**

**Ngày dạy: 22,24/12**

**Lớp dạy: 9/1**

**Tiết 79,80,81**

**CỐ HƯƠNG *( Trích)***

***===Lỗ Tấn ===***

**I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức** :

- Có hiểu biết bước đầu về nhà văn Lỗ Tấn và tác phẩm của ông.

- Hiểu và cảm nhận được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm Cố hương.

- Học sinh thấy được tinh thần phê phán sâu sắc xã hội cũ và niềm tin trong sáng vào sự xuất hiện tất yếu của cuộc sống mới, xã hội mới.

- Thấy được màu sắc trữ tình đậm đà của tác phẩm ***Cố hương***, việc sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật so sánh và đối chiếu việc kết hợp nhiều phương thức biểu đạt trong tác phẩm.

**2. Kỹ năng** :

- Biết cách đọc hiểu truyện hiện đại nước ngoài

- Biết cách vận dụng những kiến thức đã học để hiểu một tác phẩm văn học nước ngoài.

**3. Thái độ:**

- Hình thành thói quen cảm thụ một văn bản truyện nước ngoài

- Trân trọng, yêu quê hương đất nước

**II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**1. Kiến thức** :

- Những đóng góp của Lỗ Tấn vào nền văn học Trung Quốc và văn học nhân loại.

- Tinh thần phê phán sâu sắc xã hội cũ và niềm tin vào sự xuất hiện tất yếu của cuộc sống mới, con người mới.

- Màu sắc trữ tình đậm đà trong tác phẩm.

- Những sáng tạo về nghệ thuật của nhà văn Lỗ Tấn trong truyện ***Cố hương.***

**2. Kỹ năng** :

- Đọc - hiểu văn bản truyện hiện đại nước ngoài.

- Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại.

- Kể tóm tắt được truyện.

**3. Thái độ :**

- Thái độ học tập nghiêm túc.

**5. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**1. Thầy:**

- Máy chiếu, phim trong.

- Chân dung nhà văn Lỗ Tấn.

- Truyện ***Cố hương*** và tập ***Gào thét.***

**2. Trò:**

- Tự đọc và tóm tắt tác phẩm ở nhà.

- Tự truy nhập các thông tin trên mạng về tác giả, tác phẩm.

- Soạn và trả lời các câu hỏi phần Đọc- hiểu văn bản ra vở bài tập.

- Trả lời các cõu hỏi và làm các bài tập trong sách BT trắc nhiệm.

**IV. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC:**

**\* Bước I. Ổn định tổ chức lớp:** Kiểm tra sĩ số lớp và yêu cầu các tổ trưởng báo cáo kết quả kiểm tra việc học và soạn bài ở nhà của lớp.

**\* Bước II. Kiểm tra bài cũ:( 4-5p)**

*+ Mục tiêu*: Kiểm tra thông tin từ bài trước, rèn ý thức chuẩn bị bài ở nhà.

*+ Phương án:* Kiểm tra trước khi tìm hiểu chung về văn bản

**\* HS1: Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu câu trả lời mà em cho là đúng nhất:**

2.1. Văn bản trích từ truyện “ Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng chủ yếu viết về điều gì?

A. Tình cha con trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.

B. Tình đồng chí của những người cán bộ cách mạng.

C. Tình quân dân trong chiến tranh.

**D.** **Cả A và B đều đúng.**

2.2. Nên đánh giá như thế nào về những phản ứng tâm lý của bé Thu khi không chịu nhận ông Sáu là cha?

A. Đó là những phản ứng hoàn toàn tự nhiên của các em bé, trong đó có Thu.

B. Chứng tỏ bé Thu có cá tính mạnh mẽ và tình cảm chân thành.

C. Chứng tỏ Thu có một niềm kiêu hãnh, một tình yêu sâu sắc đối với người cha (trong ảnh) của em.

**D. Cả A, B, C đều đúng.**

*\* GV cho biểu điểm , HS chấn chéo. Nhận xét rút KN.*

**HS2. Trong chương trình văn học nước ngoài, em đã học các tác phẩm văn học nào của nền văn hóa Trung Hoa?**

\* Đáp án:

- Cây bút thần (truyện cổ tích) - Lớp 6.

- Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh, Xa ngắm thác nói Lư (Lí Bạch), Bài hát nhà tranh bị gió thu phá (Đỗ Phủ), Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê (Hạ Chi Trương): Thơ Trung đại- Lớp 7.

- Mẹ hiền dạy con (truyện Trung đại) – Lớp 7.

**\* Bước III: Tổ chức dạy và học bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1 :** KHỞI ĐỘNG

+ *Phương pháp*: thuyết trình, trực quan

+ *Thời gian*: 1-2p

*+ Hình thành năng lực:* Thuyết trình

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KIẾN THỨC - KĨ NĂNG CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - GV cho hs quan sát 2 bức tranh phác họa cảnh xã hội trong chế độ cũ và cảnh xã hội trong thời kì mới và yêu cầu hs nhận xét  - Từ phần nhận xét của hs, gv dẫn vào bài mới  - Ghi tên bài | ***Hình thành kĩ năng quan sát, nhận, xét, thuyết trình***  - HS nhận xét  - HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy  - Ghi tên bài | - ***Kĩ năng quan sát, nhận, xét, thuyết trình***  **Tiết 78,79. Đọc hiểu văn bản:**  Cố hương( Trích) ***Lỗ Tấn*** | HS hình dung và cảm nhận |

**HOẠT ĐỘNG 2 :** HÌNH THÀNH KIẾN THỨC ( 60’)

+ *Phương pháp*: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích

+ *Kĩ thuật*: Dạy học theo kĩ thuật động não, trình bày 1 phút.

+ *Thời gian*: Dự kiến 10-15p

*+ Hình thành năng lực:* Năng lực giao tiếp: nghe, đọc

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Hư­ớng dẫn HS đọc - tìm hiểu chú thích.**  **1.Hư­ớng dẫn HS đọc–tóm tắt.** | | **I. HS đọc - tìm hiểu chú thích.**  **1. HS đọc– tóm tắt.** | | ***Kĩ năng đọc – trình bày 1 phút***  **I. Đọc - tìm hiểu chú thích**  **1.Đọc – tóm tắt.** | | **7’** |
| *\*GV yêu cầu HS tự đọc trước ở nhà, trên lớp chỉ đọc một vài đoạn văn tiêu biểu.*  *\* GV hư­ớng dẫn hs đọc*: giọng buồn, trầm, hơi bùi ngùi, giọng suy ngẫm triết lý ở một số câu độc thoại nội tâm. Lời Nhuận Thổ: ấp úng, lời Hai Dương: chao chát.  *- Gv đọc mẫu một đoạn.*  *- Gọi hs đọc, nhận xét*  *- Gọi hs tóm tắt.*  *-Nhận xét.*  *\* GV chiếu tóm tắt văn bản và định hướng nội dung các sự việc chính để HS dễ nhớ, dễ tóm tắt.* | | *+ Nghe hướng dẫn đọc, 3 HS đọc nối tiếp)*  *- Hs nhận xét cách đọc*  *- Hs tóm tắt ngắn gọn văn bản* | | - Sau 20 năm xa quê, “Tôi” trở về thăm làng cũ. So với ngày trước, cảnh vật và con người nơi quê thật tàn tạ, nghèo hèn. Mang nỗi buồn thương “Tôi” rời cố hương ra đi với mong ước làng quê mình rồi sẽ thay đổi. | | GV chiếu văn bản tóm tắt |
| **2.Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu chú thích.** | | **2. HS tìm hiểu chú thích.** | | **2.Chú thích.**  ***a.Tác giả :*** | | **9’** |
| H. Dựa vào phần Chú thích, hãy giới thiệu những thông tin thật khái quát về nhà văn Lỗ Tấn?  *\* GV bổ sung hoàn cảnh xã hội thời Lỗ Tấn:*  *Bối cảnh xã hội Trung Quốc trì trệ, lạc hậu, những đặc điểm tinh thần của người Trung Quốc đầu thế kỉ XX đã thôi thúc nhà văn có ý chí và mục đích lập nghiệp cao cả.*  *- Ông có quan điểm rất tiến bộ đối với nông dân và những người bị áp bức, ông vừa thương họ bất hạnh vừa giận họ không biết đấu tranh.*  *- Ông tố cáo XHPK vô nhân đạo kìm hãm sự phát triển của đất nước. Luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của người lao động.*  *- Chính cuộc sống nơi thôn dã đã giúp ông đạt thành tựu rực rỡ trong các tác phẩm viết về nông dân*.  *\* GV chiếu chân dung nhà văn .* | | *- 1 Hs giới thiệu về nhà văn Lỗ Tấn*  *- Hs khác nhận xét, bổ sung*  - Lỗ Tấn ( 1881-1936) nhà văn nổi tiếng Trung Quốc, tên thật là Chu Thu Nhân.  - Từng theo ngành y, sau đó chuyển sang viết văn.  - Ông là nhà văn sớm có quan điểm tiến bộ. Ông rất thành công khi hướng ngòi bút của mình vào đề tài nông thôn và thực trạng tăm tối của người nông dân.  - Công trình nghiên cứu và tác phẩm văn chương rất đồ sộ, đa dạng có 17 tập tạp văn và 2 tập truyện ngắn xuất sắc là Gào thét (1923), Bàng hoàng (1926).  *+ HS quan sát chân dung nhà văn.* | | - Lỗ Tấn ( 1881-1936) nhà văn nổi tiếng Trung Quốc, tên thật là Chu Thu Nhân.  - Từng theo ngành y, sau đó chuyển sang viết văn.  - Ông từng hoạt động trong nhiều lĩnh vực khoa học và ***là chiến sĩ cộng sản kiên định, nhà văn hoá t­ư tư­ởng lớn của Trung Quốc.***  - Một số tác phẩm chính xuất sắc của ông: Nhật ký người điên, AQ chính truyện, Thuốc… | | Chiếu chân dung tác giả và một số tác phẩm tiêu biểu |
| H. Truyện ***Cố hương*** có xuất xứ từ đâu? Nội dung tư tưởng được nhà văn thể hiện qua tác phẩm là gì?  **\*GV:**  - Không phải sau 20 năm tác giả Lỗ Tấn mới trở lại quê nhà.  - Không nên đồng nhất tác giả với nhân vật “tôi” trong truyện. | | *+ HS trao đổi nhóm cặp đôi trả lời.*  - Kể lại chuyến về quê lần cuối và những suy nghĩ, rung cảm của bản thân trước sự thay đổi của cảnh vật và con người quê hương. Qua đó, nhà văn kín đáo phê phán chế độ phong kiến hủ bại, đồng thời đề cập đến con đường giải phóng nông dân qua khỏi những ràng buộc vô hình nhưng nghiệt ngã của xã hội đương thời. | | ***b. Tác phẩm****.*  "Cố hương" ***là một trong những truyện ngắn tiêu biểu của ông viết 1921 rút trong tập "Gào thét" - 1923.***  - Truyện có nhiều chi tiết hư­ cấu không có thực.  - Là truyện ngắn có yếu tố hồi kí chứ không phải hồi kí. | |  |
| *\* Thầy hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của 11 từ ngữ trong SGK.*  H. Những từ ngữ ấy thuộc lớp từ nào đã học?  \* *GV khái quát và chuyển ý Chúng ta chuyển sang tìm hiểu chi tiết văn bản..* | | *+ Đọc, hiểu nghĩa của từ.* | | ***c.Từ khó (SGK)*.** | |  |
| **II. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu văn bản.**  **1. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu khái quát văn bản.** | | **II. HS tìm hiểu văn bản.**  ***(Hình thành các kĩ năng: Nghe, đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác nhóm)***  **1. HS tìm hiểu khái quát văn bản.** | | | **- *Kĩ năng đọc, phân tích, hợp tác nhóm***  **II.Tìm hiểu văn bản.**  **A. Tìm hiểu khái quát.** | **10’** |
| ***\* GV*** *yêu cầu HS**trao đổi, thảo luận theo bàn. Làm ra phiếu bài tập, trả lời.*  *\* Các nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung*  *\* Gọi đại diện các nhóm trình bày, nhận xét*  *- GV bổ sung và chốt.*  + Thể loại  + Ngôi kể, trình tự kể  + PTBĐ  + Nhân vật chính, nhân vật trung tâm là ai?  + Truyện có bố cục mấy phần?  + Truyện có những hình ảnh nào? | | *+ HS**trao đổi, thảo luận theo bàn. Làm ra phiếu bài tập, trả lời.*  *\* Các nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung*  **- Thể loại:** truyện ngắn có yếu tố hồi kí.  **- PTBĐ:** tự sự kết hợp biểu cảm, miêu tả, nghị luận.(Biểu cảm có vai trò quan trọng vì có nhiều yếu tố hồi kí)  **- Ngôi kể**: thứ nhất số ít.  **- Trình tự kể**: thời gian của chuyến về quê của nhân vật “Tôi” đan xen giữa hiện tại và quá khứ.  **- Nhân vật chính**: tôi, Nhuận Thổ.  - **Nhân vật trung tâm** l:“ tôi” vì toàn bộ tư tưởng, cảm hứng của truyện xoay quang nhân vật “tôi”  **- Bố cục:** gồm 3 phần:  + Từ đầu đến “ đang làm ăn sinh sống”: Tình cảm, tâm trạng của tôi trên đường về quê.  + Tiếp theo đến “ sạch trơn như­ quét” : Tình cảm và tâm trạng của tôi những ngày ở quê.  + Còn lại: Suy nghĩ , tâm trạng của tôi trên đường rời xa quê.  **- Hình ảnh**: Có 2 hình ảnh rất nổi bật: hình ảnh cố hư­ơng và hình ảnh con đư­ờng. | | | - Thể loại: truyện ngắn.  - PTBĐ: TS- MT- BC- NL.  - Ngôi kể: thứ nhất.  - Trình tự kể: thời gian  - Nhân vật chính.  - Nhân vật trung tâm: Tôi.  - Bố cục: 3 phần. |  |
| **2. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu chi tiết văn bản.** | | **2. HS tìm hiểu chi tiết văn bản.** | | | **B. Tìm hiểu chi tiết.** | **45’** |
| *\* GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn chữ nhỏ , nêu yêu cầu :*  H. Cảnh làng quê trong con mắt người trở về sau 20 năm xa cách hiện ra như thế nào?  H. Trước cảnh tượng đó, tâm trạng tôi ra sao? Vì sao tôi có tâm trạng đó?  H. Qua đó em cảm nhận được gì về hiện thực cuộc sống nơi cố hương  và tình cảm gì của người trở về với cố hương ? | | *+ HS đọc thầm đoạn chữ nhỏ, phát hiện, trả lời theo nhóm bàn. Nhóm khác nhận xét.*  \* Cảnh sắc :  tàn tạ, ảm đạm, thê lương.  \* Tâm trạng:Buồn và thư­ơng cảm.  => Cuộc sống quê hương ngày một nghèo khó.  ***=> Yêu quê hương, xãt xa khi chứng kiến sự thay đổi của quê hương.*** | | | ***1. Tôi trên đường về quê:***  **- Cảnh sắc:** => tàn tạ, ảm đạm, thê lương.  **- Tâm trạng:** Buồn và thư­ơng cảm.  ***=> Yêu quê hương, xãt xa khi chứng kiến sự thay đổi của quê hương.*** |  |
| H. Trong văn bản, nhà văn nói rõ mục đích về thăm quê chuyến này của "tôi" là gì? | | *+ Phát hiện, trả lời.*  + Mục đích thăm quê:  - "Để từ giã nó lần cuối cùng.  - Vĩnh biệt ngôi nhà thân yêu." | | | ***2. Những ngày tôi ở quê:*** |  |
| H. Cảnh sắc đầu tiên "tôi" quan sát được trong những ngày ở quê là hình ảnh nào?  H. Theo em hình ảnh này có ‎ý nghĩa thế nào đối với cảm xúc của nhân vật "tôi"? | | *+ Phát hiện, trả lời.*  "*Trên mái nhà mấy cọng tranh phất phơ trước gió."*  🢣 Cảm xúc buồn bã về sự thê lương, tiều tụy đến xơ xác, quạnh hiu của quê hương. | | | ***\* Cảnh ở quê : tàn tạ, thê lương*** |  |
| H. Ở quê hương người đầu tiên gần gũi nhất với "tôi" là ai?  H. Người mẹ được nhà văn tả và kể qua các chi tiết nào? Qua thái độ, dáng hình, hành động nào?  H. Em cảm nhận được điều gì về hình ảnh người mẹ qua các chi tiết trên?  (Dù làng quê thay đổi nhưng tình cảm của người mẹ với quê hương vẫn không thay đổi.) | | *+ Phát hiện chi tiết, rút ra nhận xét. Trả lời cá nhân, HS khác bổ sung.*  - Người mẹ  - rất mừng rỡ  - Nét mặt ẩn một nỗi buồn thầm kín.  - Không đả động gì đến chuyện dọn nhà.  - Nhắc đi thăm gia đình bà con. | | | ***\* Người cố hương***  ***+ Mẹ tôi***  🢣 Mẹ tôi là người mẹ giàu tình cảm, nhân hậu, yêu thương, tôn trọng con, tốt bụng. |  |
| \* ***GV chốt, chuyển ‎ý:*** *Với tác giả những ngày sống ở quê là những ngày lắng đọng bao cảm xúc khơi gợi lại những miền kỉ niệm của một thời để nhớ về người thân và bè bạn.* | | **TIẾT 2.** | | |  |  |
| H. Theo dõi phần 2 của văn bản, hãy cho biết, trong những ngày ở quê, Tôi đã đư­ợc gặp gỡ và trò chuyện với ai , nhân vật nào được kể nhiều nhất?  *- Tổ chức HS thảo luận nhóm ( 7 phút)*  *- Gv treo bảng phụ trống*  + Tìm những chi tiết, hình ảnh về hình dáng, việc làm, suy nghĩ, tính cách của Nhuận Thổ và thím Hai Dương ở hiện tại so và trong quá khứ?  + Qua lời kể của tôi giúp em có cảm nhận ntn về các nhân vật này?  + Nguyên nhân nào khiến cho Nhuận Thổ, thím Hai Dương và những người nông dân trở nên như vậy?  + Để làm nổi bật sự thay đổi của những con người ở cố hương, tác giả đã sử dụng biện phpá nghệ thuật gì?  + Tâm trạng của *tôi* trước sự thay đổi ấy?  + Qua sự thay đổi đó, tác giả muốn nói điều gì?  *+ GV treo bảng phụ, chốt*  *- GV hướng dẫn hs phân tích, bình giảng* | | *+ Theo dõi văn bản, tìm và trả lời.*  *- Hs thảo luận nhóm (7 phút)*  *- Làm ra phiếu bài tập ( sơ đồ)*  *- Trình bày*  *- Nhận xét chéo, nghe GV chốt, ghi vào vở.* | | | - Nhuận Thổ  - Thím Hai Dương |  |
| **Cảnh và người trong kí ức** | | **Cảnh và người trong hiện tại** | | |  | |
| **Nhân vật Nhuận Thổ.** | | | | |  | |
| **- Dáng vẻ:** Khuôn mặt tròn trĩnh, nước da bánh mật, đầu đội mũ lông chiên bé tí tẹo, cổ đeo vòng bạc sáng loáng, bàn tay hồng hào, lanh lẹn, mập mạp, cứng rắn.  ***-> khôi ngô, khoẻ mạnh***  **- Hành động:** thấy ai cũng bẽn lẽn chỉ không bẽn lẽn với “tôi”  - Biết bẫy chim, canh tra, biết nhiều chuyện lạ lùng, kể không xiết  ***-> thông minh, lanh lợi, hồn nhiên***  **- Thái độ với tôi:**  Khi chia tay cả 2 đứa cùng khóc.  ***-> thân thiết, hồn nhiên, vô tư, tình bạn trong sáng, bình đẳng.*** | | **- Dáng vẻ** : Anh cao gấp hai trước khuôn mặt, nước da vàng sạm, lại có thêm những nếp răn sâu hoắm, mi mắt viền đỏ, húp mọng lên, đội chiếc mũ lông chiên rách tươm, mặc áo bông mỏng dính, bàn tay nứt nẻ thô ráp.  ***-> Già nua, tiều tuỵ, nghèo hèn.***  **- Hành động**: “Nhuận Thổ đứng dừng lại co ro, cúm rúm..  - Nét mặt vừa hớn hở, thê lương, môi mấp máy, nói không ra tiếng…  ***-> đần độn, mụ mẫm.***  **- Thái độ với tôi:**  - Xưng hô cung kính, cách thưa bẩm, nói năng thiểu não, chán ngán…  - Chỉ hút thuốc, ăn cơm xong nhặt nhạnh vật thừa.  - Xin đống tro…  ***-> mặc cảm với thân phận, địa vị-> xa lạ, cách bức.*** | | | ***+ Nghệ thuật:***  ***-*** nghệ thuật hồi ức đối chiếu  - Sử dụng linh hoạt ngôn ngữ đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm  - Kết hợp một cách linh hoạt giữa kể, tả, biểu cảm và nghị luận  -> làm nổi bật sự thay đổi của con người ở cố hương:  ***+ Con người: thay đổi toàn diện cả diện mạo và tính cách theo chiều hướng xấu đi.***  **- Nguyên nhân của sự thay đổi:**  - Con đông, mất mùa, thuế nặng. lính tráng, trộm cướp, quan lại  - Sự cam chịu số phận  - Bức tường ngăn cách về lễ giáo, giai cấp.  => cảnh sống lạc hậu của người nông dân-> hiện thực đen tối của XH bị áp bức.  ***+ Tâm trạng, thái độ của tôi: Buồn bã, thất vọng đau xãt đến bất lực*** trước sự thay đổi của cảnh vật đặc biệt là của con người.  **\* Ý nghĩa của sự thay đổi:**  - Phản ánh tình cảnh sa sút về mọi mặt của XH TQ đầu thế kỉ XX.  - Lên án, tố cáo tội ác của của xã hội phong kiến đã chèn ép, đày đoạ, nô dịch con người làm biến dạng cả ngoại hình lẫn tinh thần của con người, đã tạo nên thực trạng đáng buồn ấy.  - Chỉ ra những mặt tiêu cực nằm ngay trong tâm hồn, tính cách của người lao động (nông dân) | |
| **Thím Hai Dương.** | | | | |
| - được gọi là Tây Thi đậu phụ, bán hàng rất chạy, chị xoa phấn, lưỡng quyền không cao, môi không mỏng, chị là người phụ nữ khá đẹp có sức quyến  ***→ từng là người đẹp, bán hàng có duyên..*** | | - Lưỡng quyền nhô ra, môi mỏng dính, hai tay chống nạnh, chân com pa.  - Lời nói thái độ : the thé, tức giận, lẩm bẩm : ái chà, hừ, ôi dào, kể công.  - hành động : giật bít tất, lấy cẩu khí sát.  - Tính cách trở lên tham lam, ích kỷ, nhỏ nhen…  ***→ Người đàn bà tiều tụy xấu xí, ích kỉ, tham lam, đanh đá và có phân lưu manh.*** | | |
| \* Thầy liên hệ tình hình xã hội Việt Nam trước cách mạng.  GV bình: *Nhuận Thổ cũng là những người nông dân bị bần cùng hóa như chị Dậu, lão Hạc, anh Pha*… | | *+ HS nghe* | | |  |  |
| \* Chuyển ý: *Buồn, thất vọng trước cảnh thay đổi của con người và cuộc sống quê hương. Cảm nhận của "Tôi" lúc ra đi thế nào*?...  *\* GV hướng dẫn HS theo dõi phần cuối truyện: từ "Thuyền chúng tôi (215)…" đến hết.*  H. Tâm trạng của nhân vật ***Tôi*** trên đường rời quê được diễn tả qua những chi tiết nào?  H. Tâm trạng đó nói lên điều gì?  H. Vì sao tôi lại có tâm trạng đó? | | *+ HS theo dõi văn bản, phát hiện chi tiết, suy nghĩ, giải thích lí do.*  **-Tâm trạng:** lòng tôi không chút lưu luyến, cảm thấy xung quanh là 4 bức tường vô hình, rất cao làm cho tôi vô cùng lẻ loi, ngột ngạt.  ***-> Sự đoạn tuyệt với cái cũ, đói nghèo, tối tăm lạc hậu.***  **\* Vì:** cố hương không còn trong lành, đẹp đẽ như trong kí ức của của nhân vật tôi, những người thân thiết, gần gũi cũng thay đổi ghê gớm. Cố hương giờ xơ xác, nghèo hèn, xa lạ từ cảnh vật đến con người. | | | ***c. Tôi trên đường rời quê:***  **- Tâm trạng:** lòng tôi không chút lưu luyến  -> Sự đoạn tuyệt với cái cũ, đói nghèo, tối tăm lạc hậu. |  |
| H. Khi rời cố hương, nhân vật tôi đã mong ước, hi vọng điều gì?  H. Hình ảnh con đường hiện lên trong tác phẩm ntn?  H. Nêu ý nghĩa của nó ở cuối truyện?  H. Em có suy nghĩ gì về ý nghĩa tư tưởng của đoạn văn: “Đã gọi là hi vọng...thành đường thôi”  H. Qua đây em có suy nghĩ gì về niềm tin và hi vọng vào trong cuộc sống của tác giả? | | *+ Phát hiện, suy nghĩ, trả lời.*  **\* Mong ước**:thế hệ con cháu:  - Không bao giờ phải cách bức nhau  - Không phải vất vả như tôi  - Không phải khốn khổ mà đần độn như NhuậnThổ.  -Không phải khốn khổ mà mà tàn nhẫn như bao người khác. cần được sống một cuộc sống mới, cuộc đời mà chúng tôi chưa từng được sống  **\* Hi vọng:** Cảnh trong một cánh đồng cát,..trăng tròn vàng thắm  **\*/ Hình ảnh con đư­ờng:**  -Hình ảnh thực: con đường thủy đư­a tôi và gia đình về quê và rời xa quê  - Hình ảnh biểu tư­ợng: sự luân chuyển, thay đổi của cuộc sống, con người như­ nước như dòng chảy, không ngừng trôi.  - Con đư­ờng cho cả dân tộc Trung Hoa xây dựng “ một cuộc đời mới, một cuộc đời mà chúng tôi chưa từng được sống” -> con đ­ường của tự do, hạnh phúc, hi vọng.  → Đường đi đúng đắn của mọi người, của dân tộc  ->Tác giả tin tưởng và hi vọng vào con đường ấy, con đường mà tôi đã chọn. | | | ***\* Mong ước:*** cuộc sống yên bình, ấm no hạnh phúc.  ***\* Hi vọng: tìm ra con đường***-> thức tỉnh người dân tìm ra con đường đến ấm no, hạnh phúc, con người phải thay đổi, phải tự mở đường, tìm ra con đường đi cho mình.  ***=> Hy vọng, tin tưởng vào tương lai, vào thế hệ trẻ sẽ khác hiện tại, mơ ước cuộc đời mới tốt đẹp.*** |  |
| H. Những PTBĐ nào được sử dụng trong phần cuối của văn bản? Qua đó bộc lộ tình cảm gì của nhân vật tôi đối với ***cố hương ?*** | | *+ Suy nghĩ, tìm hiểu, trả lời.*  -> khơi gợi tinh thần đấu tranh, không cam chịu áp bức, nghèo hèn, tin vào cuộc đời mới, tương lai tốt đẹp của quê hương. | | | ***\* PTBĐ : biểu cảm- nghị luận*** |  |
| H. Hình ảnh cố hương gợi ta liên tưởng đến điều gì? | | *- HS suy nghĩ, trả lời cá nhân*  *- Hs khác nhận xét, bổ sung*  - Hình ảnh thu nhỏ của xã hội TQ.  - Phản ánh sự biến đổi của xã hội TQ 20 năm đầu thế kỉ XX.  - Vấn đề XH: cần thiết phải xây dựng những cuộc đời mới, những con ngư­ời mới khác trước, tốt đẹp hơn cho thế hệ tương lai. | | | **\*/ Hình ảnh cố hương:**  - là bức tranh thu nhỏ của xã hội, của đất nước. |  |
| H. Nhân vật tôi về quê trong đêm và rời quê lúc hoàng hôn có ý nghĩa gì ?  H. Sự xuất hiện của Thuỷ Sinh và Hoàng ở phần cuối truyện có ý nghĩa gì? | | *+ Suy nghĩ, trả lời. HS khác bổ sung.*  - Nhân vật tôi về quê trong đêm và rời quê vào lúc hoàng hôn có ý nghĩa nhấn mạnh và tô đậm chủ đề: đó là thời kì tăm tối của nhân dân Trung Quốc.  -> Cuộc sống còn nhiều gian nan, trắc trở nhưng các thế hệ tương lai sẽ tìm ra được con đường mới cho mình để được sống ***một cuộc đời mới.*** | | |  |  |
| H. Gọi đọc câu hỏi 4 ?  *\* GV cho HS thảo luận, gọi đại diện nhóm trình bày, gọi nhận xét, bổ sung ?*  H. Xác định PTBĐ chủ yếu của mỗi đoạn?  H. Thông qua đó tác giả muốn biểu hiện điều gì?  **GV bình về tư tưởng tiến bộ của Lỗ Tấn thể hiện qua suy ngẫm của nhân vật “Tôi”**  "Con đường" *một hình tượng văn học được theo nghĩa khái quát: Đó là con đường của khát vọng, của tương lai. Con đường của niềm tin và mơ ước mà tác giả cùng dân tộc Trung Quốc đang hướng tới.* | | *- HS thảo luận nhóm bàn, đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung*  \* Các phương thức biểu đạt:  - Đoạn 1: tự sự có kết hợp biểu cảm-> làm nổi bật quan hệ gắn bó thời thơ ấu, làm nổi bật sự thay đổi thái độ của nhân vật Tôi  - Đoạn 2: phương thức miêu tả+ hồi ức đối chiếu. Sự thay đổi ngoại hình của Nhuận Thổ-> tình cảnh điêu đứng của người dân nói chung.  - Đoạn 3: lập luận: đặt ra một vấn đề cấp thiết: xây dựng cuộc đời mới. | | | **\* Sự kết hợp các PTBĐ :** |  |
| H. Em cảm nhận được những nét đẹp nào từ nhân vật “tôi”? Từ đó, nhân vật “Tôi” đã tự bộc lộ tư tưởng, tình cảm nào đối với cố hương?  **\*Liên hệ môi trường:**  H. Qua tác phẩm em có suy nghĩ gì về môi trường xã hội và sự thay đổi của con người ở quê hương?  **GV chốt**: Đó chính là những biểu hiện khác nhau của tình yêu quê hương, gia đình sâu đậm của nhân vật của nhân vật"tôi": tuy buồn đau vì sự sa sút, nghèo nàn của làng quê những vẫn ước mơ, hi vọng vào tương lai, vào thế trẻ sẽ đem đến những đổi thay cho quê hương,sẽ được sống cuộc đời hạnh phúc trên quê hương. Và chính chúng sẽ tự mình làm được điều ấy. Đó cũng là chủ đề tưởng và ý nghĩa sâu sắc của truyện ngắn này. | | *+ Khái quát, trả lời.*  **=> “tôi”nhân vật nhạy cảm hiểu biết , sâu sắc và tỉnh táo => Tình yêu quê hương mới mẻ và mãnh liệt**  *+ Suy nghĩ, trả lời cá nhân.* | | |  |  |
| **III. Hư­ớng dẫn HS đánh giá, khái quát.** | **III. HS đánh giá, khái quát.**  ***- Hình thành kĩ năng đánh giá tổng hợp*** | | | | ***- Kĩ năng đánh giá tổng hợp***  **III. Tổng kết.** | **8’** |
| *\* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi khái quát và làm BTTN để củng cố kiến thức, gọi trả lời, GV nhận xét, chốt, rút ghi nhớ.*  H. Những thành công về nghệ thuật truyện của Lỗ Tấn là gì?  H. Cảm nhận của em thế nào về nội dung tác phẩm?  H. Truyện *Cố hương* để lại ý nghĩa gì sâu sắc?  H. Gọi HS đọc ghi nhớ (SGK)  **GV k***hái quát kiến thức trọng tâm và chuyển ý***.** | *+ HS khái quát giá trị toàn bài, trả lời theo nhóm bàn, nhận xét. Làm BTTN củng cố kiến thức.*  ***1. Nghệ thuật.***  - Kết hợp nhuần nhuyễn các phương thức biểu đạt, tự sự, miêu tả, biểu cảm, lập luận.  - Đối chiếu, so sánh những thay đổi trong cuộc đời của 1 con người.  - Xây dựng hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng (hình ảnh con đường).  -Kết hợp giữa kể với tả, biểu cảm và lập luận làm cho câu chuyện được kể sinh động, giàu cảm xúc và sâu sắc.  - Kết cấu truyện kiểu đầu cuối tương ứng, trình tự kể theo thời gian.  - Truyện đậm chất hồi kí, chất trữ tình.  - Giọng điệu buồn man mác.  ***2. Nội dung:***  - Sự thay đổi của làng quê, nhân vật Nhuận Thổ.  - Tình cảnh sa sút, suy nhược của người Trung Quốc đầu thế kỉ XX qua hình ảnh cố hương.  - Nguyên nhân của những thay đổi đó.  - Những hạn chế, tiêu cực trong tâm hồn, tính cách của người lao động.  - Phê phán xã hội phong kiến, lễ giáo phong kiến, đặt ra vấn đề con đường đi của nông dân và toàn xã hội để mọi người suy ngẫm.  *3.Ý nghĩa văn bản:*  *Cố hương* là nhận thức về thực tại và là mong ước đầy trách nhiệm của Lỗ Tấn về một đất nước Trung Quốc đẹp đẽ trong tương lai.  *+ 1 HS đọc ghi nhớ, cả lớp theo dõi.* | | | | **1. Nghệ thuật.**  **2. Nội dung:**  - Sự thay đổi của làng quê nhân vật Nhuận Thổ.  - Phê phán xã hội phong kiến, lễ giáo phong kiến, đặt ra vấn đề con đường đi của nông dân và tòan xã hội để mọi người suy ngẫm.  **3. Ý nghĩa văn bản.**  *Cố hương* là nhận thức về thực tại và là mong ước đầy trách nhiệm của Lỗ Tấn về một đất nước Trung Quốc đẹp đẽ trong tương lai.  **\* Ghi nhớ/219.** |  |
| **HOẠT ĐỘNG 3:** LUYỆN TẬP  + *Phương pháp*: Tái hiện thông tin, phân tích, so sánh, đọc diễn cảm  + *Thời gian*: Dự kiến 6-8 p.  *+ Hình thành năng lực:* Tư duy, sáng tạo | | | | | | |
| **IV. Hư­ớng dẫn HS luyện tập, áp dụng, vận dụng.** | | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV. HS luyện tập, áp dụng, vận dụng.** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV. Luyện tập** | | | **6-8’** |
| H.Giáo viên yêu cầu cho học sinh đọc và xác định đề bài làm bài tập.  *GV định hướng giúp HS làm bài*  *GV nhận xét, sửa chữa, bổ sung.* | | *+ HS xác định yêu cầu của bài tập và thực hiện.* | **1. Bài 1:**  Chọn 1 đoạn văn em thích nhất trong tác phẩm để học thuộc.  **2. Bài 2.** Tìm những từ thích hợp trong tác phẩm để điền vào bảng mẫu (Bài tập 2 SGK/ 219) | | |  |
| *- GV tổ chức cho học sinh làm bài 2 phần luyện tập trong sgk.*  *- Gv nhận xét sửa chữa*  H. Đọc truyện giúp em cảm nhận được điều gì về bức tranh làng quê và con người ở đây? | | *- Hs làm ra vở bài tập*  *- Trình bày*  *- Nhận xét* | **3. Bài 3.**  - Cảnh thiên nhiên tàn tạ  - Con người bị bần cùng hoá-> Đau xãt trước cảnh và người cố hương.  - Phê phán thực trạng của người nông dân và XHPK.  - Mong đợi sự đổi thay  - Đặt ra vấn đề về con đường. | | |  |
| H. Qua việc tìm hiểu văn bản em thấy ước vọng đổi đời cho quê hương ông có trở thành hiện thực trên đất nước của ông không?  H. Qua đó giúp em hiểu gì về nhà văn Lỗ tấn ? | | *+ Suy nghĩ, trả lời.*  - Lo lắng cho vận mệnh của quê hương đất nước; đồng thời mong mỏi cho cuộc đổi đời với con người và quê hương.  - Am hiểu biết cuộc sống làng quê, chân thành tha thiết với quê hương. | **4. Bài 4.** | | |  |
| H. Qua đoạn trích “Cố Hương” của Lỗ Tấn ý kiến của em thế nào về tình hình môi trường xã hội Trung Quốc thời Lỗ Tấn đã sống và sự thay đổi của con người. | | *+ Tự do bộc lộ suy nghĩ cá nhân.* | **5. Bài 5.** | | |  |

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM CỦNG CỐ :**

***1. Nhận xét nào đúng với tác phẩm “Cố hương” của Lỗ Tấn?***

A. Là một truyện ngắn giàu chất trữ tình.

B. Là một tiểu thuyết lịch sử nhưng mang đậm chất trữ tình

C. Là một hồi ký đậm chất trữ tình.

**D.Là một truyện ngắn có yếu tố hồi ký và đậm chất trữ tình**

***2. Cốt truyện của* “Cố hương*” là gì?***

A. Nói về cuộc gặp gỡ bất ngờ nhưng đầy thú vị của nhân vật “tôi” với những người nông dân nơi quê cũ.

**B.** **Kể về chuyến thăm quê lần cuối và những rung cảm của nhân vật “tôi” trước sự thay đổi của cảnh cũ, người xưa.**

C. Xoay quanh những suy tưởng của nhân vật “tôi” về thân phận của những người nông dân nơi quê cũ và tương lai của mình.

D. Những hồi ức của nhân vật “tôi” về những kỷ niệm tuổi thơ khi ở xa quê

***3 /.Lỗ Tấn đã học qua các nghành nào?***

A . Hàng hải ,địa chất, yhọc.

**B .Hàng hải, địa chất, Y học, Văn học.**

C, Văn học,Y học, địa chất.

D . Địa chất,văn học,hàng hải,

***4./Hình ảnh con đường ở cuối TPnên được hiểu theo lớp nghĩa nào?***

A .Con đường trên mặt đất. C Nghĩa bóng, thói quen của con người.

B. Nghĩa bóng ,con đường đi của dân tộc. **D.** **Cả B,C đều đúng.**

***5./ Truyện có kết cấu đầu cuối tương ứng . Đúng hay sai?***

**A:** **đúng** B: sai.

***6./ Cảm xúc chủ đạo của truyện là gì?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** **Buồn** | B. Sự ngạc nhiên | C. Niềm vui sướng | D. Sự đau đớn. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo .

***\* Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Hs: Em có nhận xét gì về thực trạng xã hội nước ta thời phong kiến với thời hiện đại ngày nay ? | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi,làm bài tập, trình bày.... | ………. |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập  - Tìm đọc tập ***Gào thét.*** | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**\* Bước IV: Giao bài, hướng dẫn học ở nhà, chuẩn bị bài ở nhà( 2p):**

- Nắm được các giá trị nội dung

- Tóm tắt lại truyện và nắm đ­ược những giá trị đặc sắc của truyện.

\* Rút kinh nghiệm

- Hướng hs đến chủ đề tình yêu quê hương, đất nước

- Nhấn mạnh tình yêu quê hương của tác giả

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*